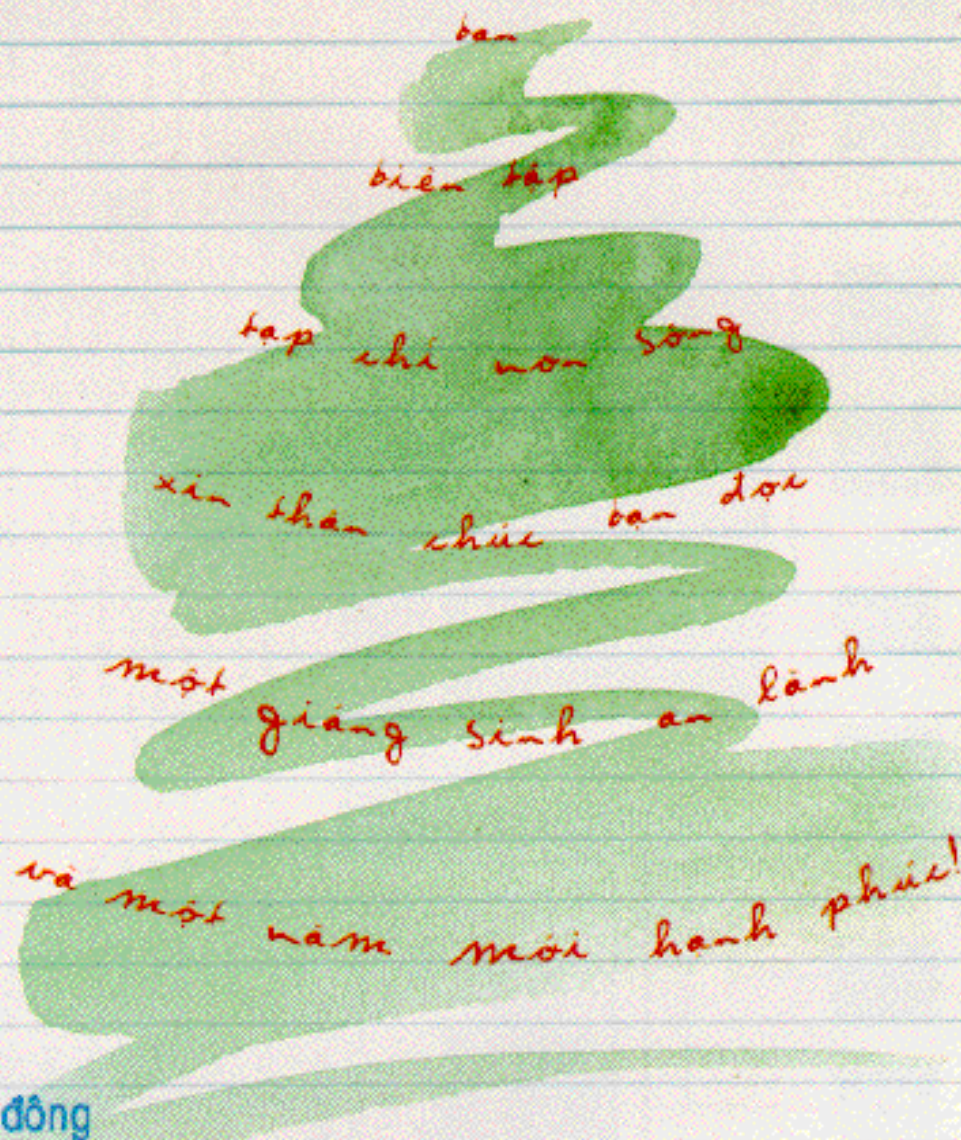


NON SÔNG

THE UNION OF VIETNAMESE STUDENT ASSOCIATIONS IN SOUTHERN CALIFORNIA - TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM MIỀN NAM CALIFORNIA

VOLUME 9 - ISSUE 08

HOLIDAYS 1997



trang thơ mùa đông

café mơ ở vsa cal state fullerton

•• Nhã Anh, nụ hoa nhỏ Non Sông

truyện ngắn cuối năm nơi đây

merry christmas
and happy new year!



tìm đọc và ủng hộ Non Sông,
tờ báo thuần túy của sinh viên
và tuổi trẻ hải ngoại.

<http://www.nonsong.org>

Những chùm đèn màu rực rỡ ở các khu shopping đã giăng mắc khắp nơi. Những khúc nhạc Giáng sinh quen thuộc văng trong không gian thúc giục những ngày nghỉ lễ dài hạn cho một cuối năm bình yên của mọi người. Trong tòa soạn Tạp chí Non Sông, không khí hội hè chưa đến, tiếng bàn máy vẫn gõ rào rào, tiếng trao đổi bài vở giữa các biên tập viên vẫn huyền ảo. Những người làm báo trẻ tuổi ấy vẫn miệt mài công việc của họ, mong cho số báo Giáng Sinh này kịp đến tay bạn đọc trước lúc những cuộc nghỉ đông dài ngày của bạn được thực hiện, để hành trang mang theo của bạn, có NON SÔNG.

Trong Số Đặc Biệt Giáng Sinh này, phần Thời Sự - Sinh Hoạt đặc biệt dành để giới thiệu Tân Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên Miền Nam Cali, nhiệm kỳ 97-99. Tổng Hội Sinh Viên là một thực thể mạnh, đóng góp tích cực vào các hoạt động của cộng đồng và xã hội. Với tân ban chấp hành kỳ này, các anh chị sinh viên trẻ ấy vẫn tiếp tục mục tiêu, chủ trương hoạt động của mình. Mục "Giới Thiệu Tổ Chức Trẻ" sẽ lược ghi lại những điểm son của cuộc hội thảo "Thấp Đáng Niềm Tin" do Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu tổ chức tháng 7/97 vẫn còn là dư âm tốt trong sinh hoạt thanh niên. Một bài viết khác nói về Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang - với phần phụ lục về Giải Khuyến Học sẽ là một nét tích cực khác về phương diện bảo tồn và phát huy văn hóa Việt ở xứ người.

Điêng phần sáng tác kỳ này, Ban Biên Tập Non Sông chân thành cảm ơn chị Phạm Chi Lan cùng nhóm Văn Học Nghệ Thuật Liên Mạng đã cho phép Non Sông đăng lại một số các sáng tác mới của các tác giả mới trên mạng lưới liên mạng (internet). Ước mong các tác giả này cộng tác với Non Sông trong những số tới. Một số truyện ngắn, thơ sẽ hướng về chủ đề Giáng Sinh, phần khác vẫn là những sáng tác đặc sắc viết về tuổi trẻ với những băn khoăn ưu tu trong đời sống, những buồn vui trong tình yêu và học đường. Mục Giới Thiệu Cộng Tác Viên Non Sông kỳ này, giới thiệu về Nhã Anh, "Nụ hoa nhỏ trong vườn Non Sông". Trang âm nhạc với Hoàng Khanh và Như Ngọc Phú trách v.v.

Sau cùng, Giải Viết Văn Non Sông, với kết quả đạt được sẽ thông báo trong số Xuân 98 sắp tới. Điều cần ghi nhận chung cho giải Viết Văn Non Sông kỳ này, là chúng ta vẫn tin tưởng chắc chắn rằng, dù ở đâu, tiếng Việt vẫn luôn là tiếng nói thiết tha nhất trong lòng những người con Việt, và Văn Hóa Việt, vẫn tiếp tục được duy trì như dòng chảy của con sông nhỏ đổ vào đại dương văn hóa của loài người.

Bên ánh lửa từ một lò sưởi đầu đó trong chuyến viễn du, bên ngoài rét căm căm. Bạn nao nức lần giở, đọc Non Sông, tờ báo của chúng ta, với nhiều thích thú... Đó chính là những nỗ lực của chúng tôi cho bạn. Xin bạn hãy đọc, và giới thiệu rộng rãi Non Sông khắp nơi, tiếp tay với chúng tôi duy trì tiếng nói chung của tuổi trẻ chúng ta.

Chúc bạn đọc những chuyến nghỉ đông thật vui, thật ấm áp trong tình thân của bạn bè, và gia đình.

Ban Biên Tập Non Sông

NON SÔNG

m a g a z i n e

BAN ĐIỀU HÀNH • ADMINISTRATION

CHỦ NHIỆM DIRECTOR
Dan Tâm tam@nonsong.org

THƯ KÝ • SECRETARY
Thái Ngân ngan@nonsong.org

THỦ QUỸ • TREASURER
Dương Linh Nhi nhi@nonsong.org

BAN BIÊN TẬP • EDITORIAL

CHỦ BÚT • INTERIM EDITOR
Phạm Nhã Anh nhaanh@nonsong.org
Trọng Thức, Nguyễn Quang Trường,
Nguyễn Sơn Vũ

THƯ TÍN • CORRESPONDENT
Trúc Phương letters@nonsong.org

ÂM NHẠC • MUSIC
Ông Như Ngọc ngọc@nonsong.org
Hoàng Việt Khanh khanh@nonsong.org

KỸ THUẬT • ART AND PRODUCTION

ART DIRECTOR
Vũ Hoàng Lân lan@nonsong.org

MINH HỌA • ILLUSTRATORS
Nguyễn Trường, Vũ Hoàng Lân, Etcetera
TVI, Vũ Tường Mây

TRÌNH BÀY BÌA • COVER DESIGN
Vũ Hoàng Lân at ValGraphics (714-439-5170)

KỸ THUẬT TRÊN LƯỚI • WEBMASTERS
Nguyễn Quân nguyenvq@nonsong.org
Nguyễn Trung Hiếu hieu@nonsong.org
Nguyễn Tấn tan@nonsong.org

NHIẾP ẢNH • PHOTOGRAPHERS
Peter Steinhauer, Pete Jones,
Hồ Đăng, Nguyễn Quân, JT

PHÁT HÀNH • CIRCULATION

Bác Tâm, Bác Nhiếp, Bác Tuấn
Nguyễn Lê Bảo bao@nonsong.org

ADVERTISING AND MARKETING 714-893-3139

Hà Ý Nhi, Nguyễn Ngọc Diệp
Phạm Trung trung@nonsong.org
Linh Nhi 714-704-6015, Việt Tâm 714-286-2059

Tạp chí được thực hiện trên bộ chữ Việt VNI
714-891-7858 www.vnisoft.com



<http://www.nonsong.org>

NonSong Magazine is a bilingual magazine published bi-monthly by the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California (U.V.S.A.), a non-profit organization serving the community since 1982. Please send all inquiries, submissions, subscription orders or address changes to NON SÔNG MAGAZINE 12771 Western Ave., Suite H Garden Grove, CA 92841 USA • Tel 714-893-3139 • Fax 714-894-9549 • Email: nonsong@nonsong.org
Subscription rate is \$18 per year in the U.S. and \$30 per year for foreign countries. Please make check payable to NonSong Magazine and send to the address above.

MỤC LỤC

Đặc Biệt

4 Buổi Ra Mắt Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên



Phóng Sự

6 Đêm Văn Nghệ Cal State Fullerton

18 Giải Khuyến Học – Vườn Ươm Những Mầm Non Văn Hóa Việt

20 Những Con Chíp Văn Hóa Việt Ở Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang



Sinh Hoạt Giới Trẻ

28 Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu
29 Khuôn Mặt Trẻ Đặng Thị Thanh Chi

Non Nước Việt Nam

8 Đà Lạt Mùa Thu

Từ Lớp Học Đến Cuộc Sống

34 Cơ Chế Defense

Kể Chuyện Âm Nhạc

42 Nhạc Giáng Sinh



Trang Âm Nhạc

40 Ở Lại Ngôi Nhà

Biên Khảo Văn Học

10 Tản Mạn Văn Học và Phê Bình

13 Haiku

16 Vài Ý Nghĩ Về Lục Bát



Lịch Sử

26 Phan Bội Châu Nhà Ái Quốc

Truyện Ngắn

14 Cuối Năm Nơi Đây

23 Chủ Khách

30 Qua Cơn Lũ

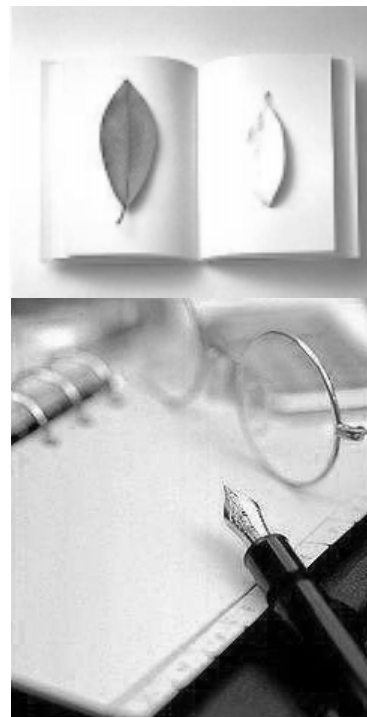
36 Tựa Như Màu Hoàng Hôn

44 Đóa Hồng Vân



Tùy Bút

39 Tùy Bút Cho Ngày Mưa



Thơ

9 Mùa Đông Không Em, Nếu Mùa Đông Có Về, Giữa Trời Đêm Đông

12 Bàn Tay Hỡi Một Bàn Tay, Khoảng Trống

15 Không Tên

17 Giữ Cho Nhau

19 Kiếm Tìm, Giữ Cho Em, Một Lần Đưa Em Về, Vô Đê

22 Cho Em

27 Thơ Đèo Văn Trấn

39 Một Căn Nhà Nhỏ

43 Cho Ta Tìm Lại Một Mùa Đông, Trời Đông, Sau Lưng

Làm Quen với Cộng Tác Viên Non Sông

38 Nhã Anh – Nụ Hoa Nhỏ Trong Vườn Non Sông



Opinion

32 Human Rights Abuse in Vietnam

1 Thư Ngỏ

46 Thư Tín, Giới Thiệu Sách Báo



lễ ra mắt ban chấp hành TỔNG HỘI SINH VIÊN MIỀN NAM CALI nhiệm kỳ 1997 - 1999



Vào ngày Chủ Nhật 28 tháng 9 năm 1997 vừa qua, Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California (THSV) nhiệm kỳ 1997-1999 đã ra mắt trước đại diện các Hội Sinh Viên Việt Nam thuộc các trường đại học tại miền Nam California.

Trong một tâm tình ấm áp, cởi mở, đại diện các hội sinh viên và các cá nhân đã có dịp biết về những chương trình hoạt động của THSV trong hai năm tới, và có dịp chất vấn Ban Chấp Hành (BCH) mới những vấn đề liên quan đến sinh hoạt, đường lối của THSV và các cá nhân trong BCH. Phát biểu tại buổi ra mắt này, chị Võ Thị Hoa, vị chủ tịch mới cho biết: "Là một người Việt Nam sống tại hải ngoại, bổn phận riêng của Hoa đối với đất nước Việt Nam là phải làm một điều gì đó để góp phần duy trì nền văn hóa cha ông ta đã để lại từ 4000 năm qua. Ước vọng duy nhất của Hoa khi về sinh hoạt với THSV là giúp các bạn trẻ tạo được niềm hãnh diện được làm người

Việt Nam, khuyến khích các bạn duy trì mãi tấm lòng yêu nước để một ngày nào đó cùng nhau góp phần về xây dựng quê hương ngày càng tốt đẹp hơn."

Chị đã dành hơn 15 phút để trình bày về chủ trương, đường lối, cách hoạt động và những chương trình hoạt động của THSV trong nhiệm kỳ này. Chị phát biểu: "Chủ trương của THSV là phục vụ giới trẻ sinh viên để họ thành công trong học vấn, hội nhập được vào đời sống ở Hoa Kỳ nhưng vẫn duy trì được bản chất Việt Nam; và trở thành một tập thể trẻ có uy tín, trách nhiệm, được sự hậu thuẫn đông đảo của cộng đồng Việt Nam tị nạn, hầu phục vụ hữu hiệu cho cộng đồng và góp phần xây dựng quê hương Việt Nam sau này." Kế đó chị đã lần lượt giới thiệu các thành viên BCH và quá trình hoạt động của họ. Sau đó là phần trả lời câu hỏi dài khoảng một giờ đồng hồ. Các đại diện sinh viên đã đặt những câu hỏi nan giải đến cho BCH. Điều này cho thấy các bạn rất quan tâm đến đường hướng phát triển và tư cách của các cá nhân

Phóng sự Việt Nhân
Phỏng vấn Nguyễn Quang Trường

của một tổ chức đại diện cho họ. Các thành viên BCH đã trả lời rất thỏa đáng tất cả các ưu tư hay các vấn đề đặt ra.

Kết thúc buổi ra mắt là buổi tiệc trà thân mật giữa các thành viên mới của THSV và các đại diện sinh viên. Trong dịp này các đại diện sinh viên lại có dịp bàn thảo thêm về những chương trình hoạt động. Riêng chúng tôi đã có dịp nói chuyện thêm với các bạn thành viên BCH mới. Chị Thái Tú Lan, thủ quỹ, cho biết: "... Sinh hoạt với THSV và các bạn trẻ để học hỏi, trao đổi thêm về văn hóa Việt Nam qua các hoạt động... Những việc mà suốt bốn năm qua, vì "đùi mài kinh sử" Lan không có cơ hội thực hiện...". Còn anh Nguyễn Thanh Ý thì "mong muốn được học hỏi thêm về văn hóa Việt và đóng góp phần nào vào những sinh hoạt của tuổi trẻ Việt qua THSV." Riêng anh Lê Thiên Sơn, phó chủ tịch ngoại vụ phụ trách về liên trường thì cho biết "... tôi đến với THSV sau khi sinh hoạt với Hội Sinh Viên Việt Nam tại đại học USC, tôi muốn thắt chặt tình



đoàn kết liên trường với nhau, cùng làm việc, tương trợ lẫn nhau trong các sinh hoạt văn hóa dân tộc”. Và chị Hoa đã hứa hẹn: “... cùng với BCH THSV nhiệm kỳ 97-99, Hoa sẽ cố gắng hết sức mình để THSV hoạt động hữu hiệu hơn, uy tín hơn trong cộng đồng và đặc biệt giới trẻ, để THSV xứng đáng là một tổ chức trẻ năng động trong suốt 15 năm qua...”

Hy vọng rằng, như chị Hoa đã mong mỏi, THSV sẽ hoạt động thật hữu hiệu và đem lại nhiều phúc lợi cho cộng đồng Việt Nam chúng ta. Và một đóng góp lớn sắp đến cho cộng đồng chúng ta đang được THSV thực hiện: Hội Tết Sinh Viên 1998.

Các Thành Viên Ban Chấp Hành

Chị Võ Thị Hoa, Chủ tịch

- Sinh hoạt tại VSA Northridge từ 1989. Tốt nghiệp trường CSU Northridge với bằng Bachelor of Science ngành Accounting

- Dạy Việt ngữ tại Trung tâm Việt ngữ và Nhà Thờ Tin Lành Saddleback 1990 -1997

- Hoạt động với THSVVN Nam Cali từ hè 1996



Chị Thái Tú Lan, Thủ Quỹ

- Tốt nghiệp bằng Bachelor of Science ngành Accounting tại CSU Long Beach - 1996

- Hiện làm việc tại Ikon Southern California



Anh Lê Thiên Sơn

Phó ngoại vụ THSV

- Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Huệ Quang. Tốt nghiệp B.S. USC 1997
- Làm việc tại RICOH Corporation.



Anh Nguyễn Thanh Ý

Tổng thư ký THSV

- Tốt nghiệp ngành Electrical Engineering với bằng Bachelor of Science tại đại học Brigham Young University, Utah, và Master of Science tại USC



Anh Nguyễn Giang

Phó Chủ tịch Nội Vụ

- Tốt nghiệp bằng B.S., Electrical Engineering tại CalPoly Pomona và bằng B.S., Computer Science tại UC Riverside



Anh Đan Tâm

Trưởng Ban Thông Tin

Chủ Nhiệm tạp chí Non Sông

- Sinh viên năm cuối tại đại học CSU Long Beach ngành Business Finance & Management



Trưởng Các Ban

Anh Trương Minh Vĩnh

Trưởng Chương Trình Võ Thuật

- Sinh viên đại học UCLA ngành Y

Chị Nguyễn Thanh Asia

Trưởng Chương Trình Dạy Kèm

- Sinh viên năm thứ ba đại học University of California, Irvine ngành Applied Ecology

Chương Trình Hoạt Động Chính của THSV

Năm 1997

- 7 tháng 9: Khai giảng lớp võ thuật Việt Nam

- 13 tháng 9: Tham dự trong Ban Tổ Chức Tết Trung Thu

- 5 tháng 10: Khai giảng Chương Trình Dạy Kèm

- 10 đến 11 tháng 10: Tổ chức sinh hoạt cắm phòng dành cho đại diện các hội sinh viên

- 26 tháng 11: Tổ chức quyên góp thực phẩm, áo quần dành cho những người vô gia cư trong dịp lễ Thanksgiving

- 27 tháng 11: Tổ chức khiêu vũ gây quỹ nhân dịp lễ Thanksgiving

- 26 tháng 12: Giải Viết Văn tạp chí Non Sông lần thứ nhất

Năm 1998

- 10 tháng 1: Hướng dẫn về Trợ Cấp Tài Chính cho Học Vấn (Financial Aid)

- 24 đến 25 tháng 1: Tổ chức Hội Tết Sinh Viên 1998

- 14 tháng 2: Dạ Tiệc Liên Trường cuối mùa Đông

- 4 tháng 4: Tổ chức Đại Hội Học Sinh Trung Học

- 24 đến 26 tháng 7: Tổ chức Trại Hè Về Với Non Sông lần thứ chín

Ngoài ra sẽ có các buổi hội thảo, hướng dẫn khả năng lãnh đạo, học hỏi về văn hóa Việt Nam, cắm trại ngoài trời, đêm thính phòng được tổ chức với ngày giờ được thông báo sau.

ĐÊM CAFÉ MƠ

Ông Như Ngọc



VÀ HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM ĐẠI HỌC CAL STATE FULLERTON

Học kỳ Thu 1997 tại Đại Học Cal State Fullerton không chỉ đem đến cho các bạn sinh viên khung trời bông bênh, mềm mại, những chiếc lá dịu dàng lướt trong khói sương, và chập chùng những bài thi giữa khóa, mà còn cứu mang một niềm hãnh diện về Việt tộc.

Trong khuôn viên nhà trường, tối thứ sáu (7 tháng 11) vừa qua, Hội Sinh Viên Việt Nam (HSVVN) Cal State Fullerton đã tổ chức thành công Đêm Văn Hóa Văn Nghệ Café Mơ với sự đóng góp của hơn 100 thành viên và sự tham dự đông đảo của hơn 700 quan khách, sinh viên các đại học lân cận, và sinh viên tại trường. Hai MC Nguyễn Thị Hằng Phương và Trần Minh Trung, qua phong thái vui vẻ và tự nhiên, mở đầu chương trình bằng bốn câu thơ để giới thiệu chủ đề Đêm Café Mơ, “The Journey Home” (tạm dịch, Đường Hoài Hương):

Quê hương mỗi người chỉ một,

Như là chỉ một mẹ thôi.

Quê hương nếu ai không nhớ,

Sẽ không lớn nổi thành người.

(*Quê Hương*, thơ Đỗ Trung Quân)

Sau phần chào quốc kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam, tiến sĩ Võ Kim Sơn, cố vấn HSVVN, đã gửi lời khen ngợi nỗ lực và tinh thần thiện nguyện của tập thể sinh viên Việt Nam đồng thời chúc mừng Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1997-98 của hội. Hội trưởng, anh Nguyễn Trọng Phú, lần lượt giới thiệu các thành viên trong ban

chấp hành và cả hội trường vang dậy tiếng vỗ tay hoan hô.

Phần chương trình gồm những tiết mục chọn lọc mang tình tự dân tộc pha lẫn những tiết mục mới mẻ, thích hợp với tuổi trẻ hải ngoại, như bài ca *Bohemian Rhapsody* (chị Hoàng Cathy). Tiết mục đầu tiên đưa khán giả về thăm miền quê Nam Bộ qua điệu múa Lý Cây Bông. Các cô gái miền Nam trong tà áo đỏ nghiêng vành nón lá, cùng múa thật uyển chuyển. Rồi anh Lưu Quốc Việt chở khán giả trên chiếc xe đạp cũ rích một chiều tan trường, đi mãi vào “con đường một chiều” của tình yêu qua bài hát *Lặng Thầm*. Có lẽ vì thấy anh than thở quá tội nghiệp, chị hội phó nội vụ Nguyễn Quỳnh Như liền tặng anh một nhánh hồng! Màn hài kịch *Mango Madness* do hai diễn viên Vũ Victor và Võ Peter gây cho khán giả những trận cười “ra nước mắt” qua nghệ thuật châm biếm tế nhị về sự Mỹ hóa của tuổi trẻ Việt và tài diễn xuất rất độc đáo của hai anh.

Nhạc cảnh *Trước Lầu Ngưng Bích*, trích đoạn *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, được các bạn sinh viên diễn lại rất khéo. Chị Võ Thùy Diễm thủ vai Thúy Kiều với thân hình “mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da” và nét mặt buồn “trăm năm trong cõi người ta”, trái hẳn dáng điệu đỏng đảnh, “mặt cửa mướp đắng” của Tú Bà (chị Lương Tracy) và hai ả lâu xanh (hai chị Võ Nhung, Phan Trang). Anh Nguyễn Quốc đóng vai Thúc Sinh

“một tỉnh mười mê” cũng đạt lắm. Và hoa từ tay các bạn trẻ hâm mộ được gửi tới tấp lên sân khấu cho các diễn viên dù “tài tử” nhưng luyện tập rất kỹ này.

Trước khi kết thúc phần đầu chương trình, khán giả được thưởng ngoạn những cô thiếu nữ Việt Nam duyên dáng trong các tà áo dài trẻ trung và những thanh niên Việt Nam trong các bộ lễ phục sắc sỡ thời xưa, thay cho quần tây áo sơ-mi ta vẫn thường thấy ở các buổi trình diễn “thời trang dân tộc” khác.

Giữa giờ giải lao, anh hội trưởng Nguyễn Trọng Phú gọi cho toàn thể khán giả nổi xúc động khi anh nhắc đến những đồng hương tại miền Nam Việt Nam vừa lâm nạn trong cơn bão Linda. Anh cũng yêu cầu mọi người lạc quyền đêm hôm ấy để giúp các nạn nhân tại quê nhà, nhân dịp một vị khán giả ẩn danh hứa sẽ nhân số tiền tổng cộng lên gấp đôi.

Trong cảm xúc ngậm ngùi, chương trình phần hai mở màn với bài *Tình Ca của Lính*. Giọng hát trầm ấm của anh Nguyễn Khanh trong bộ quân phục rằn ri làm khán giả nhớ lại những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa anh dũng 22 năm về trước. Cũng với khí thế hiên ngang ấy, hoạt cảnh *Hội Nghị Diên Hồng* đưa mọi người ngược dòng lịch sử đến thăm điện Diên Hồng của vua Trần Nhân Tông (anh Phạm Sơn), nơi các bô lão đã đồng quyết chiến dưới sự chỉ huy của danh tướng Trần Hưng Đạo (anh Nguyễn Phú) để đánh đuổi giặc Mông Cổ. Hai mươi

diễn viên nam nữ và dàn cờ xí bày binh bố trận trên sân khấu thật oai phong, tạo cho khán giả một cảm giác choáng ngợp.

Trong tiết mục tiếp theo, khán giả bị lôi cuốn vào thế giới huyền ảo của các màu đỏ sậm, trắng, và đen trên sân khấu tình yêu qua liên khúc *Phantom of the Opera* với nghệ thuật trình bày và giọng hát điêu luyện của cặp song ca Nguyễn Phúc và Nguyễn Tú Lan. Từ bức tranh này, khán giả bước qua ngắm một bức tranh khác với cách pha màu nhẹ nhàng hơn. Đó là điệu vũ *Khúc Hát Mùa Chiêm* do năm đôi thanh niên thiếu nữ trình diễn. Những bộ quần áo nông thôn mộc mạc của các anh quấn quít bên những bộ bà ba trắng của các chị, thật nhộn nhịp trong mùa gặt mới. Vui hơn nữa, sau điệu vũ ấy, khán giả lại được “đi ăn” *Đám Cưới Đầu Xuân* của một cặp song ca khác (chị Giang Vân, anh Nguyễn Phương). Sau cùng, văng vẳng dư âm của lễ Halloween, dưới ánh đèn chớp tắt liên hồi và tiếng nhạc mạnh mẽ, từng bộ tân thời trang lần lượt được phô trương một cách khêu gợi qua lối trình diễn rất sáng tạo của các người mẫu, nhờ công biên tập của hai chị Tạ Stephanie và Hoàng Cathy.

Khán giả ra về chắc đã hài lòng vì thấy các anh chị sinh viên Cal State Fullerton đã soạn chương trình và tập dợt các tiết mục rất công phu. Chỉ cái bụng của họ có lẽ “phần nản” đôi chút vì chương trình dài đến... ba giờ đồng hồ.

Vào giờ giải lao, chúng tôi có dịp thưa chuyện với cô Võ Kim Sơn về HSVVN tại Cal State Fullerton. Cô cho biết HSVVN được thành lập vào năm 1979 và cô bắt đầu làm cố vấn cho hội từ năm 1987 trên cương vị giám đốc điều hành của Trung Tâm Phát Triển Văn Hóa (Intercultural Development Center). Khi đó, những đợt sóng người tỵ nạn cộng sản đến Hoa Kỳ khiến cho số lượng sinh viên Việt Nam nhập học tại Đại Học Cal State Fullerton gia tăng đáng kể, gây được sự chú ý của nhà trường. Riêng học kỳ này, có tổng cộng 1,113 sinh viên gốc Việt đang theo học đủ các ngành nghề; trong số đó, 534 vừa mới nhập học. Khi hỏi về việc điều hành HSVVN, cô phân tích: “Trong thập niên 1980, hầu hết ban chấp hành HSVVN là các em sinh viên

năm thứ ba, thứ tư, nhất là những sinh viên chuyển lên từ các đại học cộng đồng. Bắt đầu từ thập niên 1990, ban chấp hành càng lúc càng ‘trẻ hóa’. Đây là điều đáng mừng vì sinh viên mới nhập học năm thứ nhất có thể dành nhiều thời gian cho việc sinh hoạt hơn.” Cô cho biết thêm về sinh hoạt Café Mơ hằng năm của hội: “Đêm văn hóa văn nghệ Café Mơ là dịp để các em sinh viên học hỏi, tìm tòi thêm về văn hóa và lịch sử Việt Nam. Café Mơ còn là đêm sinh hoạt gia đình, nơi các em đưa phụ huynh đi thăm trường. Nhưng gần đây, tôi thấy điều này không còn thịnh hành lắm.” Ngoài ra, cô rất hãnh diện về HSVVN tại Cal State Fullerton vì “mỗi khi nhà trường nói đến các hội sinh viên là nhắc tới HSVVN vì hội năng động nhất qua các sinh hoạt như Café Mơ, Quán Mơ, Tết, Tuần Lễ Á Châu, v.v.”

Sau khi Café Mơ đã hạ màn, chúng tôi tranh thủ tiếp xúc với anh Nguyễn Trọng Phú, hội trưởng, và chị Nguyễn Quỳnh Như, hội phó nội vụ. Theo anh chị, thành công lớn nhất của đêm Café Mơ là sự đoàn kết và sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bạn sinh viên trong mọi công việc, từ vấn đề âm thanh ánh sáng, in ấn tờ chương trình, cho đến các màn

trình diễn trên sân khấu. Anh Phú, sinh viên năm thứ hai ngành chính trị học, cũng nhấn mạnh hướng đi “trẻ hóa” của hội. Anh cho biết hầu hết ban chấp hành niên khóa 1997-98 là sinh viên năm thứ nhất đến từ các trường trung học quanh vùng. Tuy nhiên, anh ước mong “các anh chị sinh viên có nhiều kiến thức về văn hóa Việt Nam sẽ gia nhập hội đông hơn để truyền đạt những kiến thức ấy cho lớp sinh viên trẻ hơn.” Về hướng đi của hội, anh cho rằng cần xây dựng tinh thần trách nhiệm để cùng làm việc và vui chơi chung, đồng thời mở rộng vòng tay với các trường bạn: “Mong rằng các bạn khi gia nhập hội sẽ tìm được những người bạn tốt để học hỏi lẫn nhau.”

Một thành viên trong ban chấp hành, chị Nguyễn Trinh, cảm thấy rất vui khi tham gia HSVVN. Chị mới vào Cal State Fullerton học kỳ này và mới sang định cư tại California hơn một năm nay. Lúc trước, chị ở tiểu bang Tennessee, nơi có rất ít người Việt cư ngụ. Nay về California, chị thấy có nhu cầu học tiếng Việt và văn hóa Việt, và việc gia nhập HSVVN giúp chị làm quen với tiếng Việt và văn hóa Việt trong bầu không khí thân mật và vui vẻ.

[NS]

Lịch Trình Sinh Hoạt Niên Khóa 1997-98

- | | |
|-----------|---|
| Tháng 9: | Lễ tưởng niệm cố cựu hoàng Bảo Đại tại Trung Tâm Cao Niên Á Mỹ |
| Tháng 10: | Đêm khiêu vũ gây quỹ tại vũ trường NAGA |
| Tháng 11: | Đêm văn hóa văn nghệ Café Mơ
Quyên thúc ăn hộp cho những người kém may mắn vào dịp lễ Tạ Ơn
Đấu football với UCLA, USC, CSULB |
| Tháng 12: | Gởi quà Giáng Sinh cho trẻ em |
| Tháng 1: | Cắm trại |
| Tháng 2: | Ăn Tết trong trường
Dạ vũ mùa đông với các trường bạn |
| Tháng 4: | Tuần Lễ Văn Hóa Á Châu
Hội nghị các học sinh trung học gốc Việt
Triển lãm về văn hóa và lịch sử Việt Nam |
| Tháng 5: | Dạ tiệc cuối năm |

Hội Sinh Viên Việt Nam Cal State Fullerton họp mỗi trưa thứ tư, 12 giờ, phòng Ontiveros B+C trong khu Titan Student Union.

ĐÀ LẠT

mùa thu



Cách đây 104 năm, đúng vào ngày 21/6/1893, Alexandre John Emille Yersin người Pháp gốc Thụy Sĩ đã khám phá ra cao nguyên Lang Bian và Đà Lạt. Vùng đồi núi xanh tươi vừa lãng mạn vừa hùng vĩ đó đã nhanh chóng cuốn hút tâm hồn và trí tuệ của ông. Ông nhớ lại: “Sự thanh lương của không khí đã làm tôi quên đi nỗi mệt nhọc và tôi đón nhận niềm vui sướng khi chạy hết tốc lực lên xuống những cụm đồi như một học sinh trung học”. Một năm sau, năm 1894, thành phố Đà Lạt được xây dựng.

Đi trên Quốc lộ 1 băng qua địa phận tỉnh Đồng Nai, đến ngã ba Dầu Giây ta rẽ trái là bắt đầu vào Quốc lộ 20. Vượt Quốc lộ 20 khoảng 150 cây số, ta lên đèo Bảo Lộc, đã thấy hơi thu cao nguyên vọng về trong gió. Mùa thu cao nguyên trời nhiều mây, hiếm hoi lắm mới có được một ngày nắng vàng rực rỡ. Đèo Bảo Lộc chìm trong sương mù, cái sương khói lãng mạn của Đường thi. Vâng sương khói như có như không che khuất những rừng đại ngàn và thung lũng, những núi và đồi, chỉ chừa ra một lối cho xe đi. Ở đây, ta đưa tay ra là có thể nắm bắt được sương khói. Xuống đèo Bảo Lộc, xe đi khoảng gần 100 cây số nữa là đến Đà Lạt.

Khởi đầu của Đà Lạt là đèo Prenn, đường quanh co chạy giữa những đồi thông lá kim xanh bát ngát. Hàng triệu cây thông mọc lên trên những đồi vực của xứ sở sương mù này, có cây đã trăm tuổi, có cây vừa đôi mươi, nhưng cây nào cây nấy đều có cái phong cách ngay thẳng và nghiêm trang của những người quân tử. Qua 7 cây số đèo Prenn, Đà Lạt hiện ra trước mắt ta với những mái ngói đỏ tươi của các dinh thự, đền đài hoành tráng. Ngày xưa, người Pháp đã chọn nơi đây để xây dựng nên thành phố cho những người quý tộc, làm nơi nghỉ ngơi thư giãn cho các quan chức Pháp và Nam triều. Thoạt kỳ thủy, những công trình kiến trúc ở đây đều là biệt thự theo phong cách kiến trúc thế kỷ 19 ở châu Âu. Tuy nhiên, mỗi biệt thự đều được thiết kế một cách khác nhau, tùy theo diện tích đất tọa lạc.

Tôn trọng quy luật kiến trúc đó, mỗi công trình chỉ chiếm khoảng 1/5 diện tích đất; diện tích còn lại là đồi thông, bồn hoa, thảm cỏ. Thiên nhiên và công trình nhân tạo đã tạo ra một sự hài hòa tuyệt đối và đầy trí tuệ khiến Đà Lạt giàu chất thơ. Trong vòng 40 năm trở lại đây, do biến thiên cơ học về dân số, nhiều nhà cửa mới đã được xây dựng lên ở Đà Lạt.

Điều đó khiến Đà Lạt đang phải đối diện với nguy cơ bị bê tông hóa và nguy cơ đó làm cho thành phố này mất dần đi vẻ đẹp ban sơ.

Nhưng không, lên Đà Lạt ta còn hoa. Hoa ở bên trái; hoa ở bên phải, hoa dịu dàng trên lối ta đi qua; hoa mời gọi trên nẻo ta về. Mùa thu, mưa Đà Lạt kéo dài nhưng hoa vẫn nở. Hoa Mimosa vàng trẻ trung lãng mạn; hoa hồng vương giả kiêu sa; hoa Marguerite trắng như tâm hồn mười tám trong sáng; hoa glaiuul mạnh khỏe ngọt ngào... Đi đâu ta cũng thấy hoa; nhìn đâu ta cũng gặp hoa. Dáng hoa thanh tân nồng thắm tạo cho lòng người sự êm ả. Bên ngàn hoa là màu xanh của lá. Đồi cỏ xanh, rừng thông xanh, giậu quỳ đại danh, những luống cải nhíp nhàng xanh màu xanh vô tận.

Khách xa đến chơi Đà Lạt vào những ngày sơ thu thường sợ cái lạnh cao nguyên. Bạn hãy tự sắm cho mình một chiếc áo khoác, một chiếc khăn quàng cổ. Đi qua đi lại với phố núi mờ sương, lắng nghe thác chảy hay đồi thông hát, thăm những dinh thự đền đài hay ngôi quán cà phê, tất cả đều cho ta cái cảm giác thú vị đang được tận hưởng khí hậu thanh lương và những giờ phút thư giãn tuyệt vời. Chiều lên rồi đêm về trong mênh mông sương khói, trời se lạnh. Bạn hãy tắm dưới một vòi nước nóng, giữ sạch bụi đường. Và hãy mở nhỏ nhỏ chiếc máy hát, nằm trong tấm chăn bông ấm, nghe một vài bài tình ca. Bạn sẽ thiếp đi lúc nào không biết trong khi tiếng mưa thu gọi về bên cửa sổ.

Mưa Đà Lạt không lớn nhưng âm ỉ cả đêm. Hãy cứ yên lòng ngủ đi và thức dậy với tiếng chim bình minh hót trên những cành thông cao hay bụi quỳ đại sau vườn. Một ngày mới bắt đầu; bạn sẽ tiếp tục đi qua đi lại với phố, với hoa, với rừng, với thác. Đà Lạt dịu dàng như một cung Mi thứ trên cần đàn guitare và trầm lắng như một bài Tango. Trong cái lặng lẽ tưởng như u buồn của thành phố cao nguyên này, tâm hồn ta sẽ dâng trào một nguồn sống mới, xôn xao những niềm tin mới.

Lam Điền

trang thơ mùa đông

Mùa Đông Không Em

Ngôi giáo đường quạnh quẽ
Công viên lá rơi đầy
Tượng Chúa nhiều đơn lẻ
Tiếng buồn chuông ngân vang

Lối mòn thôi chân bước
Heo mây giá lạnh về
Những chiều tàn sông nước
Đêm trắng dài lê thê

Một vì sao đơn độc
Leo lét ngọn nến tàn
Trong vườn hoa thối mọc
Nhện giăng trắng cung đàn

Hồi kinh buồn da diết
Mân côi chuối lạnh lùng
Tiếng côn trùng thương tiếc
Đời chia cách muôn trùng

Không em lòng hoang vắng
Không em vạn vật buồn
Không em mùa đông lạnh
Chợt đầu trời mưa tuôn.

Hoàng Vi Kha



Giữa Trời Đêm Đông

Hoàng Hạc lâu!
Hoàng Hạc lâu!
Câu thơ cổ độ
Mà sầu thiên thu
Em đi..
Từ ấy biệt mù
Tôi thành một gã lù khù
Say thơ..
Tùng đêm
Đứng lặng
Ngẩn ngơ
Bóng em ẩn hiện
Sau tờ cổ thi
Mùa đông đến
Mùa đông đi
Trăng sao còn có chu kỳ gặp nhau
Chúng mình thì..
Chẳng lần nào
Câu thơ "Nhất khứ..."
Còn đâu đến giờ
Mùa đông lạnh
Đêm trăng mờ
Vọng nghe tiếng hạc
Thẩn thờ
Kêu trăng..

Hà Đình Nguyên



Nếu Mùa Đông Có Về

Nếu ngày mai mùa đông có về
Em ra phố nhớ mặc thêm áo ấm
Gió lạnh mây trời thì lạnh đăng
Nắng ngập ngừng không đủ để mây tan

Đường xa quá làm sao anh về được
Những lo toan những vụn vặt cuộc đời
Niềm mơ ước như mây trời xa tắp
Có bao giờ níu được gió trùng khơi?

Trời có lạnh khi gió mùa chớm đổi
Bếp lửa hồng có ấm lại niềm vui
Nắng ngoài quê có vàng thêm nỗi nhớ
Ai nằm nghe tiếng lá úa ngậm ngùi?

Anh sẽ về một ngày trời trở lạnh
Một ngày trời đủ rét chỉ mình anh
Đường phố bụi anh không tìm ra lối
Trời quê xa lặng lẽ mảnh trời xanh.

Phạm Thanh Chương

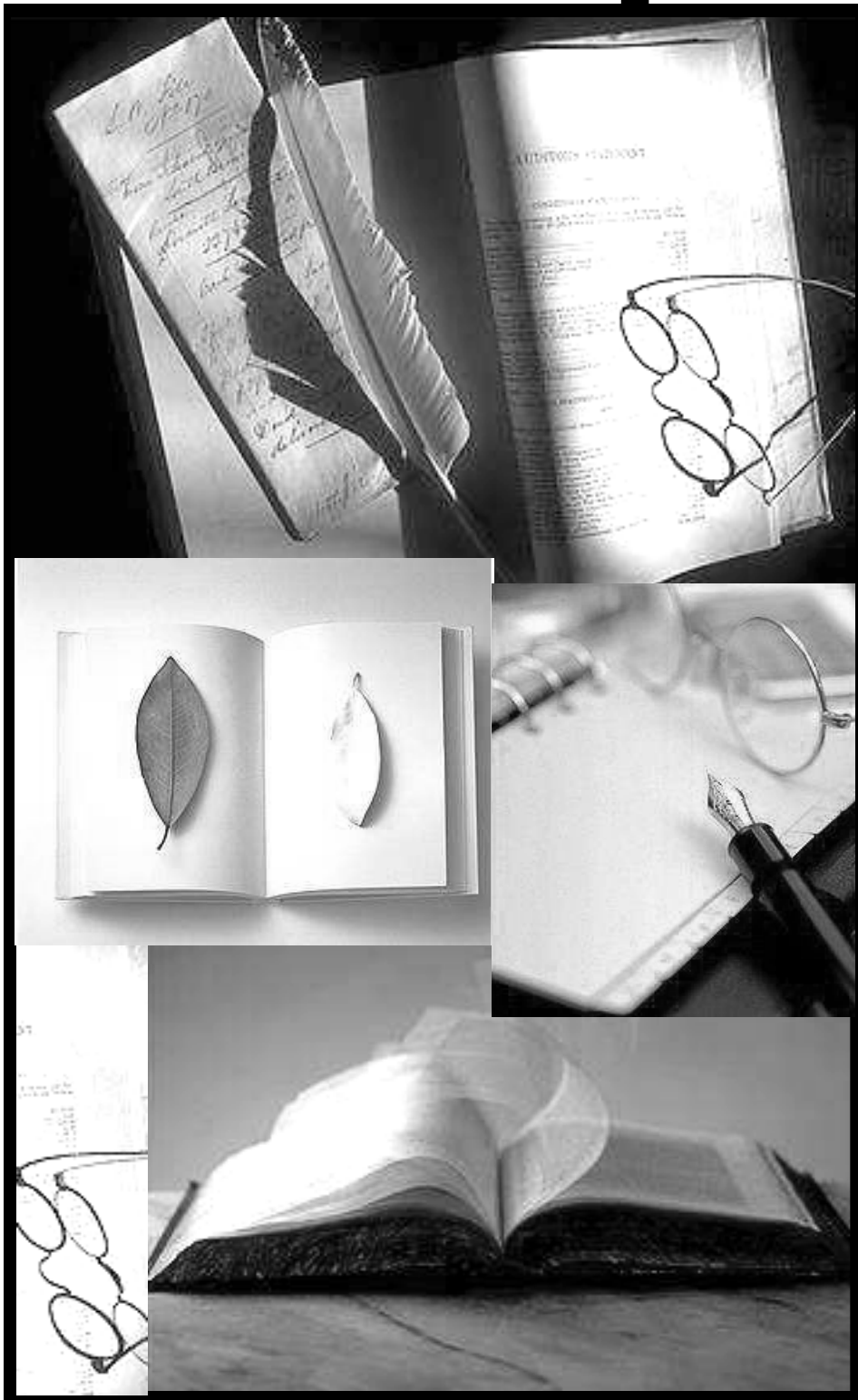
TẢN MẠN VỀ

văn học và phê bình

BIÊN KHẢO

VĂN HỌC

Chuy Sước



*Giọt nước soi trên tay không cùng
màu sóng biển*

*Biển mặt mồn sôi sục biết bao nhiêu
(Bằng Việt)*

Những chiều mưa tháng bảy lê thê.
Người thiếu phụ lại ầu ơ ru con theo tiếng
mưa rơi

Trời mưa bong bóng phạt phồng

Mẹ đi lấy chồng con ở với ai

Lời ru ngân ngấn nước mắt cứ quanh
quẩn suốt tuổi thơ của tôi mỗi năm khi
mưa Ngâu về. Những giọt nước mắt của
Ngư Lang và Chức Nữ, huyền thoại một
thời để nhớ để thương. Không biết ai là
người đầu tiên đã thêu đã dệt huyền
thoại đầy thơ mộng mà đắm nước mắt
này. Nhưng với tôi, một người đã giam
mình trong lâu đài khoa học đầy cổ kính
uy nghi bệ vệ, khô khan và lạnh lẽo này
đã từng xem huyền thoại với chiếc cầu
Ô Thước nhạt nhòa trong làn nước mắt
của mối tình Ngư Lang - Chức Nữ là
khái quát một hiện tượng tự nhiên. Thay
vì mỗi năm lại nao lòng bản khoăn, mưa
ơ từ đâu đến, giờ có thể đắm chìm trong
huyền thoại, nếm vị ngọt ngào của giòng
nước mắt và băng khuâng tự hỏi giọt nào
của Ngư Lang, giọt nào của Chức Nữ.
Khái quát một hiện tượng sẽ giúp ta
không phải khắc khoải bận lòng tìm hiểu
khi gặp lại hiện tượng đó. Nếu hôm nay
là một bài phê bình của Trần Mạnh Hảo
về tập truyện của Phạm Thị Hoài thì
ngày mai hẳn sẽ có biết bao nhiêu bài
như thế nữa. Và ngày nối ngày, ta lại
phẫn nộ hay đồng tình, lại lời lẽ tuôn ào
ào như giông bão tháng bảy thay vì đắm

chìm trong thưởng thức.

Văn là gì? Không biết câu hỏi này có làm băn khoăn bao nhiêu cái đầu uyên bác trong lịch sử nhân loại không? Tìm hiểu nó không gì bằng xem người xưa hiểu nó như thế nào. Nghĩa hiện đại ngày nay chỉ là những cành, những ngọn được vun đắp vươn lên từ một cái gốc cổ xưa. Không phải xét lại (mà cũng chẳng có gì phải để xét lại) chữ Văn của chúng ta có gốc từ tiếng Tàu. Điều này sẽ đơn giản vấn đề bao nhiêu, khi không còn phải bận tâm xem người Hy Lạp, La Mã hiểu “litteratura” như thế nào với nỗi ám ảnh trong lòng liệu Đam San, Xinh Nhã có thuộc về “litteratura” không. Kinh sách của người JTrung Hoa để lại ngày nay không gì cổ kính bằng Ngũ Kinh, mà nghĩa của Văn được nhìn nhận tưởng tận không gì bằng Kinh Dịch. Truyện Hệ từ hạ viết: “Vật tương tạp, cố viết Văn. Văn bất đáng cố cát hung sinh yên” (Sự vật giao thoa phức tạp với nhau gọi là Văn. Văn có thích đáng hay không sẽ sinh ra chuyện tốt xấu vậy). Nguyễn Hiến Lê đã không hiểu câu này và ông cho biết Chu Hy không chú giải Văn là gì. Nếu nhìn nhận câu viết này trong bối cảnh của quê, hào thì quả thật khó hiểu; song nếu nhìn nó như một định nghĩa khái niệm Văn thì không cần phải chú thích gì thêm. Sự vật đan dệt giao thoa tương hợp phức tạp với nhau thì gọi là Văn. Đó là tiếng gà gáy nao nao buổi sớm, cánh bướm rập rờn trong phần thông vàng, tia nắng chọt rục lên rồi vụt tắt trong buổi chiều tà, là bảy màu sắc của cầu vồng, là đôi môi ẩm ướt đắm ánh trăng, là những đêm trắng trần trọc day dứt của Dostoevski, là nỗi đau nhân thế của Nguyễn Du, là bài “Hoàng Hạc lâu” cùng “thơ Con Cóc”... Song Kinh Dịch không chỉ dừng lại ở đó, khái niệm Văn còn được giảng thêm: “Văn có thích đáng hay không sẽ sinh ra chuyện tốt xấu”. Như vậy theo người xưa, có loại Văn thích đáng và có loại Văn không thích đáng. Văn thích đáng sẽ đem lại điều tốt, điều lành; còn Văn không thích đáng sẽ đem lại điều xấu, điều dữ. Kinh sách không giải thích cho chúng ta hiểu rõ “thích đáng” là gì. Điều này buộc chúng ta phải dùng tâm để phân biệt, loại Văn nào mang lại điều tốt lành thì

đó là “thích đáng”. Với khái niệm này của Văn, Kinh Dịch không chỉ là một tác phẩm về Triết học mà còn là một tác phẩm Văn học. Cách xây dựng Tượng, Từ trong Kinh Dịch còn cho chúng ta thấy một phương pháp rất gần gũi với Nghệ thuật nói chung và Văn học nói riêng. Đó là sự biểu hiện chủ quan của phản ảnh khách quan. Trước tiên chúng ta phải “quan vật thủ tượng” (quan sát sự vật để thu lấy tượng), đây là quá trình phản ánh khách quan trọng nhận thức của chúng ta; sau đó mới “lập tượng dĩ tận ý” (lập ra tượng để thể hiện hết ý), tức là quá trình biểu hiện chủ quan của phản ảnh khách quan mà ta vừa thu được. Nếu là Văn học thì chúng ta dùng ngôn ngữ để

phép ứng xử văn hóa”.

Phê bình là gì? Câu hỏi này đem đến cho tôi bao nỗi phân vân. Vốn ưa sự khái quát, tôi đã tưởng có thể giải quyết vấn đề “phê bình khách quan” trên toàn phương diện. Càng suy nghĩ tôi càng cảm thấy lạc vào mê hồn trận và không tìm được lối ra. Có lẽ khả năng của tôi giới hạn đến nỗi không thể tìm được lời giải cho một vấn đề muốn tìm hiểu. Trong bế tắc tôi nhớ đến Descartes, nếu vấn đề quá phức tạp thì chia nhỏ ra từng phần và giải quyết từng bước một. Vì vậy tôi sẽ chỉ bàn đến “phê bình mang tính văn học về một tác phẩm văn học”. Tôi sẽ đưa ra định nghĩa trong vài dòng tới. Nhưng có lẽ cần sơ qua trước về cái tên

Người thiếu phụ năm xưa giờ không còn ầu ơ hát ru như
thuở nào nữa. Đứa trẻ đã lớn. Một chiều mưa tháng bảy
người thiếu phụ đó kể cho tôi nghe huyền thoại Ngưu Lang -
Chức Nữ. Bà không chỉ kể huyền thoại về những giọt nước
mưa như những giọt nước mắt mà còn giảng cho tôi nghe
về Ngân Hà, về Thiên Cầu và Hoàng Đạo.

thể hiện “tận ý”, là Âm nhạc thì dùng thanh âm, là Hội họa thì dùng màu sắc... Lời tuyên bố của Phạm Thị Hoài; “Viết như một phép ứng xử” về bản chất như là một định nghĩa về Văn học. “Ứng xử” ở đây không là gì khác ngoài “biểu hiện chủ quan của phản ảnh khách quan”. Song Văn có loại thích đáng, có loại không thích đáng, thì “ứng xử” cũng có loại thích đáng, có loại không thích đáng. Tất cả chúng ta từ khi cất tiếng khóc oe oe chào đời cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay dù muốn dù không đều buộc phải hợp quần. Tự nhiên đã gieo cái “gien hợp quần” vào mỗi người chúng ta kể từ “cái đêm mà người ta nói rằng có một con người được tạo bởi từ thai”, như con ong cái kiến? Câu hỏi này cứ lơ lửng trong tôi như vành trăng non đầu tháng không có dấu chấm. Đã sống trong xã hội thì ứng xử thích đáng là ứng xử văn hóa. Do đó theo tôi hiểu, Trần Mạnh Hảo đã giới hạn Văn học bằng một loại Văn thích đáng, và vì vậy mà “Văn học là một

dài lòng thông, nghe không mấy văn hoa này. Với cái tên như vậy, hẳn sẽ tồn tại loại “phê bình không mang tính văn học về một tác phẩm văn học”? Tôi cho là có vô số, ví dụ như loại mà tôi gọi là “phê bình mang tính thương mại”. Đó là loại phê bình căn cứ vào tác phẩm in bao nhiêu bản, dày bao nhiêu trang, giá bán bao nhiêu tiền... Có thể có mối tương quan nào đó giữa Thương mại và Văn học, nhưng với khả năng của mình, tôi không nhìn thấy sự tương đồng giữa giá trị văn chương và giá trị thương mại. Có thể một ngày nào đó tôi sẽ khám phá ra mối tương quan này, nhưng không phải bây giờ. Điều trở trêu, “phê bình mang tính thương mại” này có thể mang rất nhiều đặc điểm khách quan, ví dụ có thể chấp nhận một tiên đề khởi xướng như “giá sách dưới \$10 là giá rẻ”. Ở đây tôi dùng “phê bình khách quan” theo nghĩa đó là những lập luận lôgic được suy ra từ một hệ tiên đề mà mọi người đều phải chấp nhận. Một trong những ví dụ về

“phê bình khách quan” đó là loại phê bình mà tôi gọi là “phê bình ngữ pháp về một tác phẩm văn học”. Ở đây, tiêu chuẩn ngữ pháp đóng vai trò hệ tiên đề mà ta phải thừa nhận. Bây giờ quay lại “phê bình mang tính văn học về một tác phẩm văn học”. Tôi hiểu đó là một tái tạo văn học lại tác phẩm văn học, mang huynh hưởng thẩm định, đem lại cho tác giả và độc giả một cái nhìn tham chiếu. Điều này có nghĩa tác phẩm văn học là đối tượng quan sát của nhà phê bình. Nhà phê bình sẽ quan sát nó để “thủ tượng”, sau đó sẽ “lập tượng dĩ tận ý”. Và như vậy loại phê bình này mang tính chủ quan. Mỗi độc giả khi đọc tác phẩm văn học nào đó thực chất đã làm việc “tái tạo văn học lại tác phẩm văn học”, chỉ có điều nó không được công bố. Như vậy khi đọc một bài phê bình văn học nào đó có nên chăng đòi hỏi tính khách quan, hay công bằng...? Nếu không bằng lòng với bài phê bình nào đó, sao ta không viết một bài phê bình về chính tác phẩm văn học bị phê bình, làm nổi bật những đặc điểm của tác phẩm mà ta cảm thụ được khác với nhà phê bình, để công chúng lại có thêm một cái nhìn nữa để tham chiếu với chính cái nhìn của mình?

Người thiếu phụ năm xưa giờ không còn ầu ơ hát ru như thuở nào nữa. Đứa trẻ đã lớn. Một chiều mưa tháng bảy người thiếu phụ đó kể cho tôi nghe huyền thoại Ngưu Lang - Chức Nữ. Bà không chỉ kể huyền thoại về những giọt nước mưa như những giọt nước mắt mà còn giảng cho tôi nghe về Ngân Hà, về Thiên Cầu và Hoàng Đạo. Sao Vega rực rỡ của chòm Thiên Cầm nằm đối diện với sao Altair lấp lánh của chòm Thiên Ưng qua sông Ngân, cách trái đất chúng ta hàng triệu năm ánh sáng. Cứ tháng bảy hàng năm, trái đất đi vào cung Kiến Thân của vòng Hoàng Đạo và ở vị trí này người ta thấy dường như hai ngôi sao rực rỡ đó xích lại với nhau, trong khi ở mặt đất mưa rơi tầm tã. Một người nào đó đã quan sát hiện tượng này và dệt lên huyền thoại chiếc cầu Ô Thước. Tôi ngồi nghe tiếng mưa rơi và nghe biết bao huyền thoại lấp lánh trên giòng sông tuổi thơ. Người thầy đầu tiên của tôi. Kia một chiếc lá rơi.

[NS]

Thu Hồng

Bàn Tay Hỏi Một Bàn Tay

Tay hỏi tay có nhớ
Ngày đầu vừa quen nhau?
Tay tìm tay bỏ ngõ
Như thương tự thuở nào

Ngón đan từng ngón nhỏ
Đường nét chạy cong cong
Rụt rè tay quấn quít
Như tìm chút thương mong

Tay nào viết bài thơ?
Rồi trao tay vội vã
Tay nào nét ngây thơ?
Đọc thơ lòng muôn ngả

Tay hỏi tay có thương?
Khó buồn pha màu ngón
Tay về có sầu vương?
Mấy mùa tình chưa trọn

Tay vuốt một bàn tay
Nghe tình đang dậy sóng
Những ngón tay thon thon
Trời đời trong thơ mộng

Ánh dương đã dần khuất
Tay chợt thấy cô liêu
Tay cầm tay thật chặt
Sôi bóng khói lam chiều

Tay vẫy một bàn tay
Không gian là ngăn cách
Tay với lấy bàn tay
Xót xa đời cách mặt



Trương Nguyễn Thi Thanh

Khoảng Trống

trong tôi có khoảng trống
một khoảng trống vô hình
tôi cố tìm cái lấp
sao vẫn còn rỗng tênh?

gió lao xao ngoài cửa
một ai đó thở than
tôi nằm không quây cựa
tiếng ai khóc bật ngàn

đêm nay trời lạnh quá
ôi bao kẻ không nhà!
sương khuya xào xạc lá
lòng nhớ mẹ, mong cha

ánh đèn đường yếu ớt
một bóng dáng quen quen
tim tôi dường như biết
bỏ ngõ, chẳng cài then

tôi nằm yên mong đợi
tiếng đẩy cửa bước vào
nỗi chờ trông mệt mỏi
nửa lần nữa là bao?

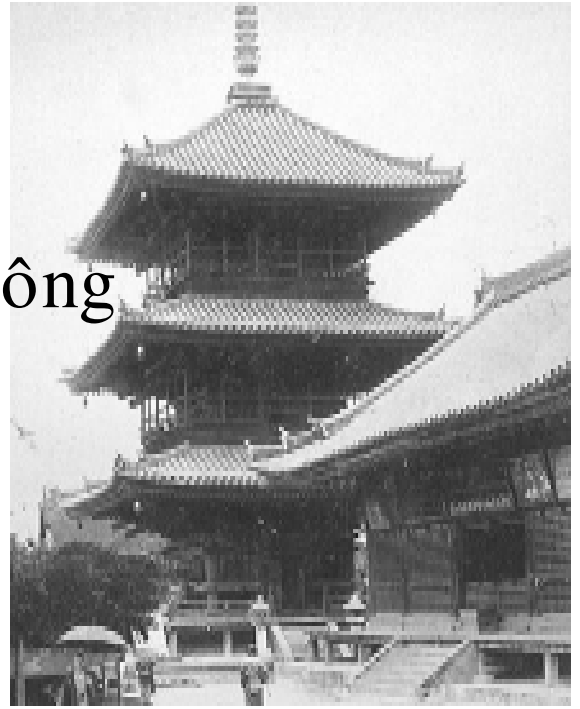
tôi nghe như khoảng trống
gặm nhấm nỗi u sầu
khoảng trống rồi sẽ rộng
trong tôi rầu sẽ đau

nhớ sáng mai thức giấc
khoảng trống sẽ là tôi
tôi sẽ ngồi khóc nấc
tôi mất tôi mất rồi!

haiku

thế giới của
những tâm hồn cảm thông

Đình Yên Thảo



"The rest is silence."

Hamlet - Shakespeare

Khai phá về nền văn hóa phương Đông nói chung, hay nền văn học Nhật bản nói riêng, sẽ là một thiếu sót nếu không nói về thể loại thơ Haiku.

Haiku là một dạng đoản thơ của người Nhật mang tính ẩn dụ và những phép so sánh dùng để diễn đạt một giây phút nội tại nào đó trong tâm hồn. Nó thật ngắn. Nói theo cách nói của người Nhật là ngắn nhất thế giới. Một bài thơ Haiku chỉ gồm ba dòng, chứa đựng những âm tiết nhất định, thường khoảng 17 hoặc 19 âm tiết (Nhật ngữ).

Trong chiếc lều cỏ mùa xuân

Không có gì,

Là tất cả.

Yamacuchi Sodo

Cái ma lực của những bài thơ Haiku có lẽ nằm ở hai điều căn bản, đó là sự phụ thuộc vào năng lực nhận thức của người đọc, mang họ đến gần hơn những thực tại hiển nhiên, đơn giản; và cái khả năng phát triển ý tưởng của họ khi đọc và suy gẫm. Đó là những đặc tính mà Haiku là dạng thơ kén chọn người đọc, bởi nó đòi hỏi người đọc một năng lực tập trung ý tưởng cùng với chút ít khái niệm về thiền. Haiku được nhiều những tư tưởng và triết lý nhà Phật, về Nhân quả, Luân hồi và bể khổ của dòng đời

mà sinh, lão, bệnh, tử là những mắt xích vô cùng tận. Và cả Khổng giáo và Lão giáo cũng đóng một vai trò quan trọng trong tư tưởng của Haiku. Kết hợp từ những ảnh hưởng trên đã mang lại cho Haiku một dị biệt văn hóa thật đặc sắc. Chúng đã khai sáng những tư tưởng của Basho, Issa, Buson, Shiki - Tứ Đại Sư của Haiku Nhật bản - cũng như của những nhà thơ Haiku khác. Thử đọc một bài thơ Haiku bất hủ của Matsue Basho, một thiền sư và là một tên tuổi vĩ đại của văn học Nhật bản:

Cái ao xưa cũ

Con ếch nhảy vào

Nghe vang mặt nước

Matsue Basho

Basho đang diễn đạt một khoảnh khắc của sự tiếp diện với thực tại.

Dẫu cho ông chẳng hề thấy con ếch, khi nghe tiếng động của nó nhảy vào mặt hồ tĩnh lặng, cả một vùng dư âm của vũ trụ vọng về với ông. Toàn bộ cái ý nghĩa của sự tồn tại nằm ở đây. Cái âm thanh nhất thời đã khuấy động một sự im lặng vĩnh hằng. Một tiếng động nào đó có thể làm dấy trong tâm thức ta bao điều. Basho đã diễn đạt một sự phản ứng đầy ý nghĩa đến thực tại bởi cái khoảnh khắc mà ông đã hóa thân với cái điều ông nghe và trực cảm được với bản chất và ý nghĩa của nó.

Haiku xảy ra thật đơn giản như vậy,

ở mọi nơi, mọi lúc khi con người đối diện với vũ trụ bằng tri thức và bằng chính những trạng thái xúc cảm của họ với nó. Hơn nữa, Haiku không chỉ cho ta cái khoảnh khắc cảm nghiệm riêng của tác giả, mà còn tiếp tục phát triển cho ta những phút giây của chính mình. Điểm chính của Haiku là những dẫn dắt sự việc, hiện tượng xảy ra với mình để san sẻ với người khác. Một cách để truyền tải cái thế giới quan và nhân sinh quan của mình đến người khác. Có lẽ vì vậy mà nó lan rộng đến cả Tây phương với những trào lưu thơ Haiku trong vài thập niên gần đây. Haiku đã tồn tại ở Nhật từ nhiều thế kỷ nay và vẫn tiếp tục phát triển ở đây, cũng như trên toàn thế giới.

Giữa cánh đồng

Ta nghe tiếng thăm thì

Những bông tuyết, bông tuyết

Richard Wright

Nghệ thuật thường vượt qua những cột mốc biên giới. Khi mọi người dẫu cùng trong một xã hội hay những xã hội khác nhau, biết chia sẻ một sự việc hay hiện tượng mang một ý nghĩa nào đó trong cuộc sống của họ, tức là họ tiến tới sự cảm nhận về người khác tốt hơn. Có thể đó là Haiku, bởi một nét đặc trưng khiêm nhường nào đó, nó sẽ giúp chúng ta đi về một thế giới với những tâm hồn cảm thông nhau hơn, bất kể tầng lớp hay dân tộc nào.

[NS]

Năm nay, trời lạnh sớm. Trận tuyết đầu mùa bất chợt đổ xuống thành phố khi những hàng cây chưa kịp rụng hết lá. Tuyết bao phủ mọi nơi, khắp chốn. Tuyết phủ trắng các nóc nhà, siêu thị. Tuyết nhuộm trắng các bãi cỏ xanh lác đác lá vàng. Tuyết nhõn nhõn bay lượn trong không trung. Tuyết đọng trên các khung cửa kính, trên các nhánh cây bên đường. Đầu đầu cũng chỉ thấy tuyết và tuyết. Khiến cả thành phố nhuốm một cảnh sắc hoàn toàn mới lạ. Quả thật, mùa Đông đã đến nơi đây.

Có những ngày trời u ám. Tuyết đổ liên miên suốt đêm. Sáng ra, ta cứ ngỡ ngang khi bắt gặp những bông tuyết trắng muốt phủ kín khắp vạn vật. Trải thành tấm thảm trắng xóa trên driveway. Hãy thử tưởng tượng mà xem. Ôi, đẹp vô cùng. Một vẻ đẹp thật nên thơ. Cả một tấm thảm tuyết tinh khiết chưa bị dấu chân người hay vết bánh xe tàn phá. Những con đường như dài thêm ra, rộng hơn. Những hàng cây trĩu nặng những đóa hoa tuyết, nghiêng mình hòa theo tiếng gió thổi. Những chú sóc con trốn lạnh, cuộn mình ngủ vùi trong những hốc cây.... Nhưng rồi, một ngày mới lại bắt đầu. Thấp thoáng, những khách bộ hành co ro trong bộ áo mùa Đông dày cộm đang cắm cúi ráng đi thật nhanh. Tiếng chân người đạp lên tuyết hòa cùng với những tiếng máy xe khục khặc khởi động. Xen vào đó là những tiếng xéng xúc tuyết cạo rào rào trên mặt đường. Hay tiếng xe cào tuyết, rải muối đang vọng lại từ xa. Những “dãy đôi” tuyết cứ nối tiếp nhau chạy dọc suốt hai bên lề đường. Từng đoàn xe nối đuôi nhau chậm chạp lăn bánh trên những con đường trơn trượt, lầy lội tuyết. Những hạt muối cùng với bụi đường đã tàn phá vẻ đẹp tinh khiết của tuyết. Màu trắng muốt giờ đây đã biến thành xám xịt. Lớp hỗn hợp đó văng lên đọng thành những đốm lấm tấm trên những thảm tuyết trắng. Hay phủ thành những lớp loang lổ màu xám tro trên những chiếc xe đang chạy trên đường.

Có hôm, trời trở gió. Gió thật mạnh. Gió làm run rẩy những hàng cây ven

cuối năm nơi đây

Từ Điểm



đường. Gió rít ngoài cửa sổ. Gió gõ mạnh vào các khuôn cửa kính. Gió như muốn thổi tung khách bộ hành, muốn lật nhào những chiếc xe. Phụ họa cùng với gió là tuyết. Tuyết rơi lả tả. Tuyết đổ ào ào. Tuyết xoáy theo chiều gió cuốn. Tuyết phủ chụp lấy tất cả, làm giảm tầm nhìn của thị giác. Tuyết vẽ thành những nét lập thể độc đáo trên mặt đường. Tuyết và gió hòa quyện cùng nhau tạo nên một bức tranh đẹp tuyệt vời. Đẹp một cách lạnh lùng, tàn bạo.

Cũng có những ngày trời thật trong, nhưng cũng thật lạnh. Cái lạnh lạ lùng, khó tả, chỉ có thể cảm nhận mà thôi. Những tia nắng tỏa chiếu không đủ xua tan nỗi rét mướt. Cơn lạnh khiến nhịp điệu sinh hoạt của thành phố như cô đọng lại. Mọi người hầu như chỉ muốn thu mình trong những ngôi nhà đóng kín cửa. Chỉ ra ngoài khi thật cần thiết. Vừa ra khỏi cửa, cơn lạnh đã ủa chụp lấy khiến ta phải rùng mình. Cơn lạnh len lỏi theo từng sợi vải, sợi tóc. Làm tê buốt những

ngón tay, tê dại đôi chân, lạnh giá đôi vành tai. Cơn lạnh khiến hơi thở cô đọng lại thành những làn hơi nước trắng xóa. Khiến thấy thêm một làn hơi ấm của ly cafe hay một tô phở nóng. Gió vẫn vô tình thổi, càng làm tăng thêm nỗi rét mướt của một ngày Đông.

Có lúc, trời đang lạnh bất chợt lại ấm. Cả thành phố dường như nhộn nhịp hẳn lên. Người người như thêm sức sống. Khắp các khu buôn bán, siêu thị, thương xá tấp nập người đi lại mua bán. Những hàng xe xếp lớp đông chật trong các bãi đậu xe. Những tảng tuyết cao ngất đang tan chảy từ từ, tạo thành những dòng nước nhỏ chảy róc rách hai bên lòng đường. Lác đác vài chú chim chuyền càn tìm thức ăn dự trữ. Dăm chú sóc đuổi nhau trên những bãi cỏ úa vàng. Cảnh nhộn nhịp khiến ta cứ ngỡ trời đã vào Xuân. Thế nhưng, cái lạnh lại ủa về. Nhiệt độ tụt xuống thật thấp. Những mảng tuyết chưa kịp tan, nay đông cứng lại. Những vũng nước đọng trên vỉa hè,

bên lòng đường đã chuyển thành những tảng băng láng mượt. Những hạt nước mưa vừa trút xuống đã bị đông lại ngay tức khắc. Khiến các con đường trở nên trơn trượt, khó di chuyển.

Cứ như thế, thời tiết mùa Đông thay đổi không ngừng. Thật khó mà lường trước được. Nhưng dù sao thì mọi sinh hoạt vẫn cứ tiếp diễn đều đặn, theo nhịp điệu cuộc sống. Dư vị của ngày lễ Tạ Ôn, Halloween vừa chưa kịp tan, các tấm quảng cáo cho mùa lễ Giáng Sinh đã tới tấp tràn ngập trong thùng thư mỗi nhà. Người người lại hối hả chen nhau đi mua sắm các món quà, các thức cần dùng trong ngày lễ cuối năm. Các bãi đậu xe chật kín những dãy xe đậu nối đuôi nhau. Những thương xá tăng thêm giờ bán hàng nhưng vẫn luôn chật kín những người. Suốt từ sáng đến tối, cả thành phố cứ nhộn nhịp với những dòng người, xe ngược xuôi tấp nập. Phố xá bỗng dưng thật lạ mắt, đẹp hẳn lên với những ánh đèn xanh đỏ chớp tắt, những món trang trí bên ngoài cửa mỗi nhà.

Suốt mấy ngày trước Giáng Sinh, trời trở lạnh. Gió rét cắt da. Tuyết ào ạt rơi. Nhưng mặc cho thời tiết xấu cách nào đi nữa, mọi người vẫn rộn ràng chuẩn bị cho ngày lễ Giáng Sinh. Tràn ngập các trang báo là quảng cáo cho những buổi dạ vũ cuối năm. Có thể nói đây là dịp để các hội sinh viên, đoàn thể gây quỹ. Cũng là dịp mọi người được tạm quên những nỗi lo âu nhọc nhằn thường ngày, để chung vui cùng gia đình, bè bạn. Đêm Giáng Sinh, tuyết rơi lác đác. Bầu không khí ấm cúng của mỗi gia đình đã xua tan sự rét mướt bên ngoài. Những ngày cuối năm trời vẫn thật lạnh. Nhiệt độ xuống thật thấp. Tuyết đổ xuống từ trưa 31 đến tận quá nửa đêm. Gió rít bên tai, thổi tung những bông tuyết trắng xóa vào mặt, vào cổ khách bộ hành. Cả thành phố chìm ngập trong tấm màn tuyết. Những chiếc xe chệch choạng nối đuôi nhau, ráng lăn bánh trên những con đường ngập lụt tuyết. Bất chấp thời tiết, người ta vẫn cùng nhau đến dự những buổi họp mặt chung vui cuối năm. Biết cơ man nào mà kể, những làn sóng người đã tràn ngập các con đường trung tâm thành phố. Rồi tràn về khu tòa thị chính để cùng nhau chào đón một những phút

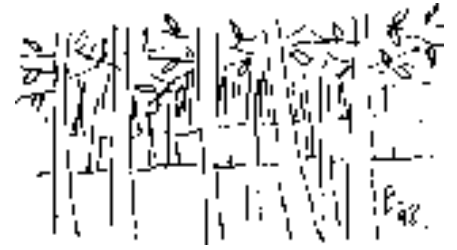
đầu tiên của một năm mới.

Sáng đầu năm, trời vẫn rét buốt với những trận gió ào ào thổi qua. Mọi sinh hoạt đều ngưng đọng lại sau một đêm vui vẻ rộn rã đón “giao thừa”. Những ngày sau đó, thành phố lại trở về với nếp sinh hoạt thường lệ. Dư vị của những ngày nghỉ lễ chỉ còn sót lại trong ký ức của mỗi người. Hay qua những dây đèn màu, những món quà trang trí còn chưa kịp tháo xuống. Những mẩu chuyện vui còn chưa kịp kể hết cho nhau nghe trong những ngày đầu đi làm, đi học.

Cứ ngỡ nếp sống sẽ bình thường trở lại. Nhưng không, chính sau những ngày nghỉ lễ này, đây mới chính là lúc rộn ràng tất bật nhất của dân Việt và Hoa. Đó đây tràn ngập trong các siêu thị là hàng hàng lớp lớp người lũ lượt chen nhau đi mua sắm chuẩn bị đón Xuân. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng truyện trò rộn rã khắp nơi. Khiến ta cứ ngỡ như đang lạc vào một góc chợ Tết nào đó tại quê nhà. Cũng đủ cả các loại mứt, từ mứt bí trắng muốt, mứt gừng cay cay. Đến mứt me chua chua ngòn ngọt, mứt tâm ruột đỏ đỏ, mứt hạt sen ứng ứng vàng, hay các loại mứt dừa beo béo đủ màu sắc. Thậm chí còn có cả những gói theo lèo cứt chuột nằm cạnh những hộp hạt dưa đỏ thắm. Những đòn bánh tét nằm xếp lớp bên cạnh những tấm bánh chưng xanh ngấn ngắt. Những phong pháo giả màu đỏ thắm nằm khoe sắc cạnh những tấm thiệp chúc Tết muôn vẻ muôn màu. Các cành mai vàng óng ả, những chậu quất chín mọng làm tăng thêm màu sắc rộn ràng cho những buổi chợ Tết cuối năm ta.

Đây cũng là lúc tất bật chuẩn bị phát hành những tờ Giai Phẩm Xuân, chuẩn bị cho những buổi hội chợ Xuân, đêm văn nghệ mừng Xuân của các hội đoàn, các hội sinh viên. Là lúc Phật tử tụ họp về các chùa để thành tâm hướng nguyện, sám hối tội nghiệp và cầu bình an cho năm mới. Và cũng là lúc những kẻ xa quê chạnh lòng khi hồi tưởng lại những ngày đón Xuân nơi chốn cũ. Những kỷ niệm ngày xưa ấy lại ùa về ngập tràn ký ức khiến lòng mãi bồi hồi nhớ nhung. Những kỷ niệm ngọt ngào nhưng sao khiến ray rứt lòng ta. Ôi, biết bao giờ mới lại được đón Xuân nơi quê nhà...

[NS]



Không Tên

Trời tối dần...

Gió gào tung tuyết trắng

Một người về.

Một người đứng lặng im

Tuyết rơi đầy

Hàng cây khô run rẩy

Mặt trời tàn, máu đỏ khắp phương xa

Người đếm bước

xót lòng khi chia cách

Người quay đi

nhỏ lệ hóa thành băng

Mùa đông đến

Tiếng chuông chiều buồn bã

Mắt chim câu dáo dạt khóc lạc đàn

Tượng Đức Mẹ trơ vơ ngoài tuyết giá

Trên tay người... tàn tạ một cành hoa

Người im lặng

nuốt dòng tương tư cũ

Người xếp lòng

tẩy gột cuộc thương đau

Đóa son môi theo gió phai nhạt màu

Tình chưa trọn, tình tàn trong băng giá

Con chim nhỏ gục đầu một lá

Cổng giáo đường khép lại

Tuyết rơi...

Đường bỗng chia - Hai lối - Hai nơi

đưa hai kẻ xa rời mãi mãi

và

Đức Mẹ, mắt buồn

Lệ chảy

Tuyết phủ dần...

lấp kín xác hoa

Hoàng Vi Kha

vài ý nghĩ về lục bát

Chinh

“Ba sinh hương lửa có gần
Gửi em đây đủ
Thân
Tâm
Ý
Lời.”
(**Ẩn Mật — Viên Linh**)



Có lần tôi đã nghĩ: lục bát được mở bằng Nguyễn Du, và khép lại bởi Bùi Giáng. Lục bát vốn là một con đường dài trong cõi Thơ của chúng ta. Một con đường rất đông người đi qua, nhưng cũng rất ít ai muốn đi hết con đường đó.

Từ Nguyễn Du của “Đoạn Trường Tân Thanh” cho đến nay, hầu hết các thi sĩ Việt Nam đều đã một lần ghé ngang con đường Lục Bát.

Vì chưng, lục bát được coi là một phương tiện sáng tác trong thơ gần gũi nhất, sáng sửa nhất.

Các thi sĩ Việt Nam đã ghé ngang với lục bát. Đã dừng lại với lục bát. Nhưng cũng đã bỏ đi rất nhiều. Bỏ đi, cũng không có nghĩa là họ ngưng hẳn với lục bát.

Mà chỉ là lục bát trong cõi thơ của họ đã mất đi cái lấp lánh, muôn màu. Nguyễn Du đã khơi mở cho lục bát tự buổi đầu: buổi đầu của Thi Ca Việt Nam. Cũng chẳng cần trích ra một vài câu Kiều, vì mỗi chữ trong Kiều đều là một ý tưởng tuyệt đẹp, mỗi câu trong Kiều đều là một tín hiệu cao siêu trong điệp trùng chữ nghĩa.

Băng đi. Qua nhiều thế kỷ. Lục bát lại trở về trong nguyên vẹn vẻ đẹp của nó. Với Bùi Giáng. Người thi sĩ điên thơ. Hãy khoan nói về Bùi Giáng. Nói về Bùi Giáng, cũng như phải nói về Nguyễn Du. Một đề tài tát không cạn. Nguyễn Du là

mở. Bùi Giáng là khép. Giữa hai giong thơ khép, mở đó, trong cõi thi ca của chúng ta đã có ai dám sống với lục bát, dám chết với sáu-tám hiu hắt mù sương? Từ Nguyễn Khuyến, Nguyễn Công Trứ. Đến Tản Đà. Lục bát của họ khuất chìm. Nỗ lực của họ với lục bát quả không đáng kể. Băng đi. Lại sau “một trăm năm cô đơn”, thi ca của chúng ta mới thấy xuất hiện một “con voi thơ” (chữ của Mai Thảo) về thể lục bát. Đó là Huy Cận. Huy Cận những năm “lãng mạn Hà Nội”. Huy Cận một thời nao động “tiền chiến”. Tại sao lục bát phải chờ đến Huy Cận? Vì chẳng...

*Đêm mưa làm nhớ không gian
Lòng run thêm lạnh nổi hàn bao la
Tai nương nước giọt mái nhà
Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn
Nghe đi rời rạc trong hồn
Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi...*
(**Buồn Đêm Mưa**)

Vì chẳng...
*Ngủ đi em, mộng bình thường
Ru em sẵn tiếng thùy dương máy bờ
Cây dài bóng xế ngẩn ngơ
Hồn em đã chín mấy mùa thương đau
Tay anh em hãy tựa đầu
Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi...*
(**Ngậm Ngùi**)

Giữa hai ngọn núi cao Nguyễn Du và Bùi Giáng, Huy Cận cũng là một ngọn núi sừng sững ở giữa. Cùng với Huy Cận,

thấp thoáng chúng ta cũng thấy những ngọn núi khác trên con đường lục bát. Trong những thấp thoáng đó, ta sẽ không chừng bắt gặp những bài thơ lục bát thật đẹp, những câu thơ sáu tám cao vút. Lục bát, theo thời gian, cố nhiên cũng được biến hóa rất nhiều. Lục bát không còn là một thể thơ “hiền lành” nữa. Lục bát không chỉ để tả tình, tả cảnh. Lục bát đôi khi cũng là một dạng của thơ tự do, thơ mới. Một vài ví dụ:

*Tôi về trong lúc tàu đi
Rớt nhanh một nét tường vi hoang đường
(**Cung Trầm Tưởng**)
Trót nghe nửa tiếng cười đùa
Xóm hoa mưa đổ hương xưa nghẹn ngào
Thuở buồn ai đẹp phương nao
Cuối đầu tình khúc xô xao trên người”
(**Xuân Ca, Thanh Tâm Tuyền**)
Hay, những câu thơ rất tài tình và đầy cảm xúc của Viên Linh:
*Ở đây sâu đã tan tành
Người đi chừa đủ về quanh chiếu ngời”...
Chiều nay mưa dưới Âm Ty
Ta nghe kiếp trước thăm thì hỏi han”**

Đó là những câu thơ đẹp. Tuyệt đẹp. Tuy nhiên, Thanh Tâm Tuyền, Viên Linh, và ngay cả Cung Trầm Tưởng đều không nhất quyết ở lại với lục bát. Thanh Tâm Tuyền sáng chói hơn với cõi thơ tự do huyền diệu của ông. Viên Linh ra đi rồi trở về. Cung Trầm Tưởng được mến mộ hơn với bốn chữ “Mùa Thu Paris” hay

năm chữ “Chưa Bao Giờ Buồn Thế”. Lục bát, sau rốt, vẫn là một loại thơ rất khó thành công. Điều này có thể làm ngại ngùng các nhà thơ. Họ có thể sợ sẽ chán với vần điệu lục bát. Hay, có thể chán với chính thơ của họ trong những câu sáu, tám lập đi lập lại. Tôi đồng ý hoàn toàn với ý của nhà thơ Du Tử Lê, về lục bát: “Không phải những tác giả mới, không ném mình vào lục bát. Trái lại. Rất nhiều. Nhưng những tác giả này, không thấy đó là một thách đố tử, sinh. Đa phần, họ chỉ thấy lục bát như một dòng sông tĩnh tự êm ả, một dải lụa ẩn dụ mềm mại chuỗi hư tự, hư ảnh... rất hư không... mà thôi. Rất ít tác giả, thấy lục bát là ngọn núi sừng sững chẻ đôi trời đất, chẻ đôi nhật, nguyệt. Chẻ đôi sáng tối.” May mắn thay, sau Nguyễn Du, Bùi Giáng là người cố tâm ở lại với lục bát. Là người rất rõ ràng nhất: lục bát có thể chẻ đôi trời đất, chẻ đôi sáng tối, chẻ đôi nhật nguyệt. Bùi Giáng điên vì cõi thơ của ông. Trùng trùng lục bát. Vỡ bờ lục bát. Lục bát của ông làm ra đến triệu bài. Và, hàng triệu câu thơ đó, kết thành một “đoạn trường” thi ca, có thể xem như là tác phẩm đáng được lưu truyền thứ hai, sau “Đoạn Trường Tân Thanh”. Đọc thơ Bùi Giáng như thấy được một cuộc lưu vong đang rầm rộ trở về trong tiết tấu sa mù đầy ngẫu hứng. Những câu thơ linh hoạt dị thường. Liều lĩnh. Vượt xa trong thời gian vô tận.

*Ngõ ban sơ hạnh ngân dài
Cổng xô còn vọng điệu tài tử qua
Ta về ngóng lại mưa sa
Giọt dài ly biệt nghe ra giọng chào
Chiên đàn đốt tọng chiêm bao
Diệu hoa lâu các đêm nào hóa sinh
Đài xiêu nhụy rớt bên mình
Sầu thoan nghệ dậy bên màn đấm chiêu
Tĩnh oan khúc sĩ xế chiều
Bình minh phát tiết sương kiều lệ pha...*

Có lần tôi đã nghĩ: lục bát mở bằng Nguyễn Du, và khép lại bởi Bùi Giáng. Trong hai mươi năm lưu vong, tôi bỗng đứng thấy lục bát cũng hình như đang trở lại lấp lánh của một thời vàng son. Lục bát lưu vong. Một trận lưu vong của cõi thơ với bao nhiêu thăng trầm trong cung bậc thời đại. Và, trong trận lưu vong đó, tôi lại nhận ra hai ngọn núi thơ mãnh liệt khác: Nguyễn Sa và Du Tử Lê. Thơ

lục bát của Nguyễn Sa và Du Tử Lê tuy không bát ngát, không đảo điên, không liều lĩnh như thơ của họ Bùi. Nhưng sự làm mới lục bát của họ phải đáng được chú ý. Lục bát Nguyễn Sa, lục bát Du Tử Lê ngày nay rất nhiều “tượng hình”, rất nhiều “trắc ẩn”. Rất tài hoa. Hãy đọc thử một vài đoạn:

*Ở trong âm bản em buồn
Thì ra dương thế vẫn còn cõi âm
Tấm hình chụp lúc đầu xuân
Chỗ đen là trắng, chỗ gần có em...*

(Nguyễn Sa)

*Khi em cởi áo nhọc nhằn
Cát son phấn chỗ rất gần xót xa
Anh xin ân huệ kiếp xưa
Xếp phong sương cũ với nghề vục quen”*

(Nguyễn Sa)

Và Du Tử Lê:

*Tìm người: chim không bay ngang
Máu đông kỷ niệm, xương than, củi, chờ
Tìm người: đèn nhang hư vô*

*Sáng xin gia hộ, chiều câu siêu, sinh
(Du Tử Lê)*

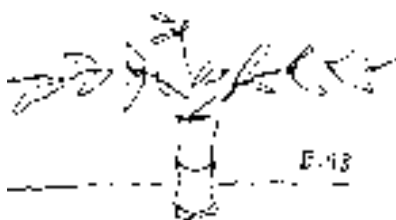
*Phòng tôi trần thiết gương người
Tường sơn kỷ niệm vách bồi dáng xưa
Tóc người chảy suốt cơn mưa
Ngực thơm hoa bưởi môi đưa bão về*

(Du Tử Lê)

Ngày xưa, khi nghĩ về những câu thơ lục bát, tôi vẫn thường liên tưởng đến các bức tranh của Monet: vài đóa hoa nhỏ màu trắng hồng chen lẫn giữa lá xanh, trôi nổi trên mặt hồ, rất thơ mộng. Nhưng càng thấm thía lục bát Nguyễn Du, lục bát Bùi Giáng, tôi mới biết rằng lục bát cũng có thể là những bức tranh mãnh liệt. Nó có thể là cái quánh đặc của màu đỏ bầm trong tranh Soutine, có thể là những nét màu mạnh, sắc, phá phách trong tranh Picasso, hay cũng có khi nó lại làm ta tưởng đến một bức trừu tượng đầy lửa của Pollock.

Chinh

19 Tháng mười, 1996



Lê Tạo

Giữ Cho Nhau

Giữ cho nhau
tấm lòng son
đầu vui mường lạch hay buồn đại dương
mai kia về chốn thiên đường
cõi trần mất hết, còn vương tấm lòng.

Giữ cho nhau
một nét cười
đầu rằng chứng kiến trái đời chín non
cá hồi ngược nước về nguồn
nét cười đủ xóa nỗi buồn thế nhân.

Giữ cho nhau
sợi tóc màu
đầu cho đời ngắn, tình dài nhớ thương
như chim muông nhớ cánh rừng
nước tuôn thác đổ, vẫn cùng nhịp tim.

Giữ cho nhau
những buồn vui
buồn như bạc nhún bầy đời lên cao
vui như sỏi mật ngọt ngào
hòa hai đầu lưỡi, trối nhau tận cùng.

Giữ cho nhau
một bờ vai
khi rơi nước mắt có nơi tựa đầu
dù đời có lở nát nhàu
vai anh đủ chứa nỗi sầu em mang.

Giữ cho nhau
chút son môi
nghe lòng đợi vợ mặc đời bon chen
ầu ơ... tình sợi dây oan
mỗi đầu mỗi đứa cho tròn trăm năm.

GIẢI KHUYẾN HỌC

vườn ươm những mầm non

VĂN HÓA VIỆT

Vũ Tường Mây- tổng hợp



Mười ba năm (1984–1997), với 9 kỳ tổ chức, *Giải Khuyến Học Về Lịch Sử và Văn Học Việt Nam* đã góp phần không nhỏ vào việc bảo tồn và phát huy Văn Hóa Việt đối với thế hệ trẻ sinh ra, lớn lên tại hải ngoại.

Năm 1984, khởi đi từ phong trào dạy tiếng Việt của *Hội Sinh Viên Việt Nam tại Đại Học CSU Long Beach*. Việc làm vô cùng ý nghĩa của các anh chị em sinh viên tại đây đã được sự hưởng ứng, tiếp tay của nhiều tổ chức như: *Hội Ái Hữu Cựu Giáo Chức Việt Nam, Tổng Hội Sinh Viên miền Nam Cali...* phong trào này lan rộng khắp nơi tạo nên nhiều *Trung Tâm Việt Ngữ* trong vùng. Ở các *Trung Tâm Việt Ngữ* này qui tụ đông đảo các thầy cô cũ đã từng có kinh nghiệm trong ngành giáo dục, cũng như một số đông các sinh viên trẻ yêu và giỏi tiếng Việt tham gia công việc giảng dạy. Trong tình hình đó, để thống nhất các phương pháp giảng dạy, hệ thống sách giáo khoa cũng như hỗ trợ lẫn nhau giữa các trung tâm, *Ban Đại Diện Các Trung Tâm Việt Ngữ* được thành lập. Cùng trong năm đó,

1984, *Giải Khuyến Học Lần Thứ Nhất* được tổ chức. Tuy với hình thức còn thô sơ, qui mô nhỏ, nhưng *Giải Khuyến Học* lần ấy đã đạt được những thành quả đáng khích lệ.

Trải qua nhiều kỳ tổ chức, *Giải Khuyến Học Lần Thứ 9* năm nay, 1997, tổ chức tại *GoldenWest College, Orange County*, kết thúc vào cuối tháng 11, đã kết thúc tốt đẹp. Trên 300 thí sinh các cấp 1, 2, bậc trung học Đệ Nhất, Đệ Nhị cấp và cấp bậc đại học đã tham gia *Giải Khuyến Học* kỳ này. Đây là những giá trị tinh thần quý báu cho Ban Tổ Chức giải, và là niềm lạc quan cho những *Giải Khuyến Học* trong tương lai. Tưởng cũng cần ghi nhận một số ý kiến của một số phụ huynh, các nhà văn hoá, các thầy cô... đã đóng góp cho giải khuyến học năm nay về những phương thức tổ chức trong tương lai như sau:

1) Ngoài việc phát thưởng cho các thí sinh chính thức tham dự trúng giải trong *Giải Khuyến Học* về các bộ môn: Lịch sử, Địa Lý, Văn Học Việt Nam... *Giải Khuyến Học* đồng thời nên có một

số giải thưởng cho các em học sinh, sinh viên xuất sắc từ các bậc tiểu học, trung học, đại học ở các trường trong vùng. Việc làm này sẽ tạo nên được uy thế cho *Giải Khuyến Học* cũng như phát động thêm phong trào học và tìm hiểu về ngôn ngữ Việt.

2) Phổ biến rộng rãi *Giải Khuyến Học* hơn trên mạng lưới internet. Vì đây là phương tiện phổ cập nhất, đặc biệt đối với giới trẻ ở khắp nơi trên toàn cầu.

3) Hệ thống hóa lại hồ sơ của *Giải Khuyến học* một cách khoa học, bao gồm: cảm nang, chương trình, các phương thức tổ chức/ thực hiện, tài liệu v.v... để cung ứng cho các cộng đồng người Việt tại những nơi khác tham khảo và tổ chức *Giải Khuyến Học* cho giới trẻ tại địa phương mình....

Với những ý kiến trên, *Giải Khuyến Học* trong tương lai sẽ được phổ biến rộng rãi và qui củ hơn, tạo nên môi trường khuyến khích giới trẻ tìm về bản sắc dân tộc Việt, giúp tuổi trẻ hiểu và nhận chân được giá trị truyền thống dựng nước, mở nước, giữ nước của tiền nhân, cũng như tìm hiểu thêm được những phong tục, văn hóa tốt đẹp của dân Việt... Từ đó, giúp các em tự hào mình là một người Việt nam, vì vậy phải có trách nhiệm xây dựng cộng đồng Việt tại quê người, cũng như góp phần đẩy mạnh tiến trình dân chủ tại quê nhà.

Giải Khuyến Học Về Lịch Sử Và Văn Học Việt Nam, là một sinh hoạt Văn hóa tích cực, điển hình, là vườn ươm những mầm non Văn hóa Việt ở quê người. Thiết tưởng các vị hữu trách trong cộng đồng cần lưu tâm và ủng hộ *Giải Khuyến Học* nhiều hơn nữa trong các kỳ tổ chức sau.

Kiểm Tìm

Tôi nhìn ngắm cuộc đời
Cố chọn một mảng đời yêu thích
Chốc chốc lại thấy
Nhưng do dự lại thôi.

Tôi nhìn ngắm cuộc tình
Cố tìm một khoảng khắc yên tĩnh
Thỉnh thoảng lại thấy
Nhưng ngắn quá không kịp theo.

Tôi nhìn ngắm tôi
Cố kiếm cái thực là tôi
Sao mãi chưa thấy
Dù là một tíc tắc thôi.

Đời
Tình
Tôi
Cuộc xoay vần
Thế thôi.

Trương Trọng Hoàng



Giữ Cho Em

Giữ cho em một thoáng mưa
Trống trường tan học mà chưa muốn về
Giữ cho em một tiếng ve
Con đường ngập nắng trưa hè mệnh mang
Giữ cho em phút thu sang
Đi tìm lá rụng lang thang bóng chiều
Giữ cho em những tin yêu
Giữ cho em, để mang theo suốt đời...

Lê Hồng Hải



Một Lần Đưa Em Về

Một lần đưa em về
Nắng chiều nhạt đường đi
Gió em tà áo lụa
Cuốn đời tôi trong mê

Nhìn qua em ngập ngừng
Ôi mùi hương thân thương
Em tròn mắt vô tội
Khù khờ tôi vô phương

Tóc em thơm dịu ngọt
Bay qua tôi phần đời
Màu son em trên môi
Đỏ tình ta bất chợt

Có phải là tình yêu
Len hồn tôi rất khẽ
Dịu dàng môi tím môi
Cho đời tôi tất thảy!!!

Mặc Âm

Vô Đề

Dáng nâu
cong cánh, kiêu kỳ
Đạp vào
đóa lá
xanh rì,
mơn mơn
Cao đầu,
ràng khính
nghĩa ân
Phũ phàng
ngoảnh mặt
... chuyển luân
rẩy rùng

Ngờ đâu
sợ chỉ
qua sông
Ngờ đâu
một sớm
nghe chuông
mộ phần
Dưới chân
nâu, côi
hồng trần
Lững lờ
lá rụng,
bản thân,
xót xa

Hôm qua
mơ giữa
chiều tà
Một con
bướm lụa
chết già
... quạnh hiu.

Suối Mơ

“những con chíp văn hóa việt” ở trung tâm việt ngữ

Bài và Ảnh:
Nguyễn Quang Trường

VĂN LANG



Trong cái rét gầy gầy của một sớm cuối thu. Thành phố Westminster. Chín giờ sáng. Còn rất sớm để bắt đầu một ngày chủ nhật hứa hẹn đẹp nắng. Chúng tôi có mặt tại Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang. Giá không có tấm banner lớn nền vàng chữ đỏ: “Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang” treo trước mặt tiền của khu nhà, chúng tôi đã đi qua và không nhận diện được đây là một trung tâm dạy tiếng Việt. Ngày thường, thứ hai đến thứ bảy, khu nhà này vốn là một trường dạy thẩm mỹ.

Thầy Lê Bá Giảng, hiệu trưởng Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang niềm nở đón chúng tôi với tay bắt chặt, nụ cười hiền. Ở ông, vẻ mô phạm và sự tận tụy của một nhà giáo yêu nghề: Cảm nhận đầu tiên khi chúng tôi gặp ông. Tấm biển nhỏ đeo trước ngực tự giới thiệu với ông, chúng tôi là phóng viên của Tạp Chí Non Sông, đến thăm một trung tâm Việt Ngữ điển hình tại miền Nam California. Xem như khách, thầy rót trà mời chúng tôi, nhưng ngay sau tách nước rót cho mình, thầy xin lỗi để chúng tôi ngồi đó, đi làm công việc của mình. Thầy nhanh nhẹn dùng hệ thống phát thanh (microphone) điều động các học sinh. Lúc này, chúng tôi mới để ý đến từng tốp các cô cậu học trò đang lục tục từ khu parking đi

vào. Các phụ huynh chở các em đến đây bằng phương tiện riêng. Như bầy chim sẻ trong một sớm thu, riu rít, nhộn nhạo... Lắm chú nhỏ bịn rịn không muốn rời tay mẹ. Những nắm quà sáng được dúm thêm. Những nụ hôn gợi trong nắng mai. Và, những tay vẫy kèm theo nụ cười như mếu ở các cô bé dưới 10 tuổi làm chúng tôi xúc động. Gọi nhớ đến cậu bé ngu ngơ lần đầu đi học trong đoàn văn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh. Nhớ, những kỷ niệm xưa cũ của chính mình:

*Hôm qua em đến trường
Mẹ dắt tay từng bước
Hôm nay mẹ lên nường
Một mình em tới lớp...*

Khác chẳng, bây giờ, các em được bố mẹ đưa đến trường bằng xe hơi, xe van. Khác chẳng, bây giờ, những thỏi Chocolate và những con búp-bê điện tử biết khóc biết cười được bỏ thêm vào cặp thay cho những củ khoai, những viên kẹo đầy phẩm màu của chúng tôi ngày trước. Dù vậy, chúng tôi/xưa và các em/nay cùng giống nhau ở điểm: Chúng ta đã viết những trang giấy trắng tinh khôi đời học trò, chúng ta tiếp thu những kiến thức giáo dục căn bản nhất của một con người, bằng tiếng mẹ đẻ, tiếng Việt Nam. Phải không các em?

Chúng tôi nhận thấy ngay sự lễ độ của các em học sinh, mỗi khi đi ngang

qua thầy cô giáo, các em đều khoanh tay cúi chào. “Tiên học lễ, hậu học văn” thầy Giảng cười nói như thế khi chúng tôi đưa ra nhận xét này.

Thầy trở lại bàn, tiếp tục câu chuyện với chúng tôi. Châm thêm trà vào tách nước đã nguội của mình, ông chậm rãi nói cho chúng tôi biết đôi nét về bản thân. Trước 75, thầy đã trong ngành giáo dục và là hiệu trưởng trường trung học Saint Thomas (Phú Nhuận). Sang Mỹ, nhận thấy nhu cầu khẩn thiết học tiếng Việt của thế hệ trẻ sinh ra, lớn lên ở quê người, ông đã tập hợp một số thầy cô, bạn bè quen cũ thành lập trung tâm dạy Việt Ngữ. Mục đích chính của việc thành lập trung tâm Việt ngữ, theo ông là để giúp con em chúng ta trau dồi lại tiếng Việt, giúp các em hiểu được văn hóa Việt nam, nguồn gốc và lịch sử dân tộc. Ông cho biết, Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang mới thành lập hơn một năm. Số giáo viên vào khoảng mười vị, và học trò theo học là trên dưới 100 em, chia thành sáu khối lớp. Riêng khối mẫu giáo, có hai lớp. Lớp đặc biệt dành riêng cho các em lớn, từ các trường đại học hay trung học nhưng khả năng tiếng Việt kém. Chúng tôi mạo muội hỏi về vấn đề thù lao cho các thầy cô, ông cười: “Có, nhưng vô cùng tượng trưng. Tuy vậy, các thầy cô cũng sẵn lòng đến dạy trong tinh thần

thiện nguyện.” Hỏi về cơ sở vật chất, phòng ốc tại Trung tâm, các thầy cô lấy đầu ra trả tiền nhà, ông cho biết vị chủ nhân của cơ sở thương mại này đã có lòng hảo tâm cho mượn mỗi buổi sáng chủ nhật để các em có chỗ học hành. Về độ tuổi của các thầy cô giáo, ông cho biết cô giáo trẻ nhất của trung tâm, ngoài 30, và vị cao niên nhất sắp xỉ 60. Hỏi về những thầy cô trẻ dưới 30 sao không tham gia, ông cho biết những khóa trước cũng có những giáo viên trẻ, riêng khóa này thì không. Cứ mỗi đầu và cuối khóa học, trung tâm đều thông cáo kêu gọi các bạn trẻ giỏi Việt Ngữ tham gia vào công việc giảng dạy tại trung tâm. Phần tài liệu giảng dạy, sách giáo khoa, trung tâm có riêng ban tu thư chuyên trách việc soạn ra những bộ sách giáo khoa các cấp phù hợp với trình độ và hoàn cảnh sống mới tại hải ngoại. Hỏi về liên hệ của *Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang* với *Giải Khuyến Học*, thầy cho biết trung tâm chỉ cử một số em học sinh giỏi dự thi trong *Giải khuyến học*.

Trong khi ghi chép, trò chuyện với thầy, chúng tôi nghe tiếng thước kẻ gõ từng nhịp đều đặn xuống bàn, và tiếng ê a đánh vần của những con chim non tập nói tiếng mẹ. Lòng tôi rộn vui bởi những cảm xúc gợi từ những âm thanh quen thuộc thời thơ ấu tưởng chừng mất hút, nay chợt trở về, không báo trước. Nao nức, chúng tôi xin phép thầy hướng dẫn một vòng các lớp. Thầy Giảng độ lượng chịu ý.

Đi qua, nhìn thấy những dãy bàn ghế cũ kỹ, ngồi ở đó, những cô cậu Mẫu Giáo mუმ mუმ. Ở nơi này, chúng tôi gặp Thảo Hiền, cô giáo trẻ nhất trung tâm, đang dạy các em những bài học vỡ lòng. Mỗi câu hỏi đặt ra, nhiều bàn tay búp măng gờ cao xin trả lời. Như một con chim mẹ đang tập cho bầy con nhỏ mới ra ràng cách cái chao cánh đầu đời, cô Hiền thổ lộ ưu tư của mình về các em:
Sanh ở Mỹ nhưng em là người Việt

*Như chim non, em cắp sách đến trường
Mỗi cuối tuần tôi đến với tình thương
Nhìn em đến với trường đầy hy vọng*

...

*Để mai đây em biết về Phù Đổng
Hay Bạch Đằng chiến trận thật linh danh
Và còn bao nhiêu là đáng anh hùng
Đã chiến đấu hy sinh vì tổ quốc*

...

*Để mai đây tôi sẽ không ngưng mặt
Khi nhìn em, nhìn gốc Việt vẫn còn
Nên bây giờ với bao tấm lòng son
Tôi sẽ cố vì em không quản ngại*

(Thảo Hiền)

Đã đi qua, nhìn thấy những tấm bảng xanh, những bụi phấn rơi trên tóc những nhà giáo tận tụy với những mầm non đang đâm chồi. Lớp 5, lớn nhất Trung Tâm, các em học sinh đã có thể viết được những bài luận văn ngắn theo chủ đề. Hoặc các em có đủ khả năng đọc những sách văn học Việt-ngữ có khá nhiều từ

tôi hơi ngạc nhiên khi đọc bài luận văn em viết và dự tính gởi thi *Giải Khuyến Học* sắp tới. Bài luận nói về tình đoàn kết để xây dựng cộng đồng và xã hội. Có đoạn, cậu bé 16 tuổi này viết: “*Nếu muốn làm cho nước Việt được hùng cường thì trước hết ta phải yên dân. Hiện nay, thiên tai, nhân họa đều đè lên đồng bào nước Việt của ta. Bên ngoài Trung hoa như con cọp gầm gừ muốn nuốt chửng nước ta. Bên trong thì chế độ tàn bạo của cộng sản đã bóc lột đồng bào chúng ta. Muốn được yên dân thì ta cần phải giải tỏa chế độ Cộng sản. Với tình thế hiện tại thì chẳng bao lâu nữa Cộng sản phải giải tỏa. Sự kiện của 2 tỉnh Thái bình và Xuân lộc đã làm sôi sục lòng dân. Với sự hỗ trợ của đồng bào hải ngoại thì nước ta chẳng bao lâu nữa sẽ được độc lập...*” (Lê Phước). Đoạn văn hùng hồn thật, nhưng ở một chú bé như em, chúng tôi thấy nó gượng gạo và máy



vượng. Ở đây, thầy chủ nhiệm lớp giới thiệu em Lê Phước, một học sinh ưu tú của lớp, và chúng tôi có dăm phút trò chuyện với nhau. Chúng tôi hỏi em về những ước mơ tương lai. Về động cơ nào đã khiến em chăm chỉ trau dồi tiếng Việt. Em nói, sau này muốn trở thành bác sĩ để phục vụ đồng bào ở quê nhà. Em bảo, muốn học tiếng Việt để bảo tồn Văn hóa Việt... Ứng biến nhanh nhẹn, chứng tỏ Phước là chú bé thông minh. Tuy vậy,

móc quá. Nó gợi chúng tôi nhớ lại những bài văn mà các học trò trong nước phải viết, sặc mùi chính trị. Lứa học trò bị chế độ sắt máu Cộng sản nhồi nhét lòng căm thù quá sớm, tiêm nhiễm quá sớm “tinh thần đấu tranh”... Điều tệ hại ấy đánh mất nét trong sáng của tuổi thơ, thui chột tính nhân bản. Phần kết luận chân chất, và nhân ái hơn: “*Hiện giờ, vì còn nhỏ nên em cố gắng trau dồi tiếng Việt để mai sau có thể đem lại sự hữu*



ích cho đất nước chúng ta. Em đã cảm nhận được sự hữu ích của việc đoàn kết. Trong đời, mọi người nương tựa lẫn nhau cho nên em hy vọng người dân Việt của ta biết đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cho dân giàu nước mạnh.” (Lê Phước – Học sinh lớp 5 TTVNVL). Đoàn kết này, mới đúng tinh thần bác sĩ của em.

Những nơi đi qua, chúng tôi đã ghi lại bằng nhiều hình ảnh, bằng máy thu âm (tape recorder), nhưng chúng tôi biết không thể chia sẻ được với bạn những cảm xúc trong lòng mình, khi nhìn thấy những trái tim già với trẻ đập chung nhau một nhịp: Văn hóa Việt nam, cùng dắt tay nhau tìm về cội nguồn dân tộc. Trước khi chia tay, chúng tôi chụp chung với thầy Giảng vài tấm ảnh trước cổng trung tâm, dưới tấm banner: “Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang”.

Trong nắng trong gió, đại lộ Westminster kìn kìn xe cộ. Thành phố đã trở mình chứa trong lòng sự bận rộn luôn có của đời sống. Những khu phố nhan nhản hàng quán, tiệm ăn, khu giải trí phục vụ những nhu cầu vật chất của mọi người sau những ngày làm việc mệt nhọc, trả nợ áo cơm. Tất nhiên, ai cũng có quyền hưởng thụ, tùy theo hoàn cảnh của mình trong một đất nước, một xã hội thượng tôn tự do cá nhân như nước Mỹ này. Chúng tôi chợt nghĩ tới họ, những người đang âm thầm làm công việc trau dưỡng, vun bồi những giá trị tinh thần, bản sắc văn hóa riêng của dân tộc họ. Đó là các thầy cô giáo ở Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang mà tôi vừa tiếp xúc. Đó là những Trung Tâm Việt ngữ khác đang hoạt động rải khắp California hay trên toàn cầu. Đó là những cá nhân còn lưu tâm đến sự sống còn của tiếng Việt như các giáo sư Bùi Vĩnh Phúc, Phạm Cao Dương... đang giảng dạy Việt Ngữ tại các trường đại học Mỹ, hay các cộng đồng bạn. Và, đó còn là *Giải Viết Văn Non Sông Lần Thứ Nhất* của chúng tôi, *Tạp Chí Non Sông* đang tổ chức rầm rộ hơn hai tháng nay...

Thi sĩ Du Tử Lê, trong một dịp trò chuyện thân mật với chúng tôi, ông nói: “Văn hóa có thể hiểu là tiếng chỉ những gì tốt đẹp hoặc có giá trị liên quan đến phong tục, tập quán thể hiện qua nếp sống hàng ngày như ăn, như mặc, xử sự... Và, qua văn chương, nghệ thuật của một dân tộc. Văn hóa là như thế đó, đã chính là thẻ ‘ID’ để người ta phân biệt được dân tộc này với dân tộc khác... Xã hội cũ mang chúng ta, không chờ đợi chúng ta biến thành những ‘con chip’ đồng dạng trong hệ thống máy computer. Nói cách khác, nếu bạn giữ được những gì thuộc về nền văn hóa của bạn, điều đó, có nghĩa bạn đã đóng góp tinh thần quý báu nhất cho sự giàu có và huy hoàng của xã hội này vậy.”

Những “Con Chip – Văn Hóa Việt Nam” sẽ mãi mãi không đồng dạng với cộng đồng đa văn hóa này, mong thay!

Nguyễn Quang Trường
Mùa thu '97

Cho Em

Đừng buồn em ạ, Người còn xa lạ
Đang ngậm ngùi cho đoạn tình đã xa
Hạnh phúc mòn trong nỗi nhớ riêng ta
Ta mong em được một lần yêu dấu

Còn lòng nào cho cuộc tình mất dấu
Ta như em cũng đang đứng ngóng chờ
Mà sao chim cánh nhỏ đã bơ phờ
Từ một lần lạc qua vùng nước tiếc

Ở nơi này, ta chẳng lần được biết
Người xa người đôi mắt ráo lệ chưa?
Hay là trời còn rào nhớ cơn mưa
Bụi cuốn lối theo dòng vào quá khứ

Người đã đi, đã xa thật rồi chứ?
Sóng vỗ bờ để tràn vỡ mệnh mang
Những chiều buồn, cánh chim mỗi lang thang
Thân phiêu bạt, phương nào, không định hướng

Chiều nay chợt nghe hơi cũ dư hương
Cửa hôm xưa một lần ta bắt gặp
Nắng vỡ vàng trên đỉnh mây đổ sập
Dáng hình trên bãi sóng buồn không tan.

NQ (TTU) '97



chủ khách



Tôi đang lang thang giữa những đường phố tấp nập của khu trường đại học. Những con đường đông đúc người và hàng quán. Những quán sách, những nhà hàng fast food, những quán kem và các quán cà phê nhỏ nhắn xinh xắn với vẻ náo nhiệt trông thật giống những vòng vàng nữ trang tô điểm cho thành phố yên tĩnh mang đậm sắc thái của dân da đỏ ở vùng này. Những người vô gia cư đứng rải rác đây đó bên lề đường rao mời những đặc san đường phố. Số tiền tùy hỉ của khách bộ hành có lẽ không đủ cho họ một bữa ăn đang hoàng ở những nhà hàng loại trung.

“Chào anh. Mời anh đọc một số báo đi.”

Ông lão da đen đứng trước quán McDonald tươi cười nhìn tôi. Tôi khá quen mặt ông. Ngày nào tôi cũng thấy ông đứng chào mọi người vồn vã. Tôi cầm lấy tờ báo và móc túi đưa cho ông \$0.50 tiền lẻ. Ông cười thật hiền:

“Cám ơn. Cám ơn.”

Ai bảo là những kẻ “ăn ngủ đầu đường xó chợ” dữ tợn. Cũng có người này người kia mà thôi. Lắm lúc ông lão gọi cho tôi nhớ đến sự tương phản của những hàng người ăn xin ngồi dọc các nấc thang của núi Bà Đen, Châu Thới trong mùa hành hương, những cảnh chen chúc đánh lộn vì vài đồng tiền bố thí của những thành viên cái bang trước cái cổng chùa Xá Lợi, Vĩnh Nghiêm trong các ngày lễ lớn... Ai khiến họ ra nông nổi?

Tôi rẽ ngang con đường Harvard. Ở đây có các quán sách nhỏ bán đủ các loại sách xưa. Nắng ấm. Gió mát. Những

cành cây gãy guộc của mùa đông đã trĩu nặng đầy hoa. Một ông cụ với râu tóc trắng tinh đứng trước quán Boddhi vái chào tôi theo kiểu cách của người Ấn Độ. Ông trông có vẻ là người Trung Hoa thì đúng hơn. Ông thấp giọng bảo tôi:

“Xin thí chủ hãy ghé vào quán ăn của chúng tôi. Quán chúng tôi có lệ là vào ngày Phật Đản sẽ đãi cơm trưa người khách bộ hành đầu tiên ngang qua đây.”

Tôi bật cười và bảo thăm: “Free food, why not?” Theo ông cụ tôi bước vào quán. Quán ăn thật nhỏ với khoảng độ chục bàn. Những nồi đồ bóng loáng của lunch buffet đặt ngay cửa ra vào. Mùi thơm thoang thoảng của những món đồ chay tinh khiết thật hấp dẫn. Không có những bức tranh trang trí xa xỉ. Tất cả chỉ là cành lá của cây bồ đề mà thôi.

Ông cụ ngồi tiếp chuyện với tôi. Ông bảo:

“Quán lấy tên là Boddhi là vì tôi vốn gốc đạo Phật. Ngày xưa, đức Phật thành đạo dưới gốc cây Bồ Đề, nên đối với dân Ấn, cây Bồ Đề là một loại cây thiêng. Hơn nữa, hình ảnh cây Bồ Đề cũng gợi nhớ đến lời dạy của lục tổ Huệ Năng của Trung Hoa:

Bồ đề bốn vô thọ

Minh cảnh diệc chi đài

Bổn lai vô nhất vật

Hà xứ nhá trần ai.”

Càng nói chuyện với ông, tôi càng ngạc nhiên. Ông giống như một Krishnamurti đang bàn luận những vấn đề về cuộc sống và tôn giáo. Ánh mắt sâu thẳm mang vẻ xa xăm bình an của ông như lục tìm trong tôi những khúc mắc, tháo bỏ những trói buộc của muôn đời.

“Xem ra cậu suy tư hơi nhiều.”

Ông bình phẩm và lắc đầu. Tôi thừa nhận: “Làm thế nào để không suy tư?”

“Cái gì khiến cậu suy tư? Có câu rằng vô minh thật tách tức Phật tánh. Cứ mê ở đâu, thì ngộ ở đó. Tất cả những gì về cuộc sống bình thường làm cho cậu phải suy tư đều là phiền não. Nếu cậu cứ hướng nội, hồi quang phản chiếu thì phiền não sẽ thành bồ đề.”

“Thế nào là hướng nội?”

Ông im lặng. Một lát, ông lấy một củ hành đặt trước mặt tôi và bảo:

“Lột đi.”

Tôi nhún vai làm theo. Tôi lột bỏ từng lớp, từng lớp vỏ. Cuối cùng, lõi tận cùng phía trong cũng biến mất. Ông cụ lúc đó mới nhướn mắt nhìn tôi. Lại là im lặng...

Những phút im lặng trôi qua. Tôi nhìn ông, ông nhìn tôi. Chúng tôi dường như hai địch thủ đang đọ mắt và chuẩn bị xấn tay áo đánh lộn một mất một còn. Đoạn, ông phá ra cười nắc nẻ. Ông cười như chưa bao giờ được cười. Ông cười đến chảy nước mắt. Rồi ông mới bảo:

“Trong mỗi người đều tồn tại một viên kim cương, bảo châu. Nếu bỏ công đi tìm thì sẽ tìm thấy. Đã đến giờ cậu đi rồi. Nên nhớ, trong cậu và trong tất cả mọi người đều ẩn giấu những điều huyền diệu, đẹp đẽ nhất. Không phải ở ngoài. Chỉ vì vô minh che lấp mà con người không thấy nó mà thôi.”

Tôi lảm nhảm: “Không phải ở ngoài. Không phải ở ngoài.” Thật là kỳ lạ! Những câu nói của ông khó hiểu như chính ông vậy. Ông ở trước mắt tôi mà như không hiện hữu. Ông trông có vẻ xa lạ mà lại thân thiện với tôi như đã quen biết tự bao giờ. Thoảng trông ánh mắt nghi ngờ của tôi, ông cười hiểm:

“Ta với cậu không hai không khác.”

Nụ cười bí ẩn đó đeo đuổi tôi đến tận bên ngoài. Nắng dường như rực rỡ hơn. Hoa như biết nói, cây như biết cười. Sức sống của mùa xuân như tràn khắp mọi nơi, trong từng con người, từng đồ vật. Tôi quay lại ngắm nhìn căn quán nhỏ. Nó nom thật bình dị, yên tĩnh, chìm hẳn trong cảnh ồn ào náo nhiệt của các hàng quán bên cạnh Boddhi. Đó là danh từ thiêng liêng; thiêng liêng mà bình dị. Tôi tự nhủ: “Rồi tôi sẽ trở lại. Phải, tôi sẽ trở lại.”

[NS]

hội tết sinh viên





mậu dần 1998

vào ngày hai mươi bốn và hai mươi lăm tháng giêng
tại đại học cộng đồng Golden West College.

PHAN BỘI CHÂU

nhà ái quốc

Wương Trung Dương



Phan Bội Châu (1867-1940) là một trong những hình ảnh trong sáng nhất của nhà cách mạng chân chính, luôn luôn thể hiện tấm lòng ái quốc cao cả cho quê hương dân tộc... vào tiền bán thế kỷ XX.

Sinh ra và lớn lên trong thời kỳ thăng trầm của lịch sử, vận nước nổi trôi, nghiêng ngã trên bước đường xâm lược của thực dân Pháp. Từ thuở nhỏ, nổi tiếng thần đồng, thông suốt sinh sử, văn hay chữ tốt. Mồ côi mẹ lúc 6 tuổi, cha bị đau yếu nhưng với ý chí, nghị lực, tinh thần hiếu học, Phan tiên sinh cố gắng theo đuổi đèn sách; dù lận đận trên bước đường khoa cử nhưng không nản lòng cho đến khi đậu giải nguyên ở trường Nghệ An năm Thành Thái thứ 12, khoa Canh Tý (1900), đã ngoài 33 tuổi.

Khi được thành đạt, Phan tiên sinh không đi theo con đường “quan lộ” như lớp người cùng thời để thủ lợi bản thân, tiên sinh theo gương những vị anh hùng dân tộc, xả thân vì đại cuộc, tranh đấu cho sự tồn vong của dân tộc. Tiên sinh dùng văn chương như vũ khí sắc bén, thông điệp tư tưởng để truyền đạt tấm lòng ái quốc, tinh thần phục quốc, nói lên nỗi đau thương uất hận của dân tộc đang quần quai, phẫn uất dưới ách thống trị dã man, gian ác của bọn thực dân và bè lũ tay sai bán nước.

Nhìn lại toàn bộ tác phẩm của tiên sinh qua thơ, văn bằng Hán văn & Việt văn... đều bày tỏ tinh thần yêu nước, nêu cao những tấm gương sáng của bậc tiền nhân, khích lệ sự học hỏi, nêu ra thực

trạng bi đát của xã hội và trách nhiệm của người con dân trước sự tồn vong của đất nước.

Từ bài hịch đầu tiên, viết năm 16 tuổi “Bình Tây Thu Bắc” cho đến tác phẩm cuối đời “Phan Bội Châu Niên Biểu”... Phan tiên sinh dùng văn chương làm vũ khí đấu tranh, truyền đạt tư tưởng, tiếng gọi thiết tha, nồng nhiệt từ tấm lòng yêu nước để cùng nhau dẫn thân cho đại cuộc.

Trong quyển “Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư” vào đầu thập niên 1900, tiên sinh đã đánh động tâm thức giới sĩ phu trước vận nước điêu linh, thống khổ. Bằng lời kêu gọi thống thiết: “Dân tộc Việt Nam ơi! Chúng ta bị tuyệt diệt vì các ông vua chỉ muốn áp dụng quyền chuyên chế! Dân tộc Việt Nam ơi! Nếu chúng ta ôm mãi cái vô ý thức của chúng ta thì chắc chắn chúng ta sẽ bị tuyệt diệt!”

Tiếng gọi của tiên sinh đã có tác dụng hữu hiệu đã thúc dục những tâm hồn đầy lòng nhiệt huyết chấp nhận cuộc sống gian nguy để cống hiến cuộc đời đấu tranh chống lại thực dân Pháp. Ngay

từ thời buổi đó, tiên sinh đã quan niệm rằng, trao đổi kiến thức, phải đi xa nhìn rộng để tiếp nhận sinh hoạt chính trị, xã hội bên ngoài mới mở rộng tầm mắt hầu đem áp dụng cho việc phục hưng và xây dựng đất nước. Tiên sinh phát động phong trào xuất dương, đem thanh niên ra ngoài cầu học, động viên tuổi trẻ ý thức rõ ràng vai trò của họ với hoàn cảnh lịch sử, vận mệnh đất nước.

Trong suốt hai thập niên bốn ba, lưu lạc xứ người nhằm tìm con đường cứu nước, vận động ngoại giao nhằm tạo hậu thuẫn cho công cuộc đấu tranh chính nghĩa thêm vững mạnh. Khi ở Trung Hoa, tiên sinh đã hoàn thành tác phẩm nổi tiếng “Việt Nam Vong Quốc Sử” cho thấy thảm họa của đất nước và nhiều hình ảnh trong sáng của bao tâm hồn ái quốc, chí sĩ, anh hùng dân tộc đã can đảm, anh dũng hy sinh để bảo vệ mảnh đất thân yêu mà tiền nhân dày công xây dựng. Sau đó, được Đặng Đoàn Bằng và Nguyễn Thượng Hiền bổ túc, đưa thêm nhiều nhân vật, hình ảnh cụ thể, tiên sinh hoàn thành “Việt Nam Nghĩa Liệt Sử”.

Khi ở Nhật, tiên sinh hoàn thành thi phẩm “Hải Ngoại Huyết Thư” bằng Hán văn, được dịch ra Việt văn và ấn hành tại Nhật. Thi tập gồm 733 câu thơ như bản cáo trạng hùng hồn lên án chính sách dã man, tàn bạo khi xâm lăng, thống trị Việt Nam; nội tình, nguyên nhân đưa đến thảm kịch bi thương mà nạn nhân là hàng triệu sinh linh đang sống lầm than, khổ khổ trong nỗi căm

hờn; và, trong vận nước điêu linh đó, chưa hẳn là cuối đường tuyệt vọng mà thối chí, vẫn còn ánh sáng, tương lai nếu biết đoàn kết, gắn thân, một lòng một dạ cùng nhau đứng lên phát động phong trào cứu nước.

Nhìn lại hình ảnh bậc tiền nhân cách đây gần một thế kỷ, trong hoàn cảnh khó khăn, đơn độc nhưng Phan Bội Châu mang cả tấm lòng và bầu nhiệt huyết nhằm hiến dâng cho đại cuộc đã tạo được tiếng vang rộng lớn, lưu lại hậu thế hình ảnh trong sáng, đáng tôn thờ.

Là một nhà khoa bảng, tiên sinh không ham danh, cầu lợi để được bổng lộc cho bản thân mình, vì lòng yêu nước, yêu tiền đồ dân tộc, tiên sinh hy sinh cả cuộc đời mình cho đại cuộc. Ngay bản án “khổ sai chung thân” mà thực dân Pháp kết tội cho nhà cách mạng chân chính Việt Nam đã bị toàn dân phản đối nên đành hủy bỏ. Thủ hiến Đông Pháp Varenne còn ngỏ ý mời tiên sinh giữ vai trò Học bộ Thượng Thư, Cố vấn cho Toàn quyền Đông Pháp, tiên sinh đều từ chối.

Con đường tiên sinh gắn thân cho quê hương, dân tộc... mãi mãi là hình ảnh trong sáng để làm kim chỉ nam. Mang tâm thức của kẻ lưu vong trên đất lạ quê người. Mang niềm đau phần uất của kẻ mất nước, nếu “bình chân như vại” cho qua ngày đoạn tháng, đâu còn gì để nói, nhắc nỗi nhục, niềm đau.

Trong những ngày cuối đời, tiên sinh trở về sống cuộc đời đạm bạc ở Bến Ngự - Huế, vẫn âm thầm tiếp tục con đường tranh đấu nhưng tuổi già, sức yếu, tiên sinh lâm bệnh, qua đời vào tháng Mười, 1940.

“Gương vĩ nhân treo mãi chẳng lờ, vầng vạc nước trong nghìn thuở lòng sông vắng nguyệt tỏ... uống nước nên nhớ đến nguồn cơn; khắc đá hời, ghi lời phái phủ!” như lời khóc của tiên sinh Huỳnh Thúc Kháng. Phan tiên sinh ra đi nhưng để lại hình ảnh cao quý trong lịch sử và văn học Việt Nam.

[NS]

Thơ Đào Văn Trấn

Tàn cuộc tình

tàn chinh chiến cuộc tình xa
khi bình tĩnh giấc nam kha bậc cười
gớm thay cho một kiếp người
có cay có đắng có lời u mê

Một ngày có em

đến ngày ta bạc mái đầu
giữa hai người vẫn là cầu đấng cay
chất chiu năm ấy ngày này
đời mang nghĩa lớn một ngày có em

Bước em về

thân thương những bước em về
hoa chiều giỡn tóc, tóc thè lả loi
gió đưa mộng ước lên trời
trời che bóng mát cho người ta thương



Bơ vơ

bơ vơ ta lạc trăm đường
trăm luân một kiếp tang thương mấy lần
cưu mang giấc mộng phong trần
bốn phương cát bụi cũng cần gió mưa

Đề thơ

ta đi qua những thác ghềnh
đi lên đỉnh núi một mình lãng du
từ xuân sớm đến tàn thu
đề thơ phấn đá bài ru tình sầu

Người Mộng

hỡi người trong mộng trăm năm
nhớ ai tha thiết như tầm nhớ dâu
cho dù nước chảy về đâu
còn xa cách đó còn câu hát buồn

đoàn thanh niên PHAN BỘI CHÂU



Etcetera

Góp mặt với sinh hoạt của giới trẻ sinh viên và học sinh tại miền nam California, Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu (ĐTHPBC) được xem như là một tổ chức trẻ năng động trong các sinh hoạt cộng đồng từ văn hóa đến chính trị.

Chỉ mới thành lập từ đầu năm 1996, những thành viên của ĐTNPBC hầu hết còn là sinh viên, học sinh rất trẻ, trên dưới 25 tuổi. Là những sinh viên, học sinh tại các đại học, trung học trong vùng Nam Cali, họ ngồi lại với nhau trong tinh thần và lý tưởng phục vụ cộng đồng, góp phần vào công cuộc đấu tranh cho tự do và dân chủ tại Việt Nam.

Mai Hữu Bảo, đoàn trưởng, một sinh viên trẻ, cho biết, việc chọn cụ Phan Bội Châu, một chí sĩ Việt Nam yêu nước, như biểu tượng tinh thần cho đoàn, các bạn mong mỗi được noi theo tấm gương cách tân xứ sở của cụ qua phong trào Đông Du, đưa kiến thức khoa học - kỹ thuật học hỏi được ở nước ngoài về quê nhà và đồng thời mang theo về luồng gió dân chủ, tự do... như chính tâm niệm của cụ Phan: “Chấn hưng dân khí, phát huy dân

trí, giành lấy dân quyền”. Đây cũng chính là mục tiêu và lập trường của đoàn. Trong tinh thần này, ĐTNPBC đã tích cực tham gia mọi sinh hoạt có tính cách chính trị trong cộng đồng, như: tham gia các cuộc biểu tình “Kỷ Niệm 48 Năm Ngày Quốc Tế Nhân Quyền” tại United Nations Center - San Francisco, Đại Hội Tuổi Trẻ Cho Tự Do Và Dân Chủ tổ chức bởi Amnesty International, Đại Hội Chuyên Gia Việt Nam, Đại Lễ Quốc Khánh tại San Jose... Đặc biệt, tháng 9/97 vừa qua, đoàn đã tổ chức hội thảo: “THẮP SÁNG NIỀM TIN”, qui tụ được đông đảo thành phần trẻ, trí thức tham dự, khơi dậy được ở họ tinh thần phục vụ cộng đồng cũng như trách nhiệm đối với xã hội và phong trào đòi hỏi dân chủ - tự do cho đồng bào ở quê nhà. Buổi hội thảo rất thành công, tạo được tiếng vang cho đoàn. Ngoài các sinh hoạt chính trị, ĐTNPBC tham gia vào các hoạt động văn hóa trong cộng đồng như: Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán, Đi Bộ Cho Thuyền Nhân, hội thảo “Tình Yêu Và Đất Nước”, tổ chức các buổi tìm hiểu về văn hóa Việt.

Trong tình trạng phân hóa lý tưởng bởi có quá nhiều hội đoàn mọc lên như nấm, gây chia rẽ cộng đồng Việt tại miền nam California, thanh niên nói chung rất cần những tổ chức trẻ thực sự có lòng với quê hương, có hoạt động chính trị đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng chung của cộng đồng, ĐTNPBC là tổ chức có uy tín với tuổi trẻ hiện nay. Chúng tôi tin rằng tổ chức này sẽ được sự ủng hộ và tham gia đồng đảo của các bạn trẻ. Chúng tôi cũng tin rằng, với bầu nhiệt huyết hăng say của tuổi trẻ, cộng với tri thức học được từ trường lớp, và kinh nghiệm rút tỉa từ các thế hệ cha anh, ĐTNPBC sẽ tiếp tục đi xa hơn trên con đường lý tưởng tốt đẹp mà các bạn đã vạch ra. Mong các bạn luôn sáng suốt làm chủ được các hoạt động của mình trong tinh thần phục vụ cộng đồng, xã hội, cũng như góp phần đẩy mạnh tiến trình đấu tranh cho dân chủ, tự do ở quê nhà.

Mọi chi tiết về ĐTNPBC, xin liên lạc về:
9315 Bolsa Ave. #308,
Westminster, CA 92638 USA
Tel/ Fax: (714) 892- 8858
Email: DTNPBC@aol.com

khuôn mặt rất trẻ trong sinh hoạt cộng đồng

ĐẶNG THỊ THANH CHI

Bài của Vũ Tường Máy



Đặng Thị Thanh Chi là một trong hai diễn giả chính được mời tham dự cuộc hội thảo “Thấp Sáng Niềm Tin” do Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu tổ chức hôm 27/9/1997 tại Trung Tâm Công Giáo, thành phố Santa Ana, Nam California.

Đến từ Toronto, Canada, chị Đặng Thị Thanh Chi đã thuyết trình về những vấn đề liên quan đến tuổi trẻ ở hải ngoại cũng như trong nước. Trong bài nói chuyện của mình, chị đã dẫn chứng bằng những tài liệu, số liệu thống kê mới mẻ về thực trạng của tuổi trẻ, những tệ trạng xì-ke ma-túy, nạn thất nghiệp, nạn mù chữ, cũng như những bần khoản trước đời sống vô vàn khó khăn của thanh niên tại quê nhà. Bên cạnh đó, tại hải ngoại, tuy đời sống vật chất đầy đủ hơn, phương tiện học tập tốt hơn, nhưng đồng thời tuổi trẻ ở đây cũng luôn khắc khoải, bần khoản trong những chọn lựa cho mình một hướng đi, một lý tưởng sống, và đối tượng phục vụ.

Bằng phong thái đĩnh đạc, mềm mỏng, lập luận vững vàng ở các vấn đề được đặt ra trong cuộc hội thảo, chị Đặng Thị Thanh Chi đã thuyết phục được hầu

hết các cử tọa có mặt hôm đó. Trong buổi hội thảo này, cùng với anh Nguyễn Quốc Quân, một diễn giả khác cũng hùng biện không kém, chị Đặng Thị Thanh Chi đã tích cực gợi ý, thúc đẩy những suy tư của tuổi trẻ, thấp sáng lại trong suy nghĩ mỗi bạn trẻ chúng ta những vấn đề lớn liên quan đến cộng đồng, cũng như trách nhiệm của mỗi người đối với tương lai của dân tộc. Làm gì? Làm thế nào? Tại sao phải làm? Đó là những điểm son máu chốt mà cả hai diễn giả Nguyễn Quốc Quân và Đặng Thị Thanh Chi đã làm được trong buổi hội thảo “Thấp Sáng Niềm Tin”.

Tạp Chí Non Sông trân trọng giới thiệu chị Đặng Thị Thanh Chi như một khuôn mặt trẻ tiêu biểu, tài năng, và nhất là tấm lòng ưu tư của chị đối với đất nước. Tuổi trẻ, tuổi của những khát vọng lớn, hoài bão lớn, nhưng nếu chúng ta không chịu dấn thân trong các hoạt động, có khác gì những con ốc thu mình trong vỏ, giữa đại dương bao la? Có khác gì những những kẻ giáo điều chỉ biết nói suông chứ không biết cách nào để biến những hoài bão, ước mơ ấy thành sự thật.

VÀI NÉT VỀ ĐẶNG THỊ THANH CHI

– Tốt nghiệp cử nhân danh dự ngành ngôn ngữ học tại đại học University of Ottawa.

– Tốt nghiệp bằng sư phạm của Bộ Giáo Dục Ontario.

Một số thành tích tiêu biểu:

– Giải thưởng “Woman of Distinction” – 1996 của thành phố Toronto.

– Bằng tuyên dương 10 năm thiện nguyện viên xuất sắc do Bộ Trưởng Di Trú Và Công Dân Vụ (Ministry of Citizenship and Immigration) trao tặng 1996.

– Hội Viên Hội Văn Bút Quốc Tế (International Pen Center).

– Sáng lập viên Diễn Đàn Internet Tuổi Trẻ Và Tương Lai Việt Nam.

– Hiện là chủ tịch cộng đồng người Việt tại Toronto.

trôi qua CƠN LŨ



Tịnh Bình

Con xóm nhỏ ngoằn ngoèo chìm trong biển nước. Thỉnh thoảng lại có tiếng nước vỗ ì oạp vách nhà. Gió từ ngoài hồ rộng thổi ù ù, sần sật lên mái ngói nghe lạnh lẽo và buồn thảm. Thành ngồi bó gối trên tấm nệm gỗ đen bóng, được kê cao bằng những chiếc kê dài, lâu lâu lại vén bức màn xanh nhạt nhìn ra ngoài trời.

Bên ngoài, mọi thứ đều chìm sâu trong màn nước. Mấy ngôi nhà đối diện ngập lưng chừng, trông càng thấp lè tè và thảm hại. Bụi chèo tàu ngoài cổng nhà Thành cũng chỉ còn lấp ló vài dây tơ vàng.

Cơn mưa tầm tã kéo dài đã hơn ba ngày rồi. Tối hôm qua, trời hưng hửng tạnh khi nhìn thấy ánh trăng khuyết mỏng tanh như cái liềm, le lói say ngon bằng đầu xóm. Thành còn phóng xe đi chơi, mãi đến hôm sau mới về nhà. Thế mà hôm nay, thức dậy đã thấy mênh mông là nước. Nước bằng bạc dâng đầy, ngập hồ, ngập xóm, mấp mé ở hiện rồi rủ nhau ào vào mấy gian nhà chính.

Thành nhìn những đám bèo li ti màu xanh nhạt trôi lênh bênh trên màn nước đục ngầu, sủi bọt. Có đám bèo chao đi, chao lại rồi tấp dính lên vách hè, dập nát, ướt rượt. Thành lại lóng ngóng nhìn ra ngoài đường. Lụt to thế này thì ở nhà cũng như ở tù, chẳng ngo ngoe gì được.

Có tiếng mẹ vọng từ cửa bếp: “Mai đâu rồi? Con chuẩn bị xuống, vớt ít rau kéo trôi hết!” Tiếng chị Mai lung bùng đầu đó ở góc nhà: “Còn gì nữa mà vớt, mẹ. Trôi cả rồi!” Hình như mẹ lâm râm gì đó và có cả tiếng thở dài.

Thành với tay lên kệ sách, lôi bừa lấy một cuốn. Những chồng sách cao nghệu đổ ào xuống, mùi ẩm mốc của sách báo cũ xông lên làm Thành hắt hơi mấy cái liền. Một chú gián nhỏ con đỏ quạch chạy sột soạt, loằng ngoằng trên tường rồi rơi tòm xuống cầu tiêu, chơi với. Thành thò tay khoắng vớt chú gián lên, hất mạnh vào mâm nuốt.

Bên kia đường, hình như nhà Ngàn cũng đang bận rộn thu dọn. Mực nước càng lúc càng dâng cao, mấp mé nơi cửa sổ, chỗ Ngàn hay ngồi ngắm trai. Bóng người loáng thoáng sau những tấm màn bạc phếch, sũng nước. Tiếng mẹ Ngàn ào ào, khăn đục như người hết hơi. Một lát chriet xuống con được đẩy ra từ cửa bếp. Trên xuống, Ngàn ngồi co ro tay quơ mạnh chiếc dầm. Gương mặt Ngàn nhìn nghiêng trông xanh tái như chiếc lá bèo non. Bà Nhiên – mẹ Ngàn – ngồi lọt thỏm phía sau, lúi húi buộc lại sợi dây quai vào chiếc nón lá tươi tắn đã bung hết mấy vành. Con xuống nhỏ như chiếc lá bàng khô, lướt đi trên mặt nước màu đen thẫm, chẳng mấy chốc, đã khuất sau những bụi mù u lùm

xùm ven hồ.

Nhà Ngàn mới dọn về xóm này hồi năm ngoái. Đó là một gia đình nghèo khổ và đơn độc. Người đàn ông chẳng thấy tăm hơi, còn người đàn bà – bà Nhiên, mẹ Ngàn – ra vào bí ẩn như một chiếc bóng. Hình như chẳng nghề nghiệp gì nên mới về ở non tháng đã lò dò sang nhà Thành xin thuê lại khoảng hồ để trồng rau hái bán qua ngày. Thằng Út – em Ngàn – ốm tong teo, gương mặt ngơ ngác, với hai vệt mũi bần chảy dài, thỉnh thoảng lại chạy sang nhà Thành, đứng thập thò nhìn ngang, nhìn ngửa rồi lại chạy vụt đi.

Những lần như thế, chị Mai lại kéo Thành vào góc nhà thì thầm: “Này, xem chừng đấy! Trông như lũ con hoang”. Thành giật mạnh tay nhắm mặt: “Chị nói gì thế?” Chị Mai quát: “Á, à... mà y định bênh phải không? Hay mà đã phải lòng cái con bé yếu điệu ấy. Nhà nghèo mà còn làm bộ.” Thành quay đi sau khi quẳng lại một câu thật ác: “Thì đã sao, còn hơn chị, chua ngoa lắm! Kéo lại thành gái già đấy!” “Này cái thằng láo xược, tao mách mẹ bây giờ!”

Niên học này, Ngàn cũng đã chuyển chung trường với Thành, nhưng không cùng lớp. Thỉnh thoảng, có lần hai đứa đụng nhau ở đầu xóm. Thành cố ý cho xe đi chậm lại để chào Ngàn. Nhưng khi

đến gần, nghe tiếng xe rồ sau lưng, không hiểu vô tình hay cố ý, Ngàn liền đi nép vào ven đường cúi mặt nhìn chăm chú vào cái bóng mình đổ dài xuống mặt đường, mái tóc xõa nghiêng che kín nửa gương mặt trắng xanh, nghiêm nghị, làm cho Thành ngài ngại vọt xe đi trước.

Sáng tháng mười, trời đột nhiên trở lạnh, những tối đi học lớp cua gái về, phóng xe ào ào qua những con đường vắng vẻ, sũng nước, Thành thấy Ngàn co ro đi chậm chậm một mình. Có lần, Thành đánh bạo, dừng xe: “Ngàn đi học về à, để Thành chở giùm nhé!” “Không, tôi còn bận phải đi chút việc — Cảm ơn anh”.

Nhìn vẻ mặt buồn buồn, nghiêm nghiêm của Ngàn, đôi môi hơi mím chặt, chợt nhớ đến ánh mắt liếc xéo của chị Mai và giọng nói ong óng khi chị nhìn thấy bóng Ngàn bước ra cổng nhà: “Này Thành, liệu hồn đấy! Đừng có mà dây vào lũ ấy”. Lúc đó, Thành chỉ muốn hét to vào mặt chị Mai, nhưng cố kìm lại. Trước khi quay đi, Thành còn kịp nhìn thấy ánh mắt của Ngàn như có nước sụp xuống và đôi môi mím lại thật chặt về chịu đựng. Thành không hiểu vì sao bọn con gái lại rắc rối như thế. Họ cứ muốn dùng lời lẽ cay nghiệt để làm khổ cái đầu của mình và làm khổ cả người khác.

Ngàn đi học ở trường một buổi chiều về, hai mẹ con bơi xuống ngoài hồ, hái rau, bán ở cái chợ xép đầu đường. Nhiều đêm, nhìn thấy bóng Ngàn ngồi lặng lẽ học bài bên cửa sổ, đến tận khuya, Thành thấy tội làm sao Thành muốn làm quen với Ngàn lắm, nhưng vẫn thấy ngại, chưa có cơ hội nào.

Mùa đông đã thật sự về trên thành phố sau những cơn mưa đằm đề, rả rích đến tận cuối ngày, bầu trời xám đục như một chảo gang. Con xóm nhỏ càng co ro, rét mướt. Những ngôi nhà đối diện nhà Thành đã thấp lại càng thêm ảm đạm như những chiếc nấm hoang. Dây nhà ấy là nơi cấp cho những gia đình sống trên những chiếc đò rách nát trôi dạt trên vùng sông nước.

Thành thấy cuộc sống thật là khắc nghiệt, kể dư thừa đặt cạnh những người còn thiếu thốn. Cuộc đời cũng như một con lật đật bằng gỗ, cứ nghiêng ngả, loay quay, chẳng bao giờ cân bằng, để những người như mẹ Ngàn - lúc nào cũng phải

cúi xuống với vẻ cam chịu, buồn rầu.

Nước vẫn chưa rút được tí nào. Những đám rác rưởi từ đầu kéo về, tấp dạt vào con xóm nhỏ, rồi lũ lượt kéo nhau ra mặt hồ. Những mảng rau bẫy giờ vô chủ trôi đập dềnh vô định. Năm nay thế là xôi hỏng bống không, công sức đổ xuống đã trôi theo dòng nước. Nhà Thành cũng có trồng một ít rau ven hồ, nhưng chỉ để ăn không bán. Còn gia đình Ngàn không biết phải làm sao đây?

Mẹ Thành ngồi nhai trầu bồm bồm trên chiếc sập gụ cao, than vãn: “Lụt to quá! Rau muống trôi cả! Không biết mẹ con nhà bà Nhiên có vớt vát được gì không?” Tiếng chị Mai lùng bùng đầu đó: “Ôi dào! Đã nghèo rồi thì còn sợ gì khổ!”

Thành cau mặt quay nhìn ra phía hồ xa. Gió vẫn ù ù thổi về, băng qua những rặng dừa nghiêng ngả. Bầu trời xám đục, mờ mờ trong chiều mưa. Một con thuyền

nâu sẫm như chiếc lá bàng khô, trôi vọt theo dòng nước chảy xiết. Những giẻ rau muống lững lờ trên mặt hồ. Thành thấy ai như Ngàn đang lặn hụp, mái tóc dài sũng nước dính tạt vào lưng áo. Đàng sau, bà Nhiên chới với, chụp vớ vùi những giẻ rau muống đập nát. Thành vọt đứng dậy, nhảy phốc xuống cửa hông nhà, sải tay, phóng ào ra ngoài hồ. Có tiếng mẹ hét thất thanh và tiếng chị Mai la ong óng sau lưng. Mặc! Thành bơi đến bên chiếc xuống rách nát, với tay kéo dần vào bờ.

Thành đưa tay gạt những sợi tóc vướng qua mắt. Thoáng nhìn qua Ngàn, dưới cơn mưa tầm tã, gương mặt Ngàn cúi xuống trắng xanh như chiếc lá bèo non. Nhưng đôi môi không còn mím chặt nữa. Hình như đôi môi ấy hơi mỉm cười.

Có phải Ngàn đang mỉm cười với Thành không?

[NS]



HUMAN RIGHTS ABUSE IN VIETNAM

Van Thai Tran



photo by Thinh Le

The Socialist Republic of Vietnam today is one of the most oppressive nations on earth. Its human rights record is in the same league with Mainland China, North Korea, Cuba and Iraq. In light of Communism's demise around the globe, the Hanoi regime still stubbornly clings to an outdated Cold War mentality as pretext for maintaining a one-million man army and security apparatus to suppress dissent and to secure its hold on power.

Vietnam is a one-party state ruled by the Vietnamese Communist Party (VCP). The VCP continues to implement Directive 135 with a vengeance. The Directive calls for the arrest of anyone inciting opposition against the communist

regime, or those who advocated for political pluralism. This catch-all mandate is the regime's favorite because anyone who engages in political activities, non-violent or otherwise, especially without Party approval, is deemed subversive, and subject to arrest – no questions asked.

Prominent Vietnamese dissidents such as Dr. Nguyen Dan Que, Professor Doan Viet Hoat, and religious leaders such as The Venerable Thich Huyen Quang of the Unified Buddhist Church, Elder Nguyen Van Thang of the Cao Dai Church, and evangelist To Dinh Trung, to name a few, have been, and continue to be imprisoned by the regime simply for calling on Hanoi to respect basic human rights and the right to worship freely.

Under communist rule, Vietnamese citizens are subjected to arbitrary arrests, imprisonment for years without trial, lack of procedural and substantive due process, torture and privation while incarcerated. Article 4 of the Vietnamese Constitution guarantees the supremacy of the Communist Party wherein opposition parties are banned. The Constitution, as implemented under Article 4, is subordinated to the VCP. Candidates for the National Assembly, the communist controlled rubber-stamp legislature, must first be approved by the Fatherland Front. The Front, as its name truly implies, is no more than a shell organization created by the VCP to lend a facade of political diversity.

Although the Vietnamese Constitution provides its citizens with the right to worship freely, the regime has blatantly trampled on this right through the use of intimidation, brute force, imprisonment, and even assassination. The Unified Buddhist Church is under siege. Non-conforming Buddhist leaders are either in prison or dead. Communist authorities have regularly razed temples and confiscated church property. In October of 1996, the Long Tho Temple in the resort City of Dalat was leveled to the ground and its monks expelled. Less than one month later, security forces seized the historic Linh Mu Pagoda in the old imperial capital of Hue and arrested the leading monks.

The Catholic Church fares no better. The VCP has vetoed all Vatican appointments of bishops. Hanoi has refused to allow Archbishop Huynh Van Nghi to assume his position as the newly appointed Bishop of the Archdiocese of Saigon. Many Catholic priests are still

in prison and/ or prevented from exercising their religious duties. Recently, the communist authorities have issued an order prohibiting all types of religious activities in the Diocese of Xuan Loc. Groups such as the Catholic Youths and *Legio Mariae*, among others, were ordered to disband. In an attempt to intimidate the nearly one million Catholic adherents in the Diocese, which is located 50 miles northeast of Saigon, the authorities have accused the local bishop of organizing illegal activities.

Indigenous religions such as the Hoa Hao Buddhist Church and the Cao Dai Church suffer most at the hands of the authorities. Isolated in the southern region of Vietnam and without strong international recognition, leaders and adherents of these faiths have been decimated by arbitrary arrests and years of detention.

Despite its iron-grip control on the populace, the VCP was unable to suppress a spontaneous uprising by the citizens of Thai Binh Province in May of this year. The province, located 50 miles southeast of Hanoi, is the scene of unprecedented opposition against the regime's dictatorial rule. The protest has spread to at least 158 surrounding villages. The situation is serious enough to prompt the regime into sending a native Politburo member to Thai Binh to placate the populace. To date, communist authorities have refused all requests from foreign journalists to visit the area. Without reliable and independent coverage of the uprising, the authorities will surely have a free hand to brutalize and oppress their opponents.

To support the popular uprising, Vietnamese communities throughout this country and in other parts of the world have been organizing protests in solidarity with the citizens of Thai Binh. In Southern California, home to the largest concentration of the Vietnamese outside Vietnam, thousands of ordinary citizens have staged demonstrations to bring attention to the political unrest in Vietnam. Over 40 political and civic groups in the region have formed the Committee to Support the Citizens of

Vietnam – an umbrella organization dedicated to promoting the spirit of Thai Binh and Xuan Loc.

As a nation which had vested 58,000 lives in the cause of democracy in Vietnam, the United States can and must assume a leading role in promoting

rights record if they want MFN. Hanoi should be made accountable for its own conduct if it wants the full privilege of free trade with our country.

American policy towards Vietnam should be grounded on the twin pillars of democracy and freedom, guided by



freedom in that part of the world. Through its budgetary and legislative power, the U.S. Congress can have a real impact in expediting the progress of freedom and democracy in Vietnam.

There are two pending House legislation related to human rights in Vietnam – H.R. 2431, also known as the “Freedom From Religious Persecution Act of 1997”, and H.R. 231, a non-binding resolution recently introduced by Congressman Dana Rohrabacher, calling for the Vietnamese authorities to respect basic human and religious rights. Congress should expedite the passage of these two bills and present it to the President for signing.

Moreover, Congress can pressure the VCP to open up its political system and improve its human rights record by passing more restrictive legislation, in addition to the existing Jackson-Vanik law, before granting Most-Favored Nation status to Vietnam. The Vietnamese Communists must take concrete steps to clean up its human

the principles which make this country a model for other aspiring democracies. This great country won the right to be the leader of the Free World because we believe in the values of freedom and democracy, and we must never shrink from fostering these beliefs in other parts of the world.

Mr. Tran is currently an attorney at law and the executive director of the Vietnamese – American Voters Coalition of Southern California. This column is an excerpt of Mr. Tran's testimonies at a recent Human Rights Caucus hearing in the U.S. House of Representatives in Washington, D.C.

[NS]



tìm hiểu về cơ chế TỰ CHỐNG ĐỠ TÂM LÝ

*To Thảo, your interest in psychology
has inspired me to write this.*

Quốc Hưng



Cơ chế tự chống đỡ tâm lý là một trong những lý thuyết quan trọng của khoa tâm lý. Cơ chế này cũng rất thú vị và thiết thực để chúng ta hiểu được hành động, suy nghĩ, và những gì đang xảy ra trong tâm thức của mình. Trước tiên, chúng ta cần biết cơ chế tự chống đỡ tâm lý (defense mechanism) là gì. Như tên gọi của nó, cơ chế tự chống đỡ tâm lý giúp chống đỡ tâm lý của chính chúng ta. Thông thường chúng ta thường mong muốn thân và tâm mình luôn thoải mái, không bị những tư tưởng hoặc cảm nghĩ khó chịu hay tội lỗi quấy rầy. Cơ thể và tâm lý chúng ta có những thói quen, bản năng, và suy nghĩ đôi khi không thể chấp nhận được nhưng chúng ta vẫn không muốn thay đổi chúng. Cơ chế tự chống đỡ tâm lý là những phương cách chúng ta xử

dụng để gạt bỏ hay chống chế những cảm nghĩ hoặc tư tưởng khó chịu, nói nôm na là hắc ám trong người mình mà hoàn cảnh tạo nên. Nhiều khi những cơ chế này xảy ra ngoài khả năng nhận biết (ngoài ý thức) của chúng ta, và nó trở nên quen dần đến nỗi chúng ta coi nó như một phần tự nhiên của mình mà không sửa đổi được. Chẳng hạn như khi chúng ta bị ai đó trên quyền chúng ta (như là chủ ở sở làm hay thầy cô giáo...) làm cho bực bội và khó chịu, chúng ta không dám lên tiếng phản kháng, chống trả. Khi về nhà, chúng ta dồn hết tất cả nỗi bực dọc đó lên những người dưới ta như em ta, cháu ta, hay con cái ta. Cơ chế này, người Việt chúng ta thường bảo “giận cá chém thớt,” thật chẳng sai.

Theo tâm lý học, sự trút bỏ nỗi bực dọc lên người khác để mình không trực tiếp đối diện nó được liệt kê là một trong

những cơ chế tự chống đỡ tâm lý. Khi nghe qua ví dụ này, chúng ta thấy nó đơn giản và không có gì phức tạp. Tuy nhiên rất nhiều người thường hay sử dụng cơ chế này một cách vô thức (tức là không nhận biết được mình đang dùng nó), và họ chỉ sử dụng cơ chế này không thôi mà không dùng những phương thức khác thích hợp hơn. Trong ví dụ trên, người bực dọc đó có thể chia sẻ nỗi bực dọc của mình với người thân trong gia đình thay vì quát nạt họ. Ngoài ra trong xã hội, chúng ta thường thấy những hành vi bạo lực xảy ra. Chẳng hạn sự ngược đãi trẻ em có thể xảy ra vì người lớn có quá nhiều nỗi bực dọc mà họ không biết phải trút vào ai khác hơn là con em họ. Trong phạm vi hạn chế của bài báo hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và phân tích sơ lược về từng cơ chế tự chống đỡ tâm lý.

Tìm Hiểu Về 10 Loại Cơ Chế Tự Chống Đỡ Tâm Lý

1. Cơ chế chối bỏ (denial). Người sử dụng cơ chế này không chịu chấp nhận một vài thực tế (đôi khi phủ phàng) về họ. Trong vô thức, họ không dám chấp nhận rằng họ có khó khăn hay vấn đề cần được giải quyết. Cơ chế này thường được sử dụng bởi những người nghiện rượu cần phải cai hay có một căn bệnh cần phải điều trị. Những người này trong vô thức không dám đối diện với vấn đề của họ hay không đủ can đảm để từ bỏ thói xấu. Vì vậy họ luôn chối cãi những lời khuyên răn, góp ý của người khác.

2. Cơ chế biện minh (rationalization). Người sử dụng cơ chế này lý luận hoặc đưa ra lý do chính đáng để biện minh và hợp thức hóa những hành động

sai trái hay tiêu cực của mình. Một bạn trai có thể bỏ người bạn gái ở xa của mình với lời giải thích là người yêu ở quá xa không liên lạc nhau dễ dàng để cho mối tình thêm gần gũi được (thực ra họ có thể dùng e-mail hay phone). Người bạn “bạc bẽo” đó dùng cơ chế biện minh này để thoát khỏi những suy nghĩ tội lỗi hay “búa rìu” dư luận vì đã bỏ người yêu mình. Chúng ta cần phân biệt là người dùng cơ chế biện minh này không phải là người nói dối. Thật ra, sự biện minh luôn sẵn có trong bản năng của họ đến nỗi họ sử dụng nó một cách tự động mà không nhận ra được.

3. Cơ chế đổ lỗi (projection). Người dùng cơ chế này thường hay suy diễn trong vô thức những lỗi lầm hay suy nghĩ ác xấu của mình vào người khác. Ông bà ta thường “suy bụng ta ra bụng người.” Một người hay thích nói xấu người khác thường hay nghĩ rằng người khác luôn nói xấu mình.

4. Cơ chế lý sự (intellectualization). Người sử dụng cơ chế này thường dùng giải thích lý lẽ trừu tượng và khó hiểu để tránh khỏi những suy nghĩ hay cảm giác khó chịu. Người này tránh nói đến cảm tưởng thành thật của mình và luôn tìm cách phân tích, lý giải một cách cao siêu khó hiểu. Người ghiền rượu chẳng hạn, thay vì thành thật nói lên nỗi bất lực của mình trong việc bỏ rượu, họ lại ngồi ví von rằng “nam vô tửu như kỳ vô phong.”

5. Cơ chế chuyển đổi đối tượng (displacement). Cơ chế này đã được đề cập ở trên qua câu cách ngôn “giận cá chém thớt.”

6. Cơ chế tách rời tình cảm (emotional insulation). Những người dùng cơ chế này tránh bày tỏ tình cảm thành thật của mình vì họ sợ không được chấp nhận hay mặc cảm tổn thương. Chúng ta thường nói anh đó chị đó là người “chai lì” tình cảm. Thật ra họ chẳng phải “chai lì” đâu. Trong quá khứ họ đã bày tỏ tình cảm nồng nhiệt, nhưng đã bị phản bội. Giờ đây họ không dám bày tỏ nữa, sợ rằng sẽ bị đối xử như trước. Cơ chế này còn hay thấy ở những đứa trẻ bị cha mẹ ngược đãi và phải đi ở từ nhà giữ trẻ (foster home) này đến nhà giữ trẻ khác. Những đứa trẻ này thường trở nên lầm lì và không chịu thiết lập tình cảm với những người trong gia đình mới của chúng.

7. Cơ chế dồn nén (repression). Người dùng cơ chế này dồn nén xuống tiềm thức tất cả ham muốn quá đáng, suy nghĩ khó chịu, điều kinh khủng đã xảy ra... Người sợ học toán thường hay tránh nghĩ đến nó. Mỗi khi họ thấy con số hay nghe nói về toán, họ hết sức khó chịu và tìm cách lảng tránh. Chúng ta hay nói “tìm quên lãng.” Câu này có nghĩa là dồn nén những suy nghĩ, buồn bực, và nỗi buồn vào trong tiềm thức. Cơ chế dồn nén này hết sức nguy hiểm. Khi chúng ta không trực diện, tìm cách chuyển hóa những ham muốn quá đáng hay cảm tưởng khổ đau mà lại dồn nén chúng, sớm muộn chúng sẽ có cơ hội trỗi dậy mạnh mẽ. Bởi vậy chúng ta thấy nhiều người trông rất đạo đức và hiền lương nhưng dùng một cái lại có nhiều tính xấu xuất hiện. Ông bà ta thường nói “bảy mươi chưa gọi mình lành” có thể là vì lý do trên.

8. Cơ chế chuyển đổi năng lực (sublimation). Cơ chế đổi năng lực xảy ra khi một người phải chuyển đổi một nhu cầu bản năng không được xã hội chấp nhận sang một hình thức khác thích hợp hơn. Do đó họ có thể vừa thỏa mãn được nhu cầu đó và vừa được sự đồng ý của xã hội. Những người xem đánh bốc hay ngay cả đấu thủ boxing chẳng hạn, đều có bản năng bạo động nhưng họ không dám đánh đập ai. Họ bèn chuyển bản năng thích hành hung kẻ khác qua một hình thức hợp lý hơn bằng cách xem đấu boxing để được thỏa mãn. Người đánh bốc thì được thỏa mãn trực tiếp, còn người đi xem họ thì được sống qua họ. Vì vậy người đi xem rất dao động, kích thích, và họ nhiệt liệt cổ vũ cho người trên võ đài.

9. Cơ chế phản ngược (reaction formation). Cơ chế này rất khó hiểu đối với chúng ta và nó có liên hệ với cơ chế dồn nén (repression). Qua cơ chế này, những người có bản năng hay ham muốn không lành mạnh lại chuyển sang sống rất lành mạnh và trong sạch. Một số nhà tâm lý tin rằng nhiều người chống đối đồng tính luyến ái thực ra cũng có khuynh hướng này trong người. Họ sợ hãi với những ý tưởng đó và dồn nén nó xuống. Khi dồn nén, họ cảm thấy khó chịu và một trong những phương cách để giải tỏa là lên

tiếng chống đối một cách quá khích. Ngoài ra chúng ta còn thấy qua tin tức một số nhân vật tôn giáo lên tiếng chống lại ngoại tình hoặc bạo lực, trong khi chính họ cũng đan díu trong tình cảm ngoại hôn hay có hành vi bạo lực đối với người khác.

10. Cơ chế bù đắp (compensation). Cơ chế này được coi là một cơ chế khá tích cực vì. Khi thất bại ở một lãnh vực này, người ta thường dồn nỗ lực vào một lãnh vực khác. Ví dụ một người thất bại ở lãnh vực tình cảm, liền dồn hết năng lực đau khổ về tình cảm vào việc học tập để trở thành giỏi giang. Trong dân gian chúng ta có câu chuyện Lưu Bình-Dương Lễ để đề cập đến cơ chế này.

Vừa rồi chúng ta đã đi qua từng cơ chế tự chống đỡ tâm lý một. Như bạn đã thấy, tâm lý chúng ta sinh hoạt rất phức tạp và tinh vi. Đôi lúc chúng ta tưởng như không nhận diện được hoạt động của chúng. Sau khi đọc bài này, bạn hãy tự nhớ lại có bao giờ bạn đã sử dụng một trong những cơ chế trên mà không chủ định. Ngoài ra, mục đích của bài viết này là để hiểu rõ hơn về các cơ chế tự chống đỡ tâm lý. Cơ chế tự chống đỡ tâm lý thật ra không có gì là xấu hay đáng lên án. Điều đáng quan tâm là nhiều người sử dụng những cơ chế này trong vô thức và chẳng biết là mình đang dùng. Họ vô tình đánh mất mình và để cho mình bị xui khiến bởi chúng. Mục đích của các nhà chuyên gia tâm lý và xã hội là làm sao cho chúng ta ý thức được cơ chế tự chống đỡ tâm lý của mình. Khi biết được rồi, chúng ta sẽ thành tự thật hơn và sẵn sàng trực diện với các khó khăn và tâm lý phức tạp của chính mình để đến một cuộc sống nội tâm ổn định và hài hòa hơn.

Tài liệu tham khảo:

- Những Nét Văn Hóa của Đạo Phật by Ven. Thích Phụng Sơn
- Social Work Practice With Groups: A Clinical Perspective by Kenneth E. Reid.
- Understanding Human Behavior and the Social Environment by Charles Zastrow and Karen K. Kirst-Ashman.

Mọi ý kiến, thắc mắc về bài viết này xin gửi về: hungpham9@aol.com

[NS]



tựa như màu hoàng hôn

Nguyễn Ngọc-Quỳnh Thi

Mokihana. Thoáng nghe đến tên, người ta liên tưởng ngay đến một loài hoa trắng thỏ sẩn, rất đẹp, hương thơm dịu ngọt, giữa những tán cây xanh um.... Tục truyền Mokihana là một người con gái, chết cho mảnh đất của nàng được gìn giữ muôn đời.

Mokihana đến với tôi thật lạ lùng. Ngày đầu tiên ngỡ ngàng theo chân vị cha cố đến nhà thương, tôi vẫn còn dọ

dẫm từng bước đi. Chỉ mới tuần trước đây thôi, tôi vừa được cha làm phép rửa tội, mà tuần này tôi đã “được” phép theo cha đến nhà thương chia lễ và cùng cầu nguyện với những bệnh nhân. Tôi vẫn nhớ hoài cái cảm giác lạ lẫm, sợ sệt như một đứa trẻ lên năm, ngày đầu cấp cấp đến trường chỉ chực chạy trốn... Có lẽ cũng biết cái cảm giác của tôi, cha Ryan đã cười và trấn an. Tôi đã thẳm trách mình tại sao nhanh miệng đi nhận việc quá lạ lùng, nhưng đã lỡ phóng lao thì

đành phải theo lao...

Vuông giáo đường của nhà thương đơn giản, sơ sài với vài hàng ghế nhỏ, hòn non bộ nhân tạo với một tí nước chảy róc rách, bàn thờ Chúa thô sơ với chỉ một cây thánh giá trên bệ thờ bằng đá, vài ngọn bạch lạp leo lét, và những mảnh thủy tinh đủ màu làm cửa sổ phía sau lưng. Vậy mà trong sự đơn giản đó, lại chứa đầy cái không khí trang nghiêm lạ lùng... chẳng ai bảo ai, cả nhóm chúng tôi cùng hạ thấp giọng....

Buổi lễ cầu nguyện ban sáng qua nhanh, cha chia đều những mẩu bánh lễ vào trong những chiếc hộp nhỏ, và chúng tôi chia nhau len lỏi trong những hành lang dài của cái bệnh viện đồ sộ này.... Còn lại một mình, tôi lững thững men theo dọc hành lang đi về hướng đã định. Mùi cồn, mùi thuốc men quen thuộc của những nhà thương làm tôi khó chịu... Đã bao nhiêu lần tôi định quay đầu lại và bỏ chạy, nhưng rồi vẫn tiếp tục đi tới. Mokihana wing hiện ra trước mặt. Mầu trắng cũ kỹ của những bức tường làm tôi chun mũi. Lại thêm cái mùi ẩm mốc từ những vật dụng từ bao nhiêu năm dằng lên khó chịu. Bụng bảo dạ tháo lui, nhưng một sức mạnh vô hình cứ đẩy chân tôi tiến tới phía trước. Những người bệnh nhân tôi gặp gần như đã bị bỏ quên, nếu không có bàn tay của những người y tá thỉnh thoảng chìa ra giúp đỡ. Những người bệnh nhân đáng thương....

Tôi ngập ngừng trước cửa phòng của Beth, chẳng biết có nên vào hay không. Vào? Biết sẽ phải nói năng gì? Tôi đã vốn ít nói, lại không thích mở đầu cho câu chuyện, nhất là với người lạ. Biết Beth có muốn gặp tôi? Những người bệnh nhân thường hay có những cơn giận bất tử, liệu tôi có làm cho tâm thần người bệnh thay đổi hay không? Đi? Chẳng lẽ mình hèn nhát đến thế sao? Ngập ngừng mãi, tôi loanh quanh trước cửa phòng mà chẳng dám gõ, thì một giọng nói nhẹ nhàng từ băng ghế cách đó vài mét.

— Cô nhỏ muốn tìm ai?

Tôi quay lại.

— Ummm... Thưa bà, con đang định gặp bà Beth

— Tôi có quen với cô?

— Bà là...

— Beth. Người mà cô định kiếm

— Huh? Oh... Thưa bà, con từ nhà thờ xuống, có nhiệm vụ rước lễ ở đây....

— Vậy à?

Bằng cái nheo mắt, Beth dò xét từ đầu đến chân.

— Bao nhiêu tuổi?

— Dạ... 21.

— Thật vậy sao? Chẳng có vẻ gì như thế cả.

— Cảm ơn bà.

— Vào đây với tôi.

Căn phòng nhỏ, tối, và thoáng chút ẩm mốc của những người bệnh lâu ngày.... Chiếc giường drap trắng, chiếc bàn ngủ bé tí, với quyển thánh kinh và chuỗi tràng hạt lấp lánh từ một góc bàn. Beth cúi lượm quyển thánh kinh, và ngoắc tôi lại gần.

— Mở hộ tôi cái màn cửa. Trời đã có nắng rồi....

— Cô nhỏ mới vào đạo phải không?

— Dạ vâng, tại sao bà biết?

— Vẫn còn như cừu non thế kia kia...

Lúng túng, tôi đỏ mặt.

— Lại gần đây cô nhỏ, chúng ta nên bắt đầu chứ?...

Thấm thoát mà hai năm trọn qua đi, kể từ ngày đầu tiên tôi gặp Beth. Cứ đều đặn mỗi sáng thứ bảy, khi trời còn tờ mờ sương, tôi đã có mặt ở bệnh viện. Chẳng hiểu cái động lực nào đã thúc đẩy tôi quay trở lại, Beth với sự cô đơn nhưng lúc nào cũng nồng ấm? Hay Beth và những mẩu chuyện cởn con trong cuộc sống của bà? Beth với bàn tay khéo léo trong những mũi đan? Beth và những kinh nghiệm sống, và những bài giảng thánh kinh thấm thía tâm hồn? Hay chỉ đơn sơ là sự thương cảm cho một người bệnh nhân? Cho đến nay tôi vẫn không hiểu được. Tò mò? Cũng có thể. Chỉ biết rằng trong khoảng hai năm đó, tôi tìm được cho tôi một người bạn quý giá, thú vị...

Buổi sáng hôm nay, trời cũng vẫn còn mờ sương, tôi thả bộ dọc theo con đường Beretania từ nhà thờ sang bệnh viện sau buổi lễ sáng. Cũng hai hàng cây điệp rữ bóng tí tách nhỏ từng hạt sương xuống tóc, cũng cái hơi lạnh mờ mờ của buổi sáng, và những làn gió lồng lộng... Cây đa trong khuôn viên bệnh viện vẫn còn như ngái ngủ, với những chiếc rễ cây treo lủng lẳng từ bao nhiêu năm. Cảnh vật êm đềm, với những nhân viên

bệnh viện áo xanh lững thững ra về sau ca trực đêm, và những ngọn đèn đường vẫn còn leo lét cháy. Tôi đi thẳng đến Mokihana, và căn phòng của Beth. Từ dạo sau này, theo thói quen tôi rước lễ thẳng từ nhà thờ theo lời yêu cầu của Beth. Cái cửa phòng khép hờ, với những tiếng xì xào làm tôi chú ý. Cô y tá quen thuộc nhìn tôi chào, nhưng không có vẻ gì vui cho mấy. Thắc mắc, tôi chặn nàng lại để hỏi thăm, và để được biết tình trạng sức khỏe của Beth đã chuyển sang một thời kỳ mới.

Beth nửa nằm, nửa ngồi trên chiếc giường, mái tóc dài màu xám nhạt được bím lại cẩn thận. Bà mặc chiếc áo ngủ hoa nhạt bằng lụa, với những đường may khéo léo. Trên tay của Beth, là quyển thánh kinh, và chuỗi tràng hạt. Nét mặt ưu tư của Beth làm tôi ngại ngùng, nhưng vẫn cố cất giọng làm vui. Beth quay lại.

— Con đấy à, lại đây.

Từ lâu, Beth gọi tôi bằng con, vì tôi đem lại hình ảnh người con gái của bà chết trong trận oanh tạc Pearl Harbor năm nào.

— Thiên thần nhỏ, con đọc cho ta nghe đoạn này nhé.

— Dạ...

Quyển thánh kinh, với lời chú, và đoạn trích, làm tôi nghẹn giọng. Beth nằm đó, nhắm mắt, nhưng vẫn biết. Khẽ nắm lấy bàn tay của tôi, giọng bà ôn tồn.

— Con, ta biết Chúa đang gọi ta. Ta biết ngày ra đi của ta đã đến gần. Từ mấy tháng nay con đem đến cho ta niềm vui, ta sẽ nhớ mãi.

Vừa nói, bà vừa với từ dưới đệm quyển sách nhỏ, mà thoạt nhìn tôi đã biết nó là quyển sách đầu giường của bà, “The Agaping Love”. Beth chìa cho tôi, và tháo chiếc dây chuyền mặt ngọc hình trái tim, và dặn tôi giữ lấy.... Những giọt nước mắt từ đầu bông rơi đều. Beth vẫn nắm chặt tay tôi, dù hơi thở của bà đã bắt đầu khó nhọc hơn. Nhìn thấy đôi mắt của tôi mờ đi, bà mỉm cười.

— Con, cười lên cho ta vui. Cuộc sống là cả một cuộc hành trình, mà ta đi tìm ánh sáng ở cuối con đường. Con đường đó có thể là một đoạn đường hầm nhiều nhánh, có thể là một con sông lớn, với những nhánh sông chia đi khắp nơi, mà mỗi nhánh sông là một con người ta

đã gặp trong đời. Chẳng có gì là vĩnh cửu, và chẳng một ai có thể chung nhau suốt đời, cũng như những nhánh sông tẻ ra mọi nơi. Ta gặp, để rồi ta chia tay Đơn giản thế thôi. Nhưng trong giòng sông đó, ta luôn luôn phải chèo chống, như chính ta phải đi tìm lấy nhánh sông của mình, và đó là sự học hỏi. Cái ánh sáng cuối con đường hầm, hay cửa sông, là nơi con sẽ phải tự tìm đến, và đó là Hồi Sinh. Ta tìm thấy ánh sáng của ta hôm nay. Đừng khóc con, mà hãy vui cho ta, vì hôm nay ta hoàn tất một cuộc hành trình, để ngày mai ta bắt đầu cuộc hành trình mới, về với đất Hứa. Cuộc sống là những cuộc hành trình, mà con hãy nhớ mình nên thực hiện cuộc hành trình đó, để cuộc sống là mỹ mãn. Con nhớ đó....

Beth ra đi vào buổi chiều, bàn tay nắm chặt tay tôi lạnh dần, rồi cứng đờ. Nhẹ nhàng, tôi tháo gỡ bàn tay của mình, trong khi cha Ryan làm phép cho bà. Đôi mắt Beth khép lại, êm đềm như đang ngủ. Trong giấc mơ của bà, có lẽ cuộc hành trình mới sẽ có nhiều ánh sáng? Tôi cúi xuống, đặt một nụ hôn tạm biệt trên trán người vừa khuất, để thấy trong khoảng ánh sáng mờ mờ của buổi chiều gần tắt, khuôn mặt gầy gầy của Beth bỗng sáng rực, cái ánh sáng của một niềm hy vọng, của một niềm vui hoàn hảo, và trọn vẹn. Cửa sự thoả mãn của một người vừa hoàn tất cuộc hành trình trong đời của mình. Cái ánh sáng tựa như những tia nắng cuối, của một hoàng hôn.

October 2, 97

Viết xong tại Honolulu,

cho Bertha with love,

Nguyễn Ngọc-Quỳnh Thi



NHÃ-ANH

nữ hoa nhỏ
trong vườn Non Sông



LTS: Qua từng số báo, giữa Non Sông và người đọc, chúng ta đã khá quen thuộc nhau qua những bút hiệu. Nhưng “văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình,” biết tên mà chẳng bao giờ thấy mặt mũi, người ngơ ra sao. Để tạo nhịp cầu thân ái giữa bạn đọc gần xa và những bạn trẻ, đã và đang hết mình với tờ báo, chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu chân dung thật của một số cộng tác viên gắn bó thường xuyên với tạp chí Non Sông.

Tên: Phạm Nhã-Anh

Bút hiệu: Ariane Phạm, Như Nguyễn, Yến Hy

Tuổi: Trông bao nhiêu tuổi trắng già
Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non

Đáng nhớ về vóc dáng: tóc thật dài,
má đồng tiền, chiều cao rất khiêm nhường

Trình độ học vấn: đại học

Tình trạng gia đình: bố, mẹ và em

Nơi sinh trưởng: Saigon, VN.
(Nhưng đây là cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ đầy
nhé!!) Đến Mỹ lúc 12 tuổi.

Thích:

- ăn uống, nhất là quà vặt như ô mai, xí mại, me ngào, bánh khoai mì, v.v. Vài món ăn thích nhất gồm cơm, xôi, chè, cháo trắng, rau, trái cây, pizza, bánh cuốn, bánh bao, các thứ bánh ngọt, kem.

- đi “trên chín từng mây” (vì Nhã-Anh lúc nào cũng thiếu ngủ hết)

- chạy bộ, bơi lội, đánh vũ cầu (badminton), nhảy thẩm mỹ (aerobics)

- sinh hoạt cộng đồng, công tác xã hội

- thưởng thức thiên nhiên, thích mùa thu và đông; ngắm sao và mưa rơi, dạo trên biển và công viên; du lịch; xem cine

- nghe nhạc dân ca và thính phòng; làm những món thủ công nghệ, xếp giấy hình theo kiểu Nhật-Bản (origami)

- đọc sách tìm hiểu về văn hóa, khảo

cổ, xã hội, con người, computer; đọc truyện tình cảm nhẹ nhàng và truyện trinh thám; học về ngôn ngữ

- viết những bài tùy bút tình cảm nhẹ, truyện tình sinh viên; làm thơ

Ghét:

- ghét ai giả dối vì họ gạt chính bản thân họ

- điền giấy tờ

Nơi đã viếng qua: Bắc Mỹ Châu và Âu Châu

Câu thường nói:

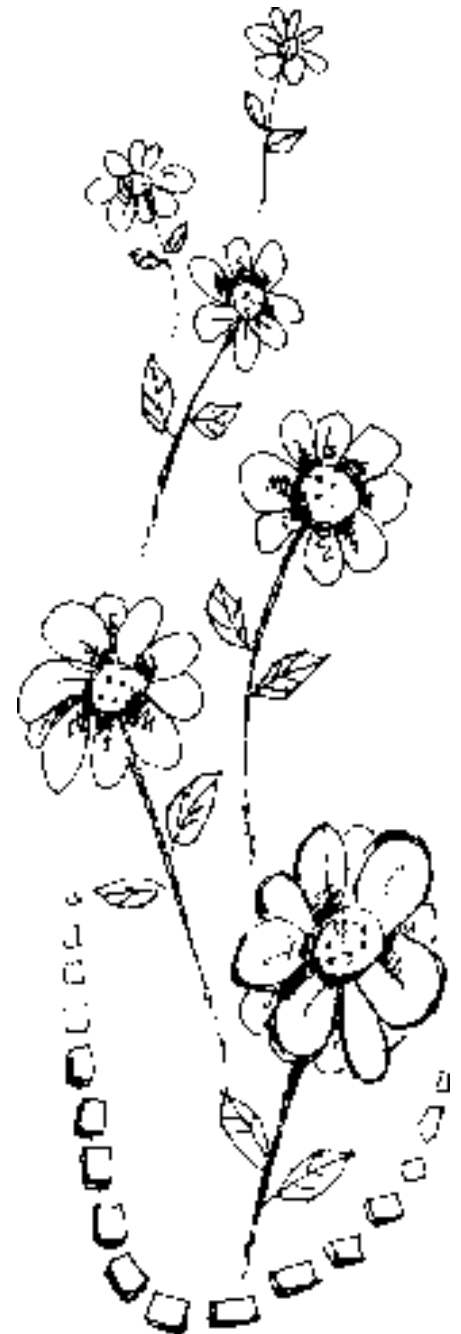
- “Nhã-Anh luôn hãnh diện là người Việt Nam. Tuy rời Việt Nam từ bé, Nhã-Anh may mắn nói, đọc, viết và hiểu được tiếng Việt, để mình ngày càng hăng say đào sâu về nguồn cội, về văn hóa sâu sắc của chúng ta.” (I am proud to be Vietnamese. I am grateful to be able to speak, read, write, and understand Vietnamese. These qualities motivate me to further explore the roots of my rich and profound cultural heritage).

- “Giây phút hiện tại là giây phút tuyệt vời.” (Present moment, beautiful moment. Capture it!)

- “Qua cầu hiểu rồi tới cầu thương.” (Cross the bridge of understanding first in order to reach the bridge of love).

Kỷ niệm: vui sướng khôn tả khi khám phá mình có khả năng viết lách

Email: nhapham@csulb.edu



tùy bút cho ngày mưa

tặng những người yêu mưa
Ariane Phạm

Theo lời tính của các thời tiết gia thì trời Cali đã không mưa 219 ngày qua. Hôm nay bầu không khí oi bức hầm hập hàng ngày đã được xua đi bởi cơn mưa tầm tã đầu mùa, báo hiệu cho những ngày đông trước ngõ. Tiếng mưa tí tách đều trên khung cửa sổ đã làm Trúc Linh choàng thức giấc sáng nay. Cô bé lật tung tấm chăn; đôi chân nhỏ chạm đất vội vàng ủa ra cửa sổ. Tấm màn voan trắng mỏng được vén cao để lộ cả một khung trời âm đạm náo nùng. “Ồ,” cô bé hé nụ cười sung sướng. Ông trời đã không nhịn được nữa nên tuôn lệ. Trúc Linh ngồi bó gối ôm trọn con gấu nhồi bông vào lòng và áp sát tai bên cửa sổ, say sưa nghe những giọt mưa thì thầm trước khi chúng vỡ tan thành nước mắt. Khung trời nhạt nhòa gieo trong cô bé chút ngậm ngùi thương cảm, khiến lệ ngập ngừng nơi khoé mắt... Điệp khúc “Rainy Day” văng vẳng mơ hồ từ máy cassette ở một góc phòng.

Reng... Reng... Reng

— Allo, thưa ai đầu giây đó ạ?

— Có phải bé Linh không?

— Ừa, là anh hả?

— Linh đang làm chi đấy? Dậy chưa, cô bé?

— Người ta dậy lâu rồi, đang nghe mưa thì thầm. Thích ghê, anh ạ. Lâu lắm mưa đã không viếng Cali làm Linh nhớ quá.

Anh không nói gì ngoài tiếng cười khà.

— Ô, rất tiếc thứ bảy nay mưa nhiều, như vậy làm sao đi đâu được. Anh còn định đưa bé Linh đi chơi trọn ngày nay chứ.

— Đi được mà. Minh vẫn đi chơi được mà anh. Một tiếng sau anh đến đưa Linh ra biển nhé.

Rồi Trúc Linh “bye” một cách nhanh nhẹn trước khi anh có dịp phản đối quyết định nông nổi trẻ con của cô bé.

Bãi biển sáng nay không một bóng



người ngoài anh và cô bé. Hầu như ai cũng đều chùng chân ấm trong nhà, duy chỉ có Trúc Linh là thích tung tăng chân sáo dưới cơn mưa sớm ào ạt. Mặc mái tóc dài và chiếc áo đầm hoa xanh da trời đã ướt sũng, cô bé vẫn hăng say nhảy những ngọn sóng bạc đầu ủa vào ôm bờ cát mịn. Phần anh lặng lẽ theo từng bước chân cõn con của cô bé ghi trên cát. Đôi lúc Trúc Linh quay ngược nhìn anh với giọng cười khúc khích thủy tinh. Anh chỉ biết nhìn cô bé lắc đầu mắng yêu.

Cô bé ngừng nhảy sóng, thở hổn hển. Anh đến sau khoác cho Trúc Linh chiếc áo len. Cô bé quay lại nhìn anh; tay đan tay quấn quít. Rồi anh đón chặt cô bé vào lòng. Trúc Linh khẽ gục đầu vào vai anh. Anh trùi mền vuốt mái tóc ướt... để rồi cô bé quên mình trong vòng tay nồng ấm của anh.

[NS]

Nguyễn Nam An

Một Căn Nhà Nhỏ

Một căn nhà nhỏ

Anh làm tổ sâu đo

Hôm nay tình đứng ngó

Hôm nay anh buồn so

Ngày đi lên đi xuống

Ngày đi qua con sông

Con sông gờ đã cạn

Con sông cát khô lòng

Một căn nhà nhỏ

Một cuộc sống mong manh

Một thành phố đi quanh

Bước chân tình em, nhớ

Mùa lan chi vời vợi

Mùa hoang man tiếng cười

Trên vai thon tạm bợ

Theo người

Một căn nhà nhỏ

Một nếp áo nhăn sâu

Một bàn chân lối gò

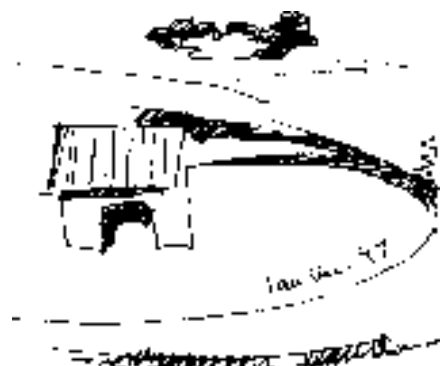
Một hồn bước chân mây

Em này em độ lượng

Anh này anh phiêu bồng

Như tình ngày mới lớn

Vui buồn nương nhánh sông





ở lại ngôi nhà

Hoàng Việt Khanh

Trong một cuộc phỏng vấn của đài Văn Nghệ Truyền Hình Việt Nam, một nữ ca sĩ khá nổi tiếng đã nhìn nhận rằng giới trẻ Việt nam ở hải ngoại không quan tâm nhiều đến nền âm nhạc nước nhà trong những năm gần đây. Đặc biệt, cô cũng lo ngại xa hơn cho sự suy vong của nền văn hóa Việt nam tại hải ngoại, vì theo cô, “văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”.

Thưa bạn, sự quan ngại của nữ ca sĩ đó làm cho tôi liên tưởng đến thời người Hán xâm lăng nước Việt; khi mà tướng Mã Viện đã ra lệnh thu tập tất cả các trống đồng của người Việt để hủy diệt nền văn hóa nước Văn Lang bằng cách

đem trống đồng và ngựa đồng để đúc thành cột chiến công, khắc bởi một câu nổi tiếng: “Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt”. Nhưng ngày nay, trong khung cảnh thế giới đang giao lưu và xích lại gần nhau trên nhiều lĩnh vực: văn hóa, chính trị, kinh tế, và xã hội... thì hình ảnh một Mã Viện tìm cách hủy hoại và đồng hóa văn hóa của một dân tộc đã không còn hiện hữu. Hay nói một cách khác đi, ngày nay, sự tồn vong về văn hóa của một quốc gia là do chính dân tộc của nước đó ý thức và quyết định. Suy diễn hẹp hơn, sự tồn tại của nền âm nhạc nước nhà nói riêng, hay văn hóa nói chung, là do chính chúng ta, do chính thế hệ trẻ rường cột quyết định. Trong cái môi âm nhạc chung của cả thế giới, chính chúng

ta sẽ là những người chọn lọc, tiếp nhận và phát triển để có được một sắc thái riêng cho nền âm nhạc Việt Nam.

Thưa bạn, bài viết này không phải nhằm mục đích kêu gọi các bạn bài bác nền âm nhạc của các nước khác, vì chính người viết cũng rất say mê với nền âm nhạc xứ người... Như bạn, tôi rất thích nghe những bản sonata của Beethoven, nocturne của Chopin, hay symphony của Tchaikovsky... Tôi cũng rất thích được đắm mình trong nhịp điệu trống Taiko của người Nhật, hay man đại trong nhạc vũ Gourd Dance của dân tộc da đỏ trong các powwows, hoặc nồng cháy theo tiếng kèn trumpet của dàn nhạc Mariachi xứ Mỹ... Thế nhưng, cứ mỗi lần “nghe chuyện người, lại ngẫm chuyện mình”, lòng tôi cũng xốn xang như người nữ ca sĩ nói trên. Xưa, cũng có lần thắc mắc như bao người, tôi hỏi sao mình không có được một nền âm nhạc giống như Tây phương? Có người bèn trả lời với tôi rằng, tại nền âm nhạc Việt nam còn “nghèo nàn” quá! Vâng, tôi đồng ý và tôi chịu thua với quan điểm “nhà nghèo” của họ. Nhưng thưa bạn, nếu nhà bạn nghèo, chẳng lẽ bạn bỏ nhà ra đi?

Vâng, tới đây thì có người đã và sẽ ở lại cùng tôi trong căn nhà âm nhạc Việt nam “nghèo nàn” đó. Vâng, ngay chính từ thời điểm tôi viết bài này, ngày hôm qua tôi còn thấy nhạc sĩ Lê Văn Khoa đang cặm cụi dùng hòa âm Tây phương phối cho dân nhạc Việt nam để cho một dàn nhạc giao hưởng Hoa Kỳ trình tấu. Vâng, cũng ngay chính từ thời điểm tôi viết bài này, ngày hôm kia tôi còn thấy người thầy và nghệ sĩ trẻ piano Lê Ngọc Chân trở về trường đại học Berkeley để làm luận án tiến sĩ về dân nhạc Việt Nam. Vâng, ngay chính từ cái thời điểm tôi viết bài này, ngày mai tôi sẽ được thấy khán giả chen chúc đi xem chương trình nhạc quê hương của đoàn nhạc dân tộc Lạc Hồng. Vâng, cũng ngay chính từ cái thời điểm tôi viết bài này, tôi sẽ thấy một thế hệ trẻ nâng niu gìn giữ và phát triển âm nhạc Việt nam. Vâng, cũng ngay chính từ cái thời điểm này... Bạn có đồng ý ở lại “ngôi nhà nghèo” với tôi?

[NS]

Nhạc Giáng Sinh

KỂ CHUYỆN

ÂM NHẠC

Ông Như-Ngọc (CSUF)

Cơn gió vi vu đưa mùi hương nhẹ nhàng của những gốc thông mới đốn còn tươi xanh đến gần nơi đô thị. Cái lạnh ẩm ướt của những bông tuyết trắng gợi thêm một nhúm lửa ấm áp trong bếp sưởi. Các cửa tiệm hai bên đường bắt đầu giăng những ngọn đèn màu rực rỡ làm chúng ta liên tưởng đến những tờ giấy gói quà bóng lộn, đủ sắc. Chúng ta sức nhớ ra: À, lễ Giáng Sinh sắp đến. Chúng ta lại được nghe những bản nhạc Giáng Sinh quen thuộc trong các khu thương mại, các nhà thờ, trên các đài phát thanh, và trên môi ai đó. Nhưng có lẽ ít người trong chúng ta nhớ nguồn gốc của những bản nhạc này. Hy vọng một vài sưu tập ngắn sau đây sẽ gây thêm hứng thú cho nhĩ quan của chúng ta khi lắng nghe những làn điệu quen thuộc này.

The First Noel. Bản nhạc này được xuất bản lần đầu tiên tại Anh Quốc (1833) trong một tập nhạc của William Sandys. Có lẽ vì chữ "Noel" nên nhiều người cho rằng bản nhạc này xuất xứ ở Pháp Quốc vào khoảng thế kỷ thứ 16, 17. Số khác bảo rằng âm hưởng của nó nghe rất...Âng-lê.

Silent Night. Mùa đông năm 1818, tuyết đổ trắng xóa xứ Bavaria. Không may, cây đại phong cầm (organ) của nhà thờ St. Nicholas trong làng Oberndorf bị hư vào đúng ngày 24 tháng Chạp năm ấy. Tuyết rơi nhiều, chắn mất lối vào làng nên người thợ sửa đàn không đến được. Chẳng đành lòng để thánh lễ mất đi âm hưởng Giáng Sinh, mục sư Joseh Mohr liền viết lời hát đặt tên "Stille Nacht" (tiếng Đức) và đưa cho nhạc sĩ Franz Gruber phổ nhạc. Nhạc sĩ Gruber hòa âm lời hát cho song ca, hợp ca, và hòa cùng tây ban cầm (guitar). Thánh Lễ Nửa Đêm hôm ấy, ca đoàn nhà thờ cất lời ca ngợi Thiên Chúa giáng trần trong tiếng



đàn tây ban cầm ấm áp của Franz Gruber. Đến năm 1955, bản Silent Night chiếm kỷ lục được thâu thanh nhiều nhất hoàn cầu.

O Little Town of Bethlehem. Bài thánh ca này đưa chúng ta về Thánh Địa Bethlehem nơi Chúa Hài Đồng giáng sinh gần hai nghìn năm trước. Linh mục Phillips Brooks viết lời năm 1868 ở tiểu bang Philadelphia, hồi tưởng một chuyến đi thăm Thánh Địa ba năm trước. Ông mô tả lại cảm tưởng của mình khi đứng trên đồi Palestine nhìn xuống Thánh Địa vào ban đêm. Nhạc sĩ Lewis Redner chơi đại phong cầm trong nhà thờ đã phổ nhạc bài thánh ca này cho ban hợp ca thiếu nhi cộng đoàn Công Giáo Philadelphia.

Jingle Bells. Với âm điệu nhộn nhịp vui tươi, bản nhạc này đã trở nên quen thuộc với chúng ta vào dịp Giáng Sinh. Thật ra, nhạc sĩ James Pierpont soạn lời và nhạc cho dàn đồng ca thiếu nhi để trình diễn trong chương trình nhạc Lễ Tạ Ôn năm 1857 tại một nhà thờ thành phố Boston. Bản nhạc được tán dương nhiệt liệt và được yêu cầu tái trình diễn vào dịp Giáng Sinh. Từ đó về sau, nó trở thành một bản nhạc bất hủ của mùa Giáng Sinh.

O Holy Night. Soạn nhạc gia người Pháp Adolphe Charles Adam (1803-1856) phổ nhạc bài thánh ca này, do Cappeau de Roquemaure đặt lời. Lúc bấy giờ, nó bị nhà thờ và chính phủ cho là không đủ trình độ âm nhạc và "mất hẳn tính cách tôn giáo". Nhưng dần dà, người ta nhận ra được giá trị âm nhạc của nó và liệt nó vào hàng ngũ những bản thánh ca trình diễn vào mùa Giáng Sinh.

Hark! The Herald Angels Sing! Nền nhạc của bài này được lấy từ đoạn đồng ca thứ hai của một tác phẩm do soạn nhạc gia Felix Mendelssohn viết vào năm 1840 để đánh dấu sự ra đời của kỹ thuật in ấn, một phát minh của Johan Gutenberg. Lời hát được viết bởi Charles Wesley vào năm 1739. Anh của Charles là John Wesley, người sáng lập hệ thống Giáo Lý Hội. Bác sĩ William Cummings ghép lời vào nền nhạc năm 1855.

Deck the Hall. Đây là một giai điệu của xứ Wales được Mozart dùng để viết một bản song tấu viết cho dương cầm (piano) và vĩ cầm (violin). Lời hát có lẽ do một người Hoa Kỳ viết vào khoảng thế kỷ thứ 19. [NS]

Cho Ta Tìm Lại Một Mùa Đông

Cho ta tìm lại một mùa đông
rộn tiếng hoan ca khắp trong lòng
bình an đón Chúa về nhân thế
rước tình Chúa đến thật mệnh mông

Cho ta tìm lại một mùa đông
âu yếm bên ta một nụ hồng
dáng mềm nhân ái trong màu trắng
xóa gôi đời ta những long đong

Cho ta tìm lại ngày hôm qua
nửa đêm bàng bạc ánh trăng tà
đỏ hồng bếp lửa, vàng đôi nến
điều nhau vũ điệu thật thiết tha

Ta vẫn yêu hoài, mãi dài lâu
dưới tháp chuông ngân, đôi mái đầu
lắng nghe lời nguyện hoài chung thủy
đôi mắt nai tròn lóng lánh sao

Cho ta tìm lại một mùa đông
xua đi hiện tại quá đau lòng
mùa đông thừa ấy về đâu mắt
mười năm đặng đặng đầy đợi mong



Hoàng Vi Kha



trời đông

Xưa chiều sương khói chùng hoang lạnh
Tay nắm bàn tay thấy ấm lòng
Nay nắng hanh vàng trên bãi vắng
Nghe đời cách núi với ngàn sông.

Xưa tiếng em cười tươi ý nhac
Mắt huyền thăm thẳm, tình mệnh mông
Nay gió ngập ngừng trong kẽ lá
Vật vờ mây trắng, buốt hư không.

hữu nguyên

Sau Lưng

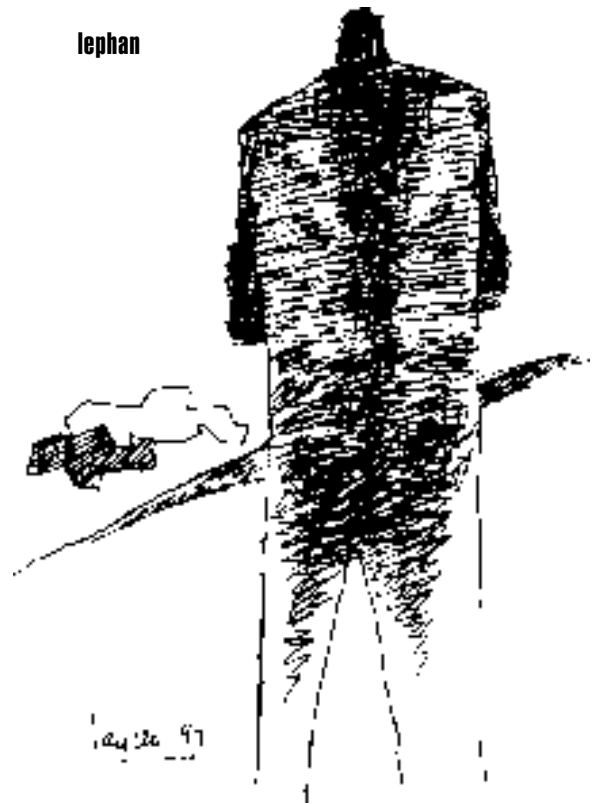
Nước nguồn
Xanh dấu đá hoang
Tịch dương
đỏ một trắng ngàn
vỡ xa

Vang vang trong tiếng hú kia
Lời thiên cổ dội âm thề qua vai
Ghềnh cao chắn
Choạng vạng ngày
Tâm tư nặng quá
như say điều tàn

Sau lưng
Xe thác phố rừng
Ngược con dốc vọng vô chừng đôi mươi
Chân buông đỉnh núi quê người
Tay dang gió đón hồi lời quê hương

Cũng mây biển
Cũng phố phường
Về đâu khói sóng
một đường xuôi Nam...

lephan



Trời tỏa nắng ấm, lá phong reo vui. Những cây bàng to phơi mình đổ bóng thanh thoi trên thảm cỏ mượt mà. Tiếng chân nhện nhịp, những tốp người tản bộ rì rờ chuyện. Anh chàng bán bong bóng bị trì nứu bởi lũ trẻ con quẩn quít dưới chân. Một bà lão chụm môi huýt sáo gọi con chó nhỏ, vì mãi mê chạy nhảy đã rời xa chân chủ. Vài cô thiếu nữ áo quần thời trang bó sát lá lướt trên đôi giầy bánh xe, luồn lách giữa đám người du thường một cách khéo léo.

Tôi kêu thêm ly cà phê. Vị đắng đầu môi và hương thơm của các loài hoa được trồng tía, chăm sóc cẩn thận trong khuôn viên hòa lẫn vào nhau mang cho tôi một cảm giác lâng lâng thoải mái. Vài tiếng xe vụt qua để lại âm vang khô gầy.

Tất cả cảnh vật và người chừng như linh động, luân chuyển không ngừng, biến chuyển và tiếp nối nhau theo thời gian, liên miên bất tận. Nhưng trong trạng thái biến đổi và háo hức đó, tôi cảm thấy có điều chi khác thường áng giăng tầm mắt. Cách quán cà phê công viên không xa, trên một băng ghế đá, một đứa bé ngồi im bất động, lưng xoay về phía tôi. Tôi chỉ thấy chỏm tóc vàng óng ló lên qua thành ghế dựa, và tôi khẳng định: đứa bé hẳn phải còn nhỏ lắm! Tôi châm thuốc hút và nảy ra ý nghĩ ngộ nghĩnh. Tôi in tư thế của đứa bé vào tâm thức! Tiếng cụng ly từ bàn kế bên kêu cóc cách, đám người thắm men rượu cười nói vang vang. Ông lão chống gậy khệnh khạng đi ngang qua ném lại sau lưng cái nhìn khó chịu vì sự ồn ào vô ý thức. Tôi bật cười khan. Ngó tay xem đồng hồ, đã hơn 6 giờ chiều, nhưng nắng vẫn còn lưu luyến, vài cơn gió thổi qua xoa dịu cái nóng khó thở ban trưa. Ánh mắt tôi dừng lại, trở về trên ghế đá khuôn viên, nơi mà đứa bé đã làm tôi chú ý. Hình như vẫn trong tư thế cũ, bé vẫn ngồi bất động lặng im như pho tượng. Và sự tò mò trong tôi trở nên rạo rức. Trả tiền cho cô chiêu đãi duyên dáng, tôi rảo bước lại gần bé. Bé ngồi im, chân buông thõng đơng đưa. Hai tay bé đang ghì chặt con búp bê bằng vải đã ngả màu, mái tóc vàng kết bằng những sợi len của nó cũng đã bết đi lấm lem. Một con mắt

ĐÓA hồng vân



Y Khanh

bằng khay đã cắn chỉ đứt tòng teng. Tôi im lặng ngồi xuống bên bé. Tóc bé xoắn và bù lên như kẹo đường bông gòn, thoảng vờn dợn khi có gió mơn man. Mắt bé to tròn và xanh như mặt đại dương. Hàng mi cong vút, chiếc mũi con con hình hính. Gương mặt bé bầu bĩnh và đôi môi nhỏ xíu mọng đỏ làm tôi liên tưởng đến những vị thiên thần trên những tấm thiệp mừng Giáng Sinh. Bé vẫn nhìn chăm chăm về phía trước. Tôi thay đổi tư thế, ngồi ngay ngắn và bắt chước bé... tôi ném cái nhìn ra xa. Triển đôi thoải mái, hàng cây xếp hàng lùi dần xuôi tầm mắt. Mặt trời đỏ au đang còn lơ lửng cuối chân trời. Những đám mây trắng bồng bồng, mỏng manh như lụa lãng đãng trôi. Lạ nhỉ! Một cô bé có tâm hồn thi sĩ?! Hồi chuông giáo đường ngân vang. Cô bé Ổ Quạ, tên mà tôi tạm đặt cho cô bé có mái tóc bù xù, giật mình dụi mắt. Bé nhảy thót xuống đất, gương mặt lộ buồn như vừa luyến tiếc điều gì. Bé đi về hướng tòa cao ốc màu hoàng cúc, kéo lê con búp bê bằng vải. Cánh tay con búp bê thõng xuống vể trên mặt đường những vệt ngoằn ngoèo bí hiểm. Tôi ngồi thờ... ừ... lạ nhỉ!?

Mấy tuần lu bu công việc, tôi quên khuấy đi cô bé Ổ Quạ. Cũng nhờ vậy mà những suy nghĩ vẩn vơ của tôi đã dần đi vào quên lãng. Cho đến một ngày...

Tôi lang thang thả bộ trên đường về. Ngang qua khu công viên thành phố, tôi

chợt nhớ tới cô bé có mái tóc vàng óng bù xù. Lòng hiếu kỳ, tôi rẽ bước tạt vào.

Ô kìa, lạ chưa! Cô bé vẫn còn đó, lẻ loi và im lặng đến lạ lùng. Tôi chào bé và mỉm cười làm quen. Cô bé không nói, đôi môi hơi mím lại, mắt vẫn đăm đăm nhìn xa xăm. Tôi ngồi bất động như bé, ngắm hoàng hôn đang dần phủ chân mây. Tiếng chuông chiều gọi thức, bé lại đi. Bước chân chao đảo và con búp bê lại vẽ những hình kỳ quái trên mặt đường. Gương mặt bé buồn làm sao! Và tôi đi về với những câu hỏi mông mênh... Như có một động lực ma quái thúc đẩy, mỗi khi tan sở, tôi lại đến với bé Ổ Quạ. Vẫn một công viên, một ghế đá, vẫn một cô bé tí hon lạ thường và im lặng đến... khó hiểu. Đã bao lần rồi nhỉ!? Ngồi bên bé ngắm cảnh chiều tà. Một già một trẻ ngồi thờ như hai vật hóa thạch. Và bé vẫn chưa hề mở miệng nói với tôi một câu! Tôi chấp nhận sự im lặng đó như một thói quen, một thói quen bất đắc dĩ. Và hình như sự hiện hữu của bé Ổ Quạ không thể thiếu được trong tôi... Tôi đến sớm hơn thường lệ! Chưa 6 giờ và cô bé Ổ Quạ của tôi chưa tới. Tôi kéo áo kín cổ, ngồi xuống băng ghế với tư thế mà tôi đã học được từ bé. Trời lạnh căm căm. Những hạt mưa bụi bám đầy trên tóc. Những đám mây cuộn mình to dần to dần. Bé đến lúc nào mà tôi chẳng hay, im như loài thổ ngọc. Hôm nay, bé có khoác thêm chiếc áo dày màu xanh

dương, xanh như đáy mắt bé. Con búp bê ló đầu ra khỏi áo, mắt lấp lánh nhìn tôi bằng chiếc khuy còn lại. Con mắt kia vẫn treo đơng đưa sợi chỉ. Bé ngồi xuống bên tôi. Tôi bỗng thấy hạnh phúc vô ngần và lòng ấm lại khi có sự hiện diện của bé. Chúng tôi ngồi yên trầm mặc. Hình như bé nép vào tôi. Có lẽ bé lạnh. Tôi hơi nướng người qua phía bé như thể truyền hết hơi ấm của tôi cho bé. Tôi làm rất nhẹ nhàng và khéo léo để bé đừng cảm nhận được. Nếu không, bé sẽ

mong sao bé sẽ chẳng nghe thấy:
“Tôi... tôi chẳng thấy chi cả bé ạ!”
“Có... đó... đó hoa hồng cuối trời... ông thấy không?”

Bé thót người đứng dậy. Tôi đứng lên như bé, cố tìm ra đó hoa mà bé vừa nói. Bé Ổ Quạ quơ quơ bàn tay nhỏ xíu, ngón búp xinh xinh:

“Mẹ ơi... mẹ ơi...”

Tôi đã nhìn thấy đó hoa, nhưng không phải do nhãn quang nhận định mà là do trí tưởng tượng phong phú. Đám

mộng mơ, hạnh phúc mà tôi đã đánh mất tự thuở nào. Và tôi chợt thấy... con búp bê lọ lem kia đã không còn thõng tay vẽ lên trên đường những dấu hiệu lạ lắm nữa. Mưa nặng hạt! Tôi về.

Như hôm qua, tôi lại đến sớm hơn bé. Tôi háo hức muốn được biết thêm về bé, về mẹ của bé và cánh hồng vân kỳ bí ảo diệu kia. Gió đã lên, tiết lạnh kéo hơi sương. Những chiếc lá giao mùa đang dần khoát lên mình màu huyết dụ. Hạ mạc, Thu sang. Tôi bật lửa mỗi thuốc. Ngồi thu lu trên băng ghế, tôi chờ bé Ổ Quạ, thiên thần nhỏ bé của tôi. Tôi biết thế nào bé cũng sẽ đến, đến để cùng tôi ngóng chờ đám mây đơm bông, đến để kể cho tôi nghe về huyền thoại của bé. Trong công viên không bóng người qua lại. Vài chú sóc nâu nhón nhác phóng vụt qua để rồi mất hút sau lùm cây rậm. Đâu đó có tiếng xe thắng rít, tiếng la oang oang của kẻ bộ hành. Vài tiếng chân xúm xích bước vội trong mưa. Tôi thả mắt đi tìm đó hoa hồng vân. Mây đen kịt, kết thảm trải dài vô tận. Nếu bé đến, bé sẽ phải thất vọng! Tôi thầm nghĩ.

Hồi chuông vọng đổ lê thê. Đã quá giờ. Tôi đứng lên thở dài: có lẽ mẹ bé đã về thật và bé sẽ chẳng đến! Tôi lầm lũi bước, từng bước nặng nề trở về với cuộc sống nhộn nhịp ồn ào thành thị. Về với dòng người tuôn đổ trên đường phố, tiếng dù lật phật trong mưa, về với ánh đèn chớp loạn ma quái của xe cứu thương, tiếng còi cảnh sát... và về với tâm hồn hụt hẫng, thất vọng của tôi...

Tôi vẫn đến đây vào những chiều nhạt nắng. Ngồi một mình trên băng ghế vô tri tôi ngóng chờ hình bóng thân quen. Bé Ổ Quạ của tôi đã không đến nữa. Tôi biết điều đó, nhưng tôi vẫn nuôi hy vọng được một lần gặp lại bé. Một lần thôi, chỉ một lần nữa thôi tôi sẽ mãn nguyện. Một cô bé bán hoa ngang qua mời gọi... tôi chọn cành hồng trắng cho bé. Nếu bé đến, bé sẽ thích ngay vì nó giống như đó hoa hồng vân thu nhỏ. Hàng cây công viên trở nên xơ xác. Có lẽ chúng cũng nhớ bé như tôi chẳng?!
Những chiếc lá vàng khô đơng đưa trên cành chờ hóa kiếp, than thở miệt mài... Ô hay! Đó hoa hồng vân đang hé nụ chân trời. Tôi nghe chừng mùa thu đã vàng cay trên mắt... [NS]



từ chối tức khắc và tách xa tôi. Những hạt mưa nhỏ bám trên tóc bé óng ánh như kim cương, lóe lên những tia sáng diệu kỳ. Tôi cho rằng: bé là thiên thần hóa thân!

Bỗng gương mặt bé rạng rỡ, ánh mắt bé lấp lánh tia vui. Bé nghiêng đầu sang tôi tíu tít:

“Ông có thấy gì không... đàng kia!”

Tôi ngỡ ngàng, niềm vui tràn về: bé đang trò chuyện với tôi?! Tôi đảo mắt nhìn về hướng bé chỉ. Lá cây xào xạc, hàng cây rung rinh chuyển mình theo làn gió, và xa xa kia đám mây kết tầng, xây thành cao ngất. Bé reo luôn miệng:

“Ông có thấy không? Thấy không ông?”

Tôi không muốn làm bé thất vọng, nhưng thật sự tôi không thấy và không biết bé đang nhìn vật gì! Giọng tôi gần như lạc hẳn, nói thật nhanh và nhỏ, chỉ

mây cuối trời đang cuộn lại và nở ra như một đó hoa hồng tuyệt đẹp, có vân cánh hần hời. Tôi vui mừng nhảy cẫng:

“Tôi thấy rồi bé ạ... đó hoa đẹp quá!”

Bé vui ghê lắm. Mắt bé long lanh, miệng cười tươi như đó hoa hàm tiếu:

“Mẹ bảo, khi thấy được hoa... Mẹ sẽ về!”

Tôi ngẩn ngơ:

“Mẹ cháu... mẹ cháu ở đâu?”

Tiếng chuông chiều đổ dài. Bé lại tất tả ra đi sau khi ngoáy cổ lại:

“Mẹ cháu sẽ về với cháu... cảm ơn ông nhé... chào ông!”

Tôi mỉm cười vẫy tay. Nhìn chiếc bóng tí hon đang vui bước chân sáo, tôi ngây người với tâm trạng khó tả. Tôi đang vui với niềm vui của bé đó mà! Từng nhịp bước tung tăng của bé là những tiếng phong linh mời gọi tôi trở về thời thơ ấu, một thời huyền hoặc

THƯ

TÍN

